

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH

(Quyển 2/2)

### CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0302047389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/07/2000, cấp thay đổi lần thứ 29 vào ngày 17/05/2023)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 113/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 07 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .....tháng ..... năm 2024, tại:



### CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Trụ sở chính: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 39741135 - (028) 39741136 Fax: (028) 3974 1280

Website: <https://himex.vn/>



FPT Securities

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 19006446 Fax: (024) 3773 9058

Chi nhánh TP. HCM: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Vũ Quang Chính

Điện thoại: (028) 39741135 - (028) 39741136

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Fax: (028) 39741280

# HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

SỐ: 020/F&B-DN/2023

- Căn cứ luật thương mại của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên

Hôm nay, ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại văn phòng CTY CP NN Hùng Hậu chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)**  
Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM, VN  
Điện thoại : (028) 39741135, 39741136 Fax: 08 - 38643925  
Mã số thuế : 0302047389  
Số tài khoản : 007. 100. 0007353 NH NGOẠI THƯƠNG CN TPHCM  
Do ông/bà : **VŨ QUANG CHÍNH**, Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

**Bên B : CÔNG TY TNHH MTV THỦY SẢN DIỆP NGA (BÊN BÁN)**  
Địa chỉ : Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An  
Điện thoại : 072.3870445 Fax: 072.3641445  
Mã số thuế : 1101732594  
Số tài khoản : 188286079 - NH ACB - CN Bến Lức Long An Hoặc 0631.000.414.384 - NH Ngoại Thương - CN Long An  
Do ông/bà : **VŨ THỊ NGA**, Chức vụ: Giám Đốc làm đại diện

Sau khi thảo luận hai bên đồng ý ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

## ĐIỀU 1. MẶT HÀNG, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG

Bên B đồng ý bán cho bên A mặt hàng như sau:

- Tôm thẻ, tôm sú nguyên liệu.
- Số lượng, giá cả, theo từng phụ lục hợp đồng.

## ĐIỀU 2. QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG

- Mặt hàng tôm nguyên liệu có chất lượng loại 1, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, không ngâm hóa chất, đạt kháng sinh thị trường Nhật, đạt tiêu chuẩn vi sinh xuất khẩu.
- Tôm không mềm vỏ, cơ thịt săn chắc, màu sắc đặc trưng, không biến đổi, không bị đen đuôi, không bám rong, sâu đuôi hoặc gãy đuôi.
- Tôm phải có mùi vị đặc trưng, không hôi bùn, không hôi cỏ, không hôi mốc, không tạp chất.
- Hàng hóa sau khi nhập bên A sẽ kiểm tra kháng sinh tại nhà máy của bên A, trong trường hợp có nghi ngờ về kết quả kháng sinh bên A sẽ gửi mẫu đến kiểm tại các nơi sau: Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm (case) hoặc Intertek để kiểm nghiệm. Kết quả kiểm của trung tâm là kết quả cuối cùng hai bên căn cứ để đánh giá chất lượng lô hàng.
- Nếu chất lượng hàng không đạt theo điều khoản ở trên thì bên A có quyền từ chối nhận hàng và bên B phải nhận lại hàng của mình.



- Trước khi giao hàng 01 ngày bên A báo list hàng bao gồm số lượng, size, lô... để KCS bên A làm căn cứ để lấy mẫu kiểm kháng sinh.
- Trong trường hợp lô hàng có dư lượng kháng sinh, vi sinh (theo kết quả kiểm của bên A và của trung tâm kiểm nghiệm thì bên A có quyền từ chối nhận lô hàng, bên B phải nhận lại hàng.

**ĐIỀU 3. GIAO NHẬN, THANH TOÁN**

- Giao nhận: Hàng được giao nhận tại nhà máy của bên A tại TPHCM, bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu. Trước khi giao hàng bên A báo cho bên B trước 01 ngày.
- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B tiền hàng và thuế đầy đủ sau 30 ngày kể từ khi nhận hàng. Chứng từ thanh toán gồm: hóa đơn VAT hợp lệ của bên B, phiếu xác nhận giao hàng giữa hai bên, biên bản kiểm kháng sinh, phiếu nhập kho của bên A.

**ĐIỀU 4. CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được vụ việc sẽ được đưa ra tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết và phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng tự động gia hạn.



VŨ QUANG CHÍNH



Vũ Thị Nga

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 020822 Quyển số: ..... - SCT/BS

Ngày: 25-10-2023

TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC****SỐ: 118/F&B-HL/2023**

- Căn cứ Bộ luật dân sự do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006
- Căn cứ luật thương mại của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng CTY CPNN Hùng Hậu, chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)**

Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM, VN

Điện thoại : (08) 39741135 Fax: 08-38643925

Mã số thuế : 0302047389

Số tài khoản : 0071.00000.7353 - NH NGOẠI THƯƠNG - CN TPHCM

Do ông/bà : **VŨ QUANG CHÍNH,** Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

**Bên B : CÔNG TY TNHH MTV THỦY SẢN HIẾU LÊ CM (BÊN BÁN)**

Địa chỉ : 119 Trần Văn Ôn, Khóm 7, Phường 8, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, VN

Điện thoại : 0988477466

Mã số thuế : 2001169387

Số tài khoản : 110002637199 NH Vietinbank, CN Cà Mau

Do ông/bà : **LÊ VĂN CÔNG,** Chức vụ: Giám đốc, làm đại diện

Sau khi thảo luận hai bên đồng ý ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1. MẶT HÀNG, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG**

Bên B đồng ý bán cho bên A các mặt hàng sau:

- Tôm thẻ, tôm sú nguyên liệu.
- Số lượng, giá cả, theo từng phụ lục hợp đồng.

**ĐIỀU 2. QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG**

- Mặt hàng tôm thẻ thè thịt PD các size, tôm thè thịt các loại, tôm sú vỏ các size có chất lượng loại 1, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, đạt kháng sinh, vi sinh đi thị trường Châu Âu và Hàn Quốc.
- Quy cách tôm thè PTO, PD đồng IQF 1kg/PE\*10/ctn (net 90%).
- Bao bì, dây niềng chắc chắn. Bên ngoài thùng có ghi đầy đủ thông tin về size, ngày sản xuất, trọng lượng... ngày sản xuất trên block tôm và ngoài thùng phải như nhau.
- Tôm phải có cơ thịt săn chắc, mùi vị đặc trưng, không hôi bùn, không hôi cò, không hôi mốc, không tạp chất.
- Trọng lượng, kích cỡ: được tính thực tế sau khi rã đông.
- Bên B khi giao hàng phải có số lượng cụ thể theo ngày sản xuất để KCS bên A lấy mẫu kiểm kháng sinh.



- Nếu chất lượng hàng không đạt theo điều khoản ở trên thì bên A có quyền từ chối nhận hàng và bên B phải nhận lại hàng của mình.

### ĐIỀU 3. GIAO NHẬN, THANH TOÁN

- Giao nhận: Hàng được giao nhận tại nhà máy của bên A tại TP.HCM, Bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu. Trước khi giao hàng bên B báo cho bên A trước 01 ngày.
- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 30% giá trị hợp đồng trước giao nhận hàng, số tiền còn lại bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 4 tuần kể từ khi nhận đủ lô hàng và các chứng từ thanh toán. Chứng từ thanh toán gồm: Hợp đồng, hóa đơn VAT hợp lệ của bên B.

### ĐIỀU 4. CAM KẾT CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được vụ việc sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết và phán quyết của tòa là cuối cùng hai bên phải thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng tự động gia hạn.



VŨ QUANG CHÍNH

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 020824 ..... Quyền số: ..... - SCT/BS

Ngày: 25-10-2023



Nguyễn Thị Thanh Thảo



BÊN B

Lê Văn Công



**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC****SỐ 120/F&B-HP/2023**

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng CTY CP NN Hùng Hậu chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)**

Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM, VN

Điện thoại : (028) 39741135, 39741136 Fax: 08 - 38643925

Mã số thuế : 0302047389

Số tài khoản : 0071.00000.7353 - NH NGOẠI THƯƠNG - CN TPHCM

Do ông/bà : **VŨ QUANG CHÍNH,** Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

**Bên B : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG PHÚ (BÊN BÁN)**

Địa chỉ : 1725 Võ Nguyên Giáp, P.12, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điện thoại : 0254.3620289

Mã số thuế : 3500424838

Số tài khoản : 0800.10100.51219 tại NH MARITIME BANK - CN VŨNG TÀU.

Do ông/bà : **HỒ THỊ HỒNG,** Chức vụ: Giám Đốc làm đại diện

Sau khi thảo luận hai bên đồng ý ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1. MẶT HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Bên B đồng ý bán cho bên A mặt hàng sau:

- Bạch tuộc nguyên liệu.
- Số lượng, giá cả, theo từng phụ lục hợp đồng.

**ĐIỀU 2. QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG**

- Qui cách bạch tuộc loại 2 da size 100-up. Bạch tuộc có mùi vị, màu sắc tự nhiên, chất lượng loại một đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.
- Nếu chất lượng hàng hóa không đạt theo điều khoản ở trên thì bên A có quyền từ chối nhận hàng.
- Trọng lượng được tính sau khi rà đồng dựa theo biên bản kiểm hàng giữa hai bên khi giao nhận hàng.

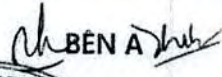

**ĐIỀU 3. GIAO NHẬN, THANH TOÁN**

- Giao nhận: Hàng được giao nhận tại bên B. Trước khi giao hàng bên B phải báo cho bên A biết trước 01 ngày, chi phí bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu.
- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 20% giá trị hợp đồng trước giao nhận hàng, số tiền còn lại bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ lô hàng và các chứng từ thanh toán. Chứng từ thanh toán gồm: Hợp đồng, hóa đơn VAT hợp lệ của bên B.



**ĐIỀU 4. CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được vụ việc sẽ được đưa ra tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết và phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng tự động gia hạn.

*BÊN A*  
  
  
**VŨ QUANG CHINH**

*BÊN B*  
  
**Hồ Thị Hồng**

  
CÔNG TY  
H  
MẠI  
PHÚ  
PHƯỜNG VŨNG TÀU - TP. BÀ RI

Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực **021449** Quyền số: ..... - SCT/E

Ngày: **02-11-2023**

**TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**

  
*Chinh*

  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU  
QUẬN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Thanh Thảo*

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

SỐ: 119/F&B-DA/2023

- Căn cứ Bộ luật dân sự do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006
- Căn cứ luật thương mại của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng CTY CP NN Hùng Hậu chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)**

Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM, VN

Điện thoại : (028) 39741135, 39741136 Fax: 08 – 38643925

Mã số thuế : 0302047389

Số tài khoản : 0071.0000.07353 - NH NGOẠI THƯƠNG - CN TPHCM

Do ông/bà : **VŨ QUANG CHÍNH,** Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

**Bên B : CÔNG TY TNHH TM THỦY SẢN ĐỨC ANH (BÊN BÁN)**

Địa chỉ : 120 Đường 61 Khu phố 1, Phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại : 0918699789 Fax:

Mã số thuế : 0311054456

Số tài khoản : 038.100.0364601 - VCB - CN Thủ Đức, TP.HCM

Do ông/bà : **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH,** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Sau khi thảo luận hai bên đồng ý ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

### ĐIỀU 1. MẶT HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CÀ

Bên B đồng ý bán cho bên A mặt hàng sau:

- Tôm thẻ, tôm sú nguyên liệu.
- Số lượng, giá cả, theo từng phụ lục hợp đồng.

### ĐIỀU 2. QUI CÁCH, CHẤT LƯỢNG, ĐÓNG GÓI

- Quy cách: đóng Block, IQF bao bì tạm.
- Bao bì, dây niềng chắc chắn. Trọng lượng được tính sau khi rã đông.
- Tôm thẻ vụn, tôm thẻ vụn tươi có chất lượng loại một, không lẫn tạp chất.
- Hàng phải đạt kháng sinh, nếu không đạt bên A sẽ không nhận hàng.
- Bên A cử KCS đến kho bên B kiểm cảm quan. Nếu hàng đạt bên A sẽ nhận hàng.

### ĐIỀU 3. GIAO NHẬN, THANH TOÁN

- Giao nhận: Hàng được giao nhận tại: Nhà Máy 1 - Cty CPNN Hùng Hậu Lô C2-1 đường D4, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TPHCM. Trước khi giao hàng bên B phải báo cho bên A biết trước 01 ngày, chi phí bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu.





- Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 20% giá trị hợp đồng trước giao nhận hàng, số tiền còn lại bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ lô hàng và các chứng từ thanh toán. Chứng từ thanh toán gồm: Hợp đồng, hóa đơn VAT hợp lệ của bên B.

**ĐIỀU 4. CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được vụ việc sẽ được đưa ra tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết và phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng tự động gia hạn.



**BÊN A**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
 Q. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH  
 VŨ QUANG CHÍNH

**BÊN B**  
 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦY SẢN ĐỨC ANH  
 TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH  
 Nguyễn Thị Kim Hạnh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: ..... Quyền số: ..... - SCT/L

Ngày: 02-11-2023

TUQ. CHỦ TỊCH  
 CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

CTY TNHH PT NĂNG LƯỢNG XUYẾN CHI  
Số: 01.HĐNTBTP/XC-HHA

\*\*\*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên;

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2023, chúng tôi gồm có:

### BÊN A: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XUYẾN CHI (BÊN BÁN)

Địa chỉ : Tầng 12B, Tòa nhà Cienco4, Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : 0967.520.333  
Mã số thuế : 0314285067  
Tài khoản số : 060149022034 Tại Ngân hàng Sacombank – CN Tân Phú  
Do Ông/Bà : **LÊ VIỆT HỒ** Chức vụ: Giám Đốc

### BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)

Địa chỉ : 1004 A đường Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (028) 39741136 Fax: (028) 39750481  
Mã số thuế : 0302047389  
Tài khoản số : 1171 0000 663 333 tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - CN Bình Điền Sài Gòn.

Do Ông/Bà : **VŨ QUANG CHÍNH** Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Qua bàn bạc thống nhất, bên bán (gọi tắt là bên A) và bên mua (gọi tắt là bên B) thỏa thuận ký kết thực hiện hợp đồng Kinh tế theo các điều khoản sau:

### ĐIỀU 1: MẶT HÀNG - GIÁ CẢ - CHẤT LƯỢNG

Bên A đồng ý bán cho bên B các mặt hàng sau:

- Cá tra fillet xô, cá tra nguyên con các loại.
- Số lượng, giá cả, chủng loại theo từng hợp đồng mua bán/phụ lục hợp đồng cụ thể.

### ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG – ĐÓNG GÓI

- Cá Tra fillet xô.
- Hàng phải đảm bảo đủ trọng lượng sau khi rã đông và đảm bảo đúng chất lượng như yêu cầu.
- Hàng hóa được bảo quản ở nhiệt độ -18 °C.
- Chất lượng: hàng hóa phải đảm bảo đúng net, chất lượng tốt nhất, nguyên liệu sản xuất phải làm từ cá tươi, cơ thịt không nhão như đã nêu rõ trong hợp đồng.

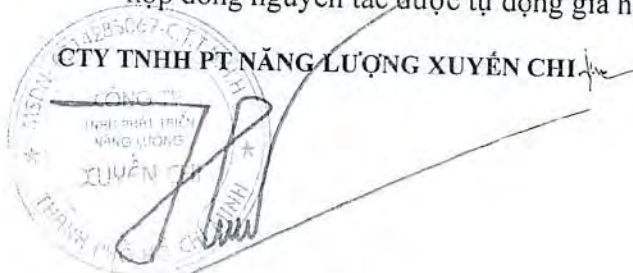
### ĐIỀU 3: GIAO NHẬN – THANH TOÁN

- **Giao – nhận:** Hàng được giao nhận tại kho bên A tại TP.HCM. Trước khi giao hàng, bên A sẽ báo trước cho bên B biết 01 ngày. Phương tiện vận chuyển, bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu.
- **Thời hạn giao hàng:** Theo thỏa thuận cụ thể trong từng hợp đồng/phụ lục hợp đồng.
- **Thanh toán:** Bên B thanh toán cho bên A giá trị lô hàng và thuế (nếu có) theo thỏa thuận hai bên.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đủ hàng và hóa đơn.

- Chứng từ thanh toán gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của bên A, phiếu xác nhận giao hàng giữa hai bên.

**ĐIỀU 4: CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong Hợp Đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết
- Hợp Đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng nguyên tắc được tự động gia hạn.



LÊ VIỆT HÒ



VŨ QUANG CHÍNH



Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực... 0.2.0.8.2.0... Quyền số: ..... - SCT/BS

Ngày: 25-10-2023

TUO. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THIÊN ĐIỀU  
Số: 01.HHA-TĐ/HĐNT-021023

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

( V/v mua cá tra fillet)

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017

Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay: Ngày 02 tháng 10 năm 2023 Chúng tôi gồm có :

**BÊN BÁN (Bên A): CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THIÊN ĐIỀU**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Callary Building, Số 123 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: 028 3860 4999

Fax:

MST:0314285042

Ngân hàng: 112002857841 - Vietinbank Chi nhánh 10

060149022026 - Sacombank - PGD Âu Cơ

66.898.898.66 - ACB CN Lạc Long Quân

Do Ông: **VŨ ĐÌNH LŨ**

Chức vụ : **Giám đốc làm đại diện**

**BÊN MUA (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: 1004 A đường Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39741136; Fax: (028) 39750481

MST: 0302047389

Ngân hàng: 1171 0000 663 333 tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV - CN Bình Điền Sài Gòn).

Do Ông/Bà:

**VŨ QUANG CHÍNH**

Chức vụ:

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Qua bàn bạc thống nhất, bên bán (gọi tắt là bên A) và bên mua (gọi tắt là bên B) thỏa thuận ký kết thực hiện hợp đồng Kinh tế theo các điều khoản sau :

### ĐIỀU I: MẶT HÀNG – SỐ LƯỢNG – GIÁ CẢ

Bên A đồng ý bán cho bên B các mặt hàng sau:

- Cá tra nguyên con, cá tra fillet xô các loại.
- Số lượng, giá cả, chủng loại theo từng hợp đồng mua bán/phụ lục hợp đồng cụ thể.

### ĐIỀU II: QUI CÁCH CHẤT LƯỢNG – PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG:

- Bên bán có trách nhiệm đóng hàng thành phẩm theo yêu cầu đơn hàng của bên mua theo tiêu chuẩn xuất khẩu .
- Chất lượng: hàng hóa phải đảm bảo đúng net, chất lượng tốt nhất, nguyên liệu sản xuất phải làm từ cá tươi, cơ thịt không nhão như đã nêu rõ trong hợp đồng.
- Thời gian giao hàng: giao hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng mua bán, trước khi giao hàng bên B phải báo cho bên A trước 01 ngày
- Địa điểm giao hàng: nhận hàng tại kho bên A

### ĐIỀU III: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN :

Bên B thanh toán cho bên A giá trị lô hàng và thuế (nếu có) theo thỏa thuận hai bên.

+Hình thức thanh toán: chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đủ hàng và hóa đơn.

+Chứng từ thanh toán gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của bên A, phiếu xác nhận giao hàng giữa hai bên.



**ĐIỀU IV: KHIẾU NẠI – BỒI THƯỜNG**

-Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong Hợp Đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết

Hợp Đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau, có thời hạn từ ngày 02/10/2023 đến ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo mới thì hợp đồng nguyên tắc được tự động gia hạn.

ĐẠI DIỆN BÊN A (BÊN BÁN)



VŨ ĐÌNH LŨ

ĐẠI DIỆN BÊN B (BÊN MUA)



VŨ QUANG CHÍNH

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **02.08.18** quyền số: ..... - SCT/BS

Ngày: **25-10-2023**

**TƯỞNG CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*



## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên;

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2023, chúng tôi gồm có:

### BÊN A: CÔNG TY TNHH THỦY SẢN GLOBAL VIỆT NAM (BÊN BÁN)

Địa chỉ : 576/3D, Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Tp.HCM, Việt Nam  
Điện thoại : 0977.993.332  
Mã số thuế : 0316354171  
Tài khoản số : 6567.0406.071.201 Tại Ngân hàng VIB CN TP.HCM  
119.002,861.405 Tại ngân hàng Vietinbank CN 10 – PGD Ngô Gia Tự  
Do Ông/Bà : LE DAT NHAN Chức vụ: Giám đốc

### BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)

Địa chỉ : 1004 A đường Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (028) 39741136; Fax: (028) 39750481  
Mã số thuế : 0302047389  
Tài khoản số : 1171 0000 663 333 tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam  
(BIDV - CN Bình Điền Sài Gòn).

Do Ông/Bà : TRUONG CHINH Chức vụ: TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua bản bạc thống nhất, bên bán (gọi tắt là bên A) và bên mua (gọi tắt là bên B) thỏa thuận ký kết thực hiện hợp đồng nguyên tắc theo các điều khoản sau:

### ĐIỀU 1: MẶT HÀNG - GIÁ CẢ - CHẤT LƯỢNG

Bên A đồng ý bán cho bên B các mặt hàng sau:

- Cá tra nguyên con, cá tra fillet xô các loại.
- Số lượng, giá cả, chủng loại theo từng hợp đồng mua bán/phụ lục hợp đồng cụ thể.

### ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG - ĐÓNG GÓI

- Hàng phải đảm bảo đủ trọng lượng sau khi rã đông và đảm bảo đúng chất lượng như yêu cầu.
- Hàng hóa được bảo quản ở nhiệt độ -18 °C
- Chất lượng: hàng hóa phải đảm bảo đúng net, chất lượng tốt nhất, nguyên liệu sản xuất phải làm từ cá tươi, cơ thịt không nhão như đã nêu rõ trong hợp đồng.

### ĐIỀU 3: GIAO NHẬN - THANH TOÁN

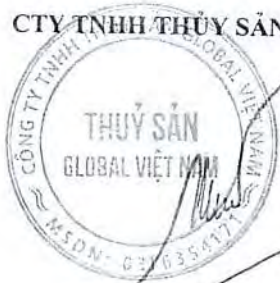
- **Giao – nhận:** Hàng được giao nhận tại kho bên A tại TP.HCM. Trước khi giao hàng, bên A sẽ báo trước cho bên B biết 01 ngày. Phương tiện vận chuyển, bốc xếp đầu bên nào bên đó chịu.
- **Thời hạn giao hàng:** Theo thỏa thuận trong từng hợp đồng mua bán/phụ lục hợp đồng.
- **Thanh toán:** Bên B thanh toán cho bên A giá trị lô hàng và thuế (nếu có) theo thỏa thuận hai bên.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đủ hàng và hóa đơn.
- Chứng từ thanh toán gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của bên A.

**ĐIỀU 4: CAM KẾT CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong Hợp Đồng, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc cùng giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được, vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.
- Hợp Đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau kể từ ngày ký đến hết ngày 30/09/2024. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên không có thông báo gì mới thì hợp đồng nguyên tắc này tự động được gia hạn.

CTY TNHH THỦY SẢN GLOBAL VIỆT NAM



*Lê Đạt Nhân*

CTY CP NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



*Vũ Quang Minh*



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **020819**. Quyển số: ..... - SCT/BS

Ngày: **25-10-2023**

**THỦY SẢN GLOBAL VIỆT NAM**  
**QUẢN LÝ CHỨC VỤ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Trúc*



CTY TNHH VINA FOODS KYOEI  
VINA FOODS KYOEI CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
Independence – Freedom – Happiness

Số (No.): 017/HĐNT/VFK/2023

----oOo----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC BASIC CONTRACT

Ký hiệu: VFK\_HUNGHAU/2023

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.  
(Pursuant to Commercial Law no 36/2005/QH11 by Congress of the Socialist Republic of Vietnam Passed on June 27<sup>th</sup>, 2005, be valid from the date on January 01<sup>st</sup>, 2006.
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.  
(Pursuant to Civil Law no 91/2015/QH13 by Congress of the Socialist Republic of Vietnam Passed on November 24<sup>th</sup>, 2015, be valid from the date on January 01<sup>st</sup>, 2017).
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.  
(Pursuant to demand and capacity of both parties)

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023. Chúng tôi đại diện hai bên gồm có:  
Today, on date January 02, 2023. We represent two parties:

**Bên Mua (Buyer) : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
Địa chỉ (Address) : 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế (Tax Id code) : 0302047389  
Điện thoại (Tel) : 028. 3974 1135 Fax: 028. 3864 3925  
Số tài khoản (Bank account) : 0071000007353  
Ngân hàng (Bank name) : Ngân hàng Vietcombank – CN Tp. HCM  
Đại diện (Delegate) : Ông VŨ QUANG CHÍNH Chức vụ (Position): **Tổng giám đốc**

**Bên Bán (Seller) : CÔNG TY TNHH VINA FOODS KYOEI**  
Địa chỉ (Address) : Lô A55/II, đường 2D, Khu công nghiệp Vĩnh lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Quận Bình tân, TP.HCM  
Mã số thuế (Tax Id code) : 0303478451  
Điện thoại (Tel) : 028.54255043; 54255044 Fax: 028.54255042  
Số tài khoản (Bank account) : 10010001 VNĐ – 10010001 USD  
Ngân hàng (Bank name) : Sumitomo Mitsui Banking Corporation – Chi nhánh Tp.HCM.  
Đại diện (Delegate) : Ông TRẦN ĐỨC THUẬN Chức vụ (Position): **Tp. Kinh Doanh**  
(Theo giấy Ủy quyền ký ngày 06/12/2022)



Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc cụ thể như sau:  
*After discussion, both parties have agreed to sign the basic contract:*

**Điều I: HÀNG HÓA – SỐ LƯỢNG – GIÁ CẢ:**  
**Term I: COMMODITY- QUANTITY – PRICE:**

STT ITEM	MẶT HÀNG COMMODITY	QUI CÁCH SPECIFICATION
1	Bột chiên xù khối, trắng <i>Block Bread Crumb( White)</i>	Khoảng 12Kg (6kg x 2)/ 2 khối /bao <i>About 12Kg (6kg x 2)/ 2 block/bag</i>
2	Bột chiên xù khối, màu <i>Block Bread Crumb( Color)</i>	Khoảng 12Kg (6kg x 2)/ 2 khối /bao <i>About 12Kg (6kg x 2)/ 2 block/bag</i>
3	Bột chiên xù khối, màu ( Baisho) <i>Block Bread Crumb Baisho ( Color)</i>	6kg/ khối /bao <i>About 6kgs/block/bag</i>
4	Bột chiên xù sấy, màu <i>Dry Bread Crumb ( Color)</i>	10kgs/ bao <i>10kgs/ bag</i>

- Sản phẩm mua từ VFK sẽ được chế biến và xuất khẩu.

*Products which are bought from VFK will be processed and exported.*

-Đơn giá sẽ được xác nhận dựa vào báo giá giữa 2 bên theo từng thời điểm đặt hàng.

*The price will be confirmed based on each quotation depending on the time of receiving order purchase.*

- Giá có thể dao động theo giá cả nguyên vật liệu thế giới, phí vận chuyển, và các yếu tố bất ngờ khác.

*The price may be fluctuated depending on the wide market changes of raw material, ocean freight, and other unexpected factors.*

-Nếu có giao động về giá sẽ được thông báo trước đó 1 tháng.

*If have price fluctuations, The Seller have to notice before a month to The Buyer.*

- Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ %VAT sẽ được tính theo quy định của chính phủ.

*The price does not include VAT. The VAT rate may be changed by regulation of the government.*

- Số lượng hàng hóa sẽ tùy theo từng phụ kiện hợp đồng.

*The Quantity of products will depend on contract annex.*

**Điều II: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG:**

**Term II: DELIVERY**

- Địa điểm giao hàng: Hàng sẽ được giao tại kho bên mua

Lô số C2-1, Đường D4, KCN Tân Phú Trung, Q. Củ Chi, Tp. HCM.

*Delivery place: Commodities will be delivered at the Buyer's factory.*

*Lot no. C2-1, D4 Str., Tan Phu Trung IP, Cu Chi Dist, HCMC.*

- Thời gian giao hàng: từ 10 – 15 ngày kể từ khi nhận đơn đặt hàng. Nếu giao hàng sớm hoặc trễ hơn thì phải có sự thỏa thuận giữa hai bên.

*The delivery time: from 10-15 days from the receiving order day. If the delivery is earlier or later, there must be an agreement between two parties.*

- Trường hợp không nhận hàng đúng hạn và quá thời hạn 5 ngày kể từ ngày xác nhận trên đơn hàng, tính từ ngày thứ 6 sẽ áp dụng phí lưu kho là 10USD/ tấn/ ngày.

*In the case of non-receiving the goods on time and exceed 5 days as confirmation on purchase order, from 6th day, please make the payment for storage fee 10USD/ton/day to us*

### **Điều III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

#### **Term III: PAYMENT**

- Căn cứ theo ngày xuất hàng, công nợ của tháng trước sẽ phải thanh toán cho bên bán **chậm nhất trước ngày 15 của tháng sau.**

**VD: Xuất hàng từ 02/1/2023 đến 31/1/2023 thì thanh toán chậm nhất trước 15/2/2023**

*Based on the time of shipping date, debt of last month shall be pay to the Seller all of the money slowest before 15<sup>th</sup> of that following month.*

- Người mua sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán tại Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation - CN Tp.HCM.

*- The Buyer will payment by the cash or telegraphic transfer to Seller's account at Sumitomo Mitsui Banking Corporation - Ho Chi Minh City Branch.*

- Hợp đồng có thể chấm dứt ngay lập tức nếu hai bên không tuân thủ đúng điều khoản thanh toán nói trên.

*Cancellation of contract: This contract shall be terminated, effective immediately upon occurrence of rupture of mutual trust by means of dishonest, faithless act.*

### **Điều IV: THỜI GIAN HIỆU LỰC:**

#### **Term IV: VALIDITY**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2023

*The contract shall be valid from the date of signing contract to 31 Dec 2023*

### **Điều V: TRÁCH NHIỆM:**

#### **Term V: THE RESPONSIBILITY**

- Bên Bán chịu trách nhiệm chất lượng bột về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.  
*The Seller has the responsibilities for quality of Bread crumb, hygienic standard, safe food*

- Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm về những hư hỏng, thiếu số lượng sau khi người nhận hàng rời khỏi nhà máy Vina Foods Kyohei.

*The Seller won't have responsibilities for damage, lack of quantity after recipient leave Vina Foods Kyohei's factory*

- Bên Mua phải chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng sản phẩm bột chiên xù (PANKO) đúng như hướng dẫn của nhà sản xuất (VFK).

*The Buyer must have responsibilities for preserving, using Bread crumb (PANKO) as per instruction of manufacturer (VFK.)*

SI-C-1  
TY  
HH  
DVS KYOEI  
T. PHỐ CH

04736  
NG TY  
PHÂN  
G NGH  
NG H  
T. TP. H

CTY TNHH VINA FOODS KYOEI  
VINA FOODS KYOEI CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
Independence – Freedom – Happiness  
----oOo----

Số (No.): 44/HDNT/VFK/2024

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC PRINCIPAL CONTRACT

Ký hiệu: VFK\_HUNGHAU /2024

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

*Pursuant to the Civil Code No. 91/2015 / QH13 dated November 24, 2015 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, effective from January 1, 2017.*

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2006.

*Pursuant to the Law on Commerce No. 36/2005 / QH11 dated June 14, 2005 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, effective from January 1, 2006.*

- Căn cứ theo nhu cầu và năng lực của hai bên.

*Pursuant to demand and capacity of both parties.*

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2024. Chúng tôi đại diện hai bên gồm có:

*Today, on date January 03<sup>rd</sup>, 2024. We represent two parties:*

**Bên Mua (Buyer) : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ (Address) : 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM

Mã số thuế (Tax code): 0302047389

Điện thoại (Tel) : 028. 3974 1135

Fax: 028. 3864 3925

Số tài khoản : 0071000007353

Ngân hàng : Vietcombank – CN TP.HCM

Đại diện (Delegate) : Ông VŨ QUANG CHÍNH

Chức vụ (Position) : Tổng Giám đốc

**Bên Bán (Seller) : CÔNG TY TNHH VINA FOODS KYOEI**

Địa chỉ (Address) : Lô A55/II, đường 2D, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Mã số thuế (Tax code): 0303478451

Điện thoại (Tel) : 028.54255043; 54255044

Số tài khoản (Bank account) : 0251001426828

Ngân hàng (Bank name) : Vietcombank – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Đại diện (Delegate) : Ông TRẦN ĐỨC THUẬN

Chức vụ (Position): TP. Kinh Doanh

(Theo giấy Ủy quyền ký ngày 04/12/2023)

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc cụ thể như sau:  
*After discussion, both parties have agreed to sign the principal contract*

**ĐIỀU I: HÀNG HÓA – SỐ LƯỢNG – GIÁ CẢ**  
**ARTICLE I: PRODUCT- QUANTITY – PRICE**

STT NO.	MẶT HÀNG PRODUCT	QUI CÁCH ĐÓNG GÓI PACKAGING
1	Bột chiên xù khối trắng <i>Block Bread (White)</i>	Khoảng 12kg (6kg x 2)/2 khối/ bao <i>Around 12kg (6kg x 2)/2 block/ bag</i>
2	Bột chiên xù khối màu <i>Block Bread (Color)</i>	Khoảng 12kg (6kg x 2)/2 khối/ bao <i>Around 12kg (6kg x 2)/2 block/ bag</i>
3	Bột chiên xù khối màu (Baisho) <i>Color Bread (Baisho)</i>	Khoảng 6kg/ khối/ bao <i>Around 6kgs/ block/ bao</i>
4	Bột chiên xù sảy màu <i>Dry Bread Crumb Color</i>	Khoảng 10kg/ bao <i>Around 10kg/ bag</i>

- Sản phẩm mua từ VFK sẽ được chế biến và xuất khẩu.  
*Products bought from VFK will be processed and exported.*
- Đơn giá sẽ được xác nhận dựa vào báo giá của 2 bên theo từng thời điểm đặt hàng.  
*The price will be confirmed based on each quotation depending on the time of receiving order purchase.*
- Giá trên có thể dao động theo giá cả nguyên vật liệu thế giới, phí vận chuyển, và các yếu tố bất ngờ khác.  
*The price may be changed depending on worldwide material price, transportation cost, and other unexpected factors.*
- Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ %VAT sẽ được tính theo quy định của chính phủ.  
*The price does not include VAT. The VAT ratio is applied by the government regulation.*
- Số lượng hàng hóa sẽ tùy theo từng đơn đặt hàng.  
*The quantity of products will be depended on each purchasing order.*

**ĐIỀU II: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG**  
**ARTICLE II: DELIVERY**

- Địa điểm giao hàng: Hàng sẽ được giao tại kho của Bên Bán hoặc Bên Mua theo thỏa thuận được ghi trên mỗi đơn đặt hàng.  
*Delivery place: Commodities will be delivered at the Seller's factory or Buyer as agreed upon in each order.*
- Thời gian giao hàng: sẽ theo từng đơn đặt hàng.  
*Delivery date: will be depended on each purchasing order.*

- Trường hợp Bên Mua không nhận hàng đúng hẹn và quá thời hạn 5 ngày kể từ ngày xác nhận trên đơn hàng, tính từ ngày thứ 6 sẽ áp dụng phí lưu kho là 10USD/ tấn/ ngày cho Bên Bán.  
*(Hoặc theo thỏa thuận)*  
*In case, The Buyer does not receive goods on time and exceed 5 days as confirmation on purchase order, from 6th day, please make the payment for storage fee 10USD/ton/day to The Seller. (Or by agreement)*

### **ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **ARTICLE III: PAYMENT TERM**

- Căn cứ theo ngày xuất hàng, công nợ của tháng trước sẽ phải thanh toán cho bên bán chậm nhất trước ngày 15 của tháng sau.
- VD: Xuất hàng từ 02/1/2024 đến 31/1/2024 thì thanh toán chậm nhất trước 15/2/2024
- Based on the time of shipping date, debt of last month shall be pay to the Seller all of the money slowest before 15th of that following month.
- Bên Mua sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán tại Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation - CN Tp.HCM.  
*The Buyer can pay by cash or bank transfer to Seller's bank account at Sumitomo Mitsui Banking Corporation - Ho Chi Minh City Branch.*
- Hợp đồng có thể chấm dứt ngay lập tức nếu bên mua không tuân thủ đúng điều khoản thanh toán nói trên.  
*The contract can be terminated immediately if The Buyer fails to comply with the above payment term*

### **ĐIỀU IV: THỜI GIAN HIỆU LỰC**

#### **ARTICLE V: VALIDITY**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày kí đến ngày 31/12/2024.  
*The contract shall be valid during from the signing contract date until December 31<sup>st</sup>, 2024*

### **ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM**

#### **ARTICLE VI: THE RESPONSIBILITY**

- Bên Bán chịu trách nhiệm chất lượng bột về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Cung cấp giấy chứng nhận bột xù như: Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, Halal, ISO  
*The Seller has the responsibilities for Bread quality, hygienic standard, safe food. Provide certificates of Bread crumb as below: certificates of food safety, Halal, ISO.*
- Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm sử dụng trong sản xuất thực phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định của Bộ Y tế và bảo đảm an toàn theo quy định.

*Food additives, enhancers food processing, food preservatives used in food production must originate, clear origin, on the list of those permitted for use as prescribed by the Ministry of Health and to ensure safety in accordance with regulations.*

- Bên Bán phải đảm bảo chi tiêu vi sinh cho tất cả hàng cung cấp cho bên Mua như sau:  
*The Seller commits to protect all of the information and provide for The buyer:*
- Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm về những hư hỏng, thiếu số lượng sau khi người nhận hàng rời khỏi nhà máy Vina Foods Kyoei (VFK). Hàng phải đảm bảo, bao bì không rách.  
*The Seller will not have responsibilities for damage, lack of quantity after recipient leaved Vina Foods Kyoei's factory. Goods must be ensured; the packaging is not torn.*
- Bên Mua phải chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng sản phẩm bột chiên xù (PANKO) đúng như hướng dẫn của nhà sản xuất VFK.  
*The Buyer must have responsibilities for preserving, using bread crumb (PANKO) as instruction of manufacturer VFK.*
- Khi có vấn đề về chất lượng sản phẩm, Bên Mua cần báo ngay cho Bên Bán để cùng giải quyết.  
*In case of problem about products quality, The Buyer must communicate with The Seller to solve such problem together.*

#### **ĐIỀU VI: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG:**

#### **ARTICLE VI: EVENTS OF FORCE MAJEURE**

- Hai Bên được miễn trừ trách nhiệm một phần hay toàn bộ tổn thất gây ra bởi các nguyên nhân sau: Hòa hoãn, lũ lụt, chiến tranh, động đất, đình công, sự rối loạn thị trường lao động và công nghiệp, lệnh đình hoãn, chiến tranh tất yếu (tuyên chiến và không tuyên chiến), lệnh cấm vận, phong tỏa, hạn chế do pháp lý, đạo luật của Chính Phủ, trật tự bị phá rối, khởi nghĩa, và những nguyên nhân khác vượt ngoài khả năng kiểm soát của các Bên.  
*Exept otherwise specially provided for herein, neither party hereto shall be liable for its failure in perfoming whole or part of this contract and/or any individual contract when such failure is due to fire, flood epidemic, earthquake, strikes, labor trouble or other industrial disturbances, moratorium, inevitable accidents war (declared or undeclared), embargoes, blockades, legal restrictions, act of central or local government, riots, insurrections or any other cause beyond the control of the parties hereto.*

#### **ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

#### **ARTICLE VII: GENERAL CONDITION**

- Hai bên cam kết không tiết lộ hay để rò rỉ thông tin quan trọng liên quan đến hợp đồng này (bao gồm thông tin về bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, tài sản sở hữu trí tuệ, qui cách hàng hóa, kỹ thuật sản xuất, giá cả,...) cho bất kỳ Bên thứ 3 nào  
*The parties hereto shall keep in strict confidence from any third party and all important matter concerning the business affairs and tranceptions covered by this contract (including information of the Products specification and price etc).*

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng đã đề ra. Nếu có vấn đề phát sinh hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết để tìm biện pháp giải quyết để đôi bên cùng có lợi. Trường hợp hai bên không thể giải quyết được bằng đàm phán thì sự việc sẽ được giải quyết tại Tòa án Tp. Hồ Chí Minh.

*The two parties hereby make commitment to comply with all the articles of the contract. If there be any problems raised, the dispute shall be settled by mutual discussion. If the disputes cannot be settled by two parties, they will be raised to the Court. Ho Chi Minh City for settlement.*

- Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, Bên mua giữ 01 bản, Bên bán giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

*This contract is made in two (02) copies; Buyer's keeps one (01) copy, Seller's keeps one (01) copy, and have the same legal value.*

- Sau 30 ngày nếu hai Bên đã giải quyết xong công nợ và không có khiếu nại gì thì hợp đồng xem như được thanh lý.

*After 30 days from the expiration of the contract, if the parties already dealt liabilities do not have any complaint. The contract is considered as automatically termination.*



**VŨ QUANG CHÍNH**

**BÊN BÁN (SELLER)**

*[Handwritten signature of the Seller]*

**TRẦN ĐỨC THUAN**

**Chứng thực bản sao đúng với bản chính**

Số chứng thực: **0.0.8.6.4.6** Quyền số: **0307BC**

Ngày: **09-05-2024**

**TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*[Handwritten signature of the Notary Public]*

*Nguyễn Thị Thanh Thảo*

**BẢN SAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v Ký giấy tờ, Hợp đồng ngoại thương, chứng từ xuất nhập khẩu)

Kính gửi: Các cơ quan ban ngành, cùng các đơn vị, tổ chức liên quan...

Căn cứ vào quyền hạn Tổng Giám Đốc và hệ thống tổ chức quản lý tại Công ty TNHH Vina Foods Kyoei, tôi đứng tên dưới đây:

Họ tên: NOMIYA RYUICHI

Sinh ngày: 19/01/1970 tại Nhật Bản

Số hộ chiếu: TZ2114707 cấp ngày 17/02/2022 tại Việt Nam

Chức vụ: Tổng Giám Đốc – Đại diện pháp luật của Công Ty TNHH Vina Foods Kyoei

Địa chỉ: Lô A55/II, Đường 2D, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028)54255043/4

Fax: (028)54255042

Mã số thuế: 0303478451

### ỦY QUYỀN cho người có tên sau đây:

1. Ủy quyền cho ông TRẦN ĐỨC THUẬN

- Sinh ngày: 14/01/1984
- Địa chỉ thường trú: 748/18 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- CCCD số: 034084022452 cấp ngày 21/12/2021 tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh – hiện là nhân viên Công ty TNHH Vina Foods Kyoei.

2. Nội dung được ủy quyền: Ông Trần Đức Thuận được ký tất cả các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến Hợp đồng mua bán hàng hóa Trung Quốc, Hợp đồng ngoại thương và các Chứng từ liên quan đến hồ sơ xuất khẩu của Công ty TNHH Vina Foods Kyoei.

3. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày 03/01/2024 đến hết ngày 02/01/2025.

4. Yêu cầu các phòng ban tại Công ty TNHH Vina Foods Kyoei thực hiện đúng theo sự ủy quyền này.

Kính mong các Cơ quan Ban ngành, Đơn vị, Tổ chức liên quan giúp đỡ để ông Trần Đức Thuận hoàn thành trách nhiệm theo sự ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

TRẦN ĐỨC THUẬN



NGƯỜI ỦY QUYỀN

NOMIYA RYUICHI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Hoa



# SALES CONTRACT (PRINCIPLE)

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN (NGUYÊN TẮC)

Contract No. /Hợp đồng số: 01/2023-NFIV-HUNGHAU

- Pursuant to the Civil Law dated 24/11/2015 of Vietnamese Socialist Republic which effected on 1/1/2017;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;
- Pursuant to the Commercial Law of Vietnamese Socialist Republic which effected on 1/1/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006;
- Base on the agreement between 2 parties, today, on 01st March 2023 we are here:
- Căn cứ thỏa thuận giữa 2 bên, hôm nay, vào ngày 01 tháng 03 năm 2023, chúng tôi gồm:

### Party A:

#### **HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION**

Address: No. 1004A, Au Co street, Phu Trung precinct, Tan Phu district, Ho Chi Minh city.  
Tel: 84-8-39741135 (36)  
Fax: 028 39741280  
Bank name: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB), Ho Chi Minh Branch  
Account: 007.100.0007353  
Tax code: 0302047389  
Representative: **Mr. VŨ QUANG CHÍNH**  
Position: General Director

### Bên A:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ : 1004 A, Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 84 8 39741135 (36)  
Fax: 028 39741280  
Tài khoản số: 007.100.0007353 \_ Ngân Hàng Ngoại Thương – Chi Nhánh TPHCM  
Mã số thuế: 0302047389  
Đại diện bởi: **Ông VŨ QUANG CHÍNH**  
Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

### Party B:

#### **NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIETNAM CO., LTD.**

Address: No. 49 VSIP, Street No. 8, Vietnam- Singapore Industrial Park, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam  
Tel: 84-274-376 9 074  
Fax: 84-274-3769 075  
Tax code: 3700716891

Representative: Mr. Yu Matsuyama  
Position: Vice General Director

Bank information

1/ Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB), Binh Duong Branch  
Account : VND 0281000787764 USD : 028.137.0906734

Swift code: BFTVVNVX028

Or

2/The MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch, Vietnam

Account : VND 242047 USD: 339652

Swift code: BOTKVVNX

**Bên B:**

**CÔNG TY TNHH NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 49VSIP, Đường số 8, khu công nghiệp Vietnam- Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt nam.

Điện thoại : 84-274-3769074

Fax: 84-274-3769075

Mã số thuế: 3700716891

Tài khoản số: VND: 028.1000 787764 USD : 028.1370 906734

Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bình Dương.

Hoặc: VND : 242047 USD: 339652

Ngân hàng MUFG, chi nhánh TP. HCM

Đại diện bởi : Ông Yu Matsuyama

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Both parties have discussed and agreed to execute this sales contract with the following conditions and articles:

Sau khi thảo luận, hai bên Mua và Bán đồng ý thực hiện hợp đồng với các điều khoản và điều kiện qui định sau đây:

**Article 1:** PRODUCTS, QUANTITY, PRICE AND PACKAGE

- This principle contract just subjects to foundation conditions.
- Products, order quantity, price depends on each specific purchase order and not less than minimum quantity mentioned in quotation.
- Minimum order, unit price and packaging specification are based on the latest quotation.
- The quotations and purchased orders confirmed by both parties is a part of this contract

**Điều 1:** TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ VÀ QUI CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hợp đồng này chỉ mang tính chất nguyên tắc.
- Sản phẩm, số lượng đặt hàng, giá tùy thuộc vào từng đơn hàng cụ thể và không ít hơn số lượng tối thiểu được đề cập trong báo giá.
- Số lượng tối thiểu, giá cả và qui cách đóng gói căn cứ theo báo giá mới nhất.
- Các bảng báo giá và đơn đặt hàng được xác nhận bởi bởi 2 bên là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

## **Article 2: ORDER**

Each individual contract for the sale of the Products formed by Party A's submission of orders to Party B shall be subject to this contract. Unless otherwise agreed, relevant provisions in this contract shall be applicable to each individual contract or Purchase order to be made hereunder between the parties.

### **Điều 2: ĐƠN HÀNG**

*Tất cả các đơn đặt hàng của bên A cho bên B đều phải tuân theo các điều khoản trong hợp đồng này trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa hai bên. Trừ khi có thỏa thuận khác, các điều khoản liên quan trong hợp đồng này sẽ được áp dụng cho từng hợp đồng riêng lẻ hay Đơn đặt hàng được thực hiện dưới đây giữa các bên.*

## **Article 3: PARTY A'S RESPONSIBILITIES**

Party B will carry out production based on the order of party A, therefore Party A shall purchase the total quantity ordered by Party A.

### **Điều 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

*Bên B tiến hành sản xuất theo đơn hàng của Bên A, do đó Bên A có trách nhiệm lấy toàn bộ số hàng đặt trong đơn hàng gửi cho Bên B.*

## **Article 4: DELIVERY TIME AND PLACE**

1. Delivery place : Depend on negotiation of each purchase order
2. Delivery time : within 2 weeks from accepting Purchase Order from party A in case Party A send forecast quantity to Party B. Without forecast from Party A, maximum lead time that Party B can deliver is 10 weeks.

### **Điều 4: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

1. Nơi giao hàng : theo thỏa thuận của mỗi đơn hàng
2. Thời gian giao hàng : trong vòng 2 tuần kể từ ngày Bên B xác nhận đơn hàng của Bên A trong trường hợp bên A báo trước cho bên B số lượng đặt hàng. Trường hợp bên B không được báo trước số lượng đặt hàng, thời gian chờ giao hàng của bên B tối đa là 10 tuần.

## **Article 5: STORAGE**

The parties shall follow the guidance established by Party B, and the Products shall be stored in a good storage condition to keep the products from deterioration.

### **Điều 5: BẢO QUẢN**

*Hai bên có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo quản hàng theo hướng dẫn của bên B. Bảo quản hàng trong điều kiện tốt nhằm đảm bảo chất lượng hàng hoá không bị thay đổi do điều kiện bảo quản.*

## **Article 6: RISK**

Risk of loss for the Products shall pass from Party B to Party A at such time as Products have been delivered in accordance with the provisions of Article 4 hereof.

**Điều 6: RỦI RO**

Tồn thất hàng hóa được phân định tại thời điểm giao hàng. Trách nhiệm về mọi tổn thất, hư hỏng và tổn thất khác của hàng hoá thuộc trách nhiệm của Bên B cho đến thời điểm giao hàng và thuộc trách nhiệm của Bên A khi hàng đã được giao cho Bên A theo điều 4 của hợp đồng này.

**Article 7: PARTY B'S RESPONSIBILITIES**

- In case the products are found defects, the parties shall be settled upon consultation between the parties. Party B shall promptly investigate the cause of defects, shall cooperate with party A to resolve and make countermeasure to prevent recurrence problem. If the defects are caused/ led by Party B, Party B will replace defective products with good ones for Party A, and pay damage that Party A incurred by the defects. The upper limit of compensation amount shall not exceed the selling price of the product, which is the subject of this claim.
- Party B responsibilities shall be applied only in case where Party A finds latent defects in the products within expiry day and promptly notify party B.

**Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- Trường hợp hàng có sự cố hay hư hỏng, hai bên sẽ cùng nhau thảo luận. Bên B sẽ điều tra nguyên nhân của vấn đề một cách nhanh nhất, hợp tác với Bên A để cùng nhau giải quyết và tìm ra phương pháp phòng ngừa sự cố tương tự tiếp diễn. Trong trường hợp lỗi do Bên B, Bên B có nghĩa vụ bồi thường hàng mới và những tổn thất hợp lý liên quan đến hàng hư cho Bên A. Hạn mức tối đa của số tiền bồi thường sẽ không vượt quá giá bán của sản phẩm bị hư hỏng.
- Bên B sẽ chấp hành thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi Bên A phát hiện ra nguy cơ tiềm ẩn hay sự cố đối với sản phẩm còn hạn sử dụng và thông báo kịp thời cho bên B.

**Article 8: TERMINATION**

If any of the following events should occur, either party may forthwith terminate the whole or a part of this contract by giving a written notice of termination to the other party:

1. In the event there is any breach of provisions under this contract by other party.
2. In the event other party becomes insolvent or adjudged bankrupt.
3. In the event Party A's accident of product liability occurs due to the defect of the Products.

**Điều 8: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG**

Bên A hoặc Bên B có quyền đơn phương hủy bỏ toàn bộ hay một phần hợp đồng khi một trong hai bên vi phạm 1 trong các điều sau:

1. Điều kiện hợp đồng
2. Không thanh toán tiền hàng hay mất khả năng chi trả, hay công ty có khả năng phá sản.
3. Do lỗi về chất lượng hàng của Bên B làm ảnh hưởng đến uy tín của sản phẩm Bên A.

**Article 9: TERM OF CONTRACT**

- The contract has a validity period from the date of signing the contract until further notice.

**Điều 9: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có thời hạn hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng đến khi có thông báo mới.

**Article 10: TERM OF PAYMENT**

- Party A will pay full invoice value to party B by cash or bank transfer within 30 days from invoice date.
- If Party A fails to pay on time as stipulated on this Contract, Party A will be liable to pay interest for overdue debts which are mature payment amounts but are not paid yet, except the late payment is due to Party B's mistakes.
- Applied Interest for overdue debts will be same as interest rate of VND currency from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB) for the 12 month time deposit.
- This interest amount shall be paid before next delivery.
- In case the debts is overdue, (not including Saturday, Sunday and national holidays), Party B will decline new orders or not to deliver goods until all debts have already been paid.
- Regarding banking charge should be paid by Party A.

**Điều 10: THANH TOÁN**

- Bên A thanh toán toàn bộ số tiền hàng cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên B (như trên) trong vòng 30 ngày kể từ ngày trên hóa đơn.
- Nếu Bên A không thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, Bên A phải trả tiền lãi nợ quá hạn cho tất cả khoản nợ đã đến hạn nhưng chưa được thanh toán trừ trường hợp việc chậm thanh toán do lỗi của bên B.
- Lãi suất nợ quá hạn sẽ được áp dụng bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm quy định bởi Ngân hàng Vietcombank công bố tại thời điểm thanh toán đối với đơn vị tiền đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng
- Khoản tiền lãi này sẽ được thanh toán ngay trước lần giao hàng kế tiếp.
- Trong trường hợp khoản nợ quá hạn (không tính các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ Quốc gia) kể từ ngày đáo hạn, Bên B sẽ từ chối đơn đặt hàng mới hoặc sẽ không giao hàng cho đến khi tất cả các khoản nợ được thanh toán.
- Phí chuyển tiền do Bên A chịu.

**Article 11: SECRECY**

The parties hereto shall keep in strict confidence from any third party any and all important matters concerning the business affairs and transactions covered by this contract (including information of the Products specification and price etc).

**Điều 11: BẢO MẬT**

Hai bên cam kết không tiết lộ hay để rò rỉ thông tin quan trọng liên quan đến hợp đồng này (bao gồm thông tin về qui cách hàng hoá, kỹ thuật sản xuất, giá cả) cho bất kỳ Bên thứ 3 nào.

**Article 12: FORCE MAJEURE**

Except otherwise specifically provided for herein, neither party hereto shall be liable for its failure in performing whole or part of this contract and/or any individual contract when such failure is due to fire, flood, earthquake, strikes, labor trouble or other industrial disturbances, moratorium, inevitable accidents war (declared or undeclared), embargoes, blockades, legal restrictions, act of central or local government, riots, insurrections or any other causes beyond the control of the parties hereto.

**Điều 12: MIỄN TRỪ**

Hai Bên được miễn trừ trách nhiệm một phần hay toàn bộ tổn thất gây ra bởi các nguyên nhân sau: Hòa loạn, lũ lụt, động đất, đình công, sự rối loạn thị trường lao động và công nghiệp, lệnh đình hoãn, chiến tranh tất yếu (tuyên chiến và không tuyên chiến), lệnh cấm vận, phong tỏa, hạn chế do pháp lý, đạo luật của Chính Phủ, trật tự bị phá rối, khởi nghĩa, và những nguyên nhân khác vượt ngoài khả năng kiểm soát của các Bên.

**Article 13: DISPUTE RESOLUTION**

- Any question arising out of, or in connection with, this contract or any matter not stipulated herein shall be settled each time upon consultation between the parties. If the dispute cannot be resolved in this manner within a reasonable time, it shall be referred to and finally resolved by Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in Hochiminh Branch.
- While any dispute is being resolved, the terms and conditions of this contract shall continue to bind the parties and the parties will continue to perform and observe this contract.

**Điều 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trường hợp phát sinh tranh chấp các vấn đề bên ngoài, hay liên quan đến hợp đồng mà không được qui định trong hợp đồng này, Hai Bên sẽ thảo luận với nhau để tìm giải pháp tối ưu. Nếu tranh chấp vẫn không thể giải quyết được bằng thương lượng, thì việc tranh chấp này sẽ được đưa ra Trung tâm trọng tài kinh tế Việt Nam (VIAC) tại TP Hồ Chí Minh giải quyết.
- Trong khi mọi tranh chấp đang được giải quyết, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này sẽ tiếp tục ràng buộc các bên và các bên sẽ tiếp tục thực hiện và tuân thủ hợp đồng này.

**Article 14: DUPLICATES**

This contract is drawn up in 02 (two) copies worth legally equal and had two languages as Vietnamese and English. In case of inconsistency between the Vietnamese language and English language, the English language shall be the source of reference. Party B keeps 01(one) copy, Party A keeps 01 (one) copy.

**Điều 14: SỐ BẢN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hai ngôn ngữ trên cùng 1 bản là Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa ngôn ngữ Tiếng Việt và ngôn ngữ Tiếng Anh thì Tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ chính để các bên cùng tham chiếu. Bên B giữ 01 (một) bản, Bên A giữ 01 (một) bản.

Date/Ngày : 01/03/2023



**PARTY A/Bên A**

**PARTY B/Bên B**  
NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIETNAM CO., LTD.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thư: 2.07.82 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 25-10-2023

VŨ QUANG TÙNG CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH  
VICE GENERAL DIRECTOR

Nguyễn Thị Thanh Thảo

# SALES CONTRACT (PRINCIPLE)

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN (NGUYÊN TẮC)

Contract No. /Hợp đồng số: 01-2024/NFIV – HUNG HAU

- Pursuant to the Civil Law dated 24/11/2015 of Vietnamese Socialist Republic
- Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Pursuant to the Commercial Law of Vietnamese Socialist Republic which effected on 1/1/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006;
- Base on the agreement between 2 parties, today, on 01/01/2024 we are here:
- Căn cứ thỏa thuận giữa 2 bên, hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2024, chúng tôi gồm có:

### Party A:

HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION

Address: No. 1004A, Au Co Street, Phu Trung Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 84-8-39741135 (36)  
Fax: 028 39741280  
Tax code: 0302047389  
Bank name : Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB), Ho Chi Minh Branch  
Account: 007.100.0007353  
Representative: **Mr. VU QUANG CHINH**  
Position: General Director

### Bên A:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ : Số 1004A, đường Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : 84-8-39741135 (36)  
Fax: 028 39741280  
Mã số thuế: 0302047389  
Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh TPHCM  
Tài khoản số: 007.100.0007353  
Đại diện bởi : **Ông VŨ QUANG CHÍNH**  
Chức vụ : Tổng Giám đốc

### Party B:

NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIETNAM CO., LTD.

Address: No. 49 VSIP, Street No. 8, Vietnam- Singapore Industrial Park, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam  
Tel: 84-274-376 9 074  
Fax: 84-274-3769 075  
Tax code: 3700716891  
Representative: Mr. Nobuya Fuse

Position: General Director

Bank information

1/ Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB), Binh Duong Branch

Account : VND 0281000787764 USD : 028.137.0906734

Swift code: BFTVVNVX028

Or

2/The MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch, Vietnam

Account : VND 242047 USD: 339652

Swift code: BOTKVVNX

**Bên B:**

**CÔNG TY TNHH NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 49VSIP, Đường số 8, khu công nghiệp Vietnam- Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt nam.

Điện thoại : 84-274-3769074

Fax: 84-274-3769075

Mã số thuế: 3700716891

Tài khoản số: VND: 028.1000 787764 USD : 028.1370 906734

Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bình Dương.

Hoặc: VND : 242047 USD: 339652

Ngân hàng MUFG, chi nhánh TP. HCM

Đại diện bởi : Ông Nobuya Fuse

Chức vụ : Tổng giám đốc

The both parties have discussed and agreed to execute this sales contract with the following conditions and articles:

Sau khi thảo luận, hai bên Mua và Bán đồng ý thực hiện hợp đồng với các điều khoản và điều kiện qui định sau đây:

**Article 1: PRODUCTS, QUANTITY, PRICE AND PACKAGE**

- This principle contract just subjects to foundation conditions.
- Products, order quantity, price depends on each specific purchase order and not less than minimum quantity mentioned in quotation.
- Minimum order, unit price and packaging specification are based on the latest quotation.
- The quotations and purchased orders confirmed by both parties is a part of this contract

**Điều 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ VÀ QUI CÁCH ĐÓNG GÓI**

- Hợp đồng này chỉ mang tính chất nguyên tắc.
- Sản phẩm, số lượng đặt hàng, giá tùy thuộc vào từng đơn hàng cụ thể và không ít hơn số lượng tối thiểu được đề cập trong báo giá.
- Số lượng tối thiểu, giá cả và qui cách đóng gói căn cứ theo báo giá mới nhất.
- Các bảng báo giá và đơn đặt hàng được xác nhận bởi bởi 2 bên là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.



**Article 2: ORDER**

Each individual contract for the sale of the Products formed by Party A's submission of orders to Party B shall be subject to this contract. Unless otherwise agreed, relevant provisions in this contract shall be applicable to each individual contract or Purchase order to be made hereunder between the parties.

**Điều 2: ĐƠN HÀNG**

*Tất cả các đơn đặt hàng của bên A cho bên B đều phải tuân theo các điều khoản trong hợp đồng này trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa hai bên. Trừ khi có thỏa thuận khác, các điều khoản liên quan trong hợp đồng này sẽ được áp dụng cho từng hợp đồng riêng lẻ hay Đơn đặt hàng được thực hiện dưới đây giữa các bên.*

**Article 3: PARTY A'S RESPONSIBILITIES**

Party B will carry out production based on the order of party A, therefore Party A shall purchase the total quantity ordered by Party A.

**Điều 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

*Bên B tiến hành sản xuất theo đơn hàng của Bên A, do đó Bên A có trách nhiệm lấy toàn bộ số hàng đặt trong đơn hàng gửi cho Bên B.*

**Article 4: DELIVERY TIME AND PLACE**

1. Delivery place : Negotiate
2. Delivery time : within 2 weeks from accepting Purchase Order from party A in case Party A send forecast quantity to Party B. Without forecast from Party A, maximum lead time that Party B can deliver is 10 weeks.

**Điều 4: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

1. Nơi giao hàng : thương lượng
2. Thời gian giao hàng : trong vòng 2 tuần kể từ ngày Bên B xác nhận đơn hàng của Bên A trong trường hợp bên A báo trước cho bên B số lượng đặt hàng. Trường hợp bên B không được báo trước số lượng đặt hàng, thời gian chờ giao hàng của bên B tối đa là 10 tuần.

**Article 5: STORAGE**

The parties shall follow the guidance established by Party B, and the Products shall be stored in a good storage condition to keep the products from deterioration.

**Điều 5: BẢO QUẢN**

*Hai bên có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo quản hàng theo hướng dẫn của bên B. Bảo quản hàng trong điều kiện tốt nhằm đảm bảo chất lượng hàng hoá không bị thay đổi do điều kiện bảo quản.*

**Article 6: RISK**

Risk of loss for the Products shall pass from Party B to Party A at such time as Products have been delivered in accordance with the provisions of Article 4 hereof.

#### **Điều 6: RỦI RO**

Tổn thất hàng hóa được phân định tại thời điểm giao hàng. Trách nhiệm về mọi tổn thất, hư hỏng và tổn thất khác của hàng hoá thuộc trách nhiệm của Bên B cho đến thời điểm giao hàng và thuộc trách nhiệm của Bên A khi hàng đã được giao cho Bên A theo điều 4 của hợp đồng này.

#### **Article 7: PARTY B'S RESPONSIBILITIES**

- In case the products are found defects, the parties shall be settled upon consultation between the parties. Party B shall promptly investigate the cause of defects, shall cooperate with party A to resolve and make countermeasure to prevent recurrence problem. If the defects are caused/ led by Party B, Party B will replace defective products with good ones for Party A, and pay damage that Party A incurred by the defects. The upper limit of compensation amount shall not exceed the selling price of the product, which is the subject of this claim.
- Party B responsibilities shall be applied only in case where Party A finds latent defects in the products within expiry day and promptly notify party B.

#### **Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- Trường hợp hàng có sự cố hay hư hỏng, hai bên sẽ cùng nhau thảo luận. Bên B sẽ điều tra nguyên nhân của vấn đề một cách nhanh nhất, hợp tác với Bên A để cùng nhau giải quyết và tìm ra phương pháp phòng ngừa sự cố tương tự tiếp diễn. Trong trường hợp lỗi do Bên B, Bên B có nghĩa vụ bồi thường hàng mới và những tổn thất hợp lý liên quan đến hàng hư cho Bên A. Hạn mức tối đa của số tiền bồi thường sẽ không vượt quá giá bán của sản phẩm bị hư hỏng.
- Bên B sẽ chấp hành thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi Bên A phát hiện ra nguy cơ tiềm ẩn hay sự cố đối với sản phẩm còn hạn sử dụng và thông báo kịp thời cho bên B.

#### **Article 8: TERMINATION**

If any of the following events should occur, either party may forthwith terminate the whole or a part of this contract by giving a written notice of termination to the other party:

1. In the event there is any breach of provisions under this contract by other party.
2. In the event other party becomes insolvent or adjudged bankrupt.
3. In the event Party A's accident of product liability occurs due to the defect of the Products.

#### **Điều 8: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG**

Bên A hoặc Bên B có quyền đơn phương hủy bỏ toàn bộ hay một phần hợp đồng khi một trong hai bên vi phạm 1 trong các điều sau:

1. Điều kiện hợp đồng
2. Không thanh toán tiền hàng hay mất khả năng chi trả, hay công ty có khả năng phá sản.
3. Do lỗi về chất lượng hàng của Bên B làm ảnh hưởng đến uy tín của sản phẩm Bên A.

#### **Article 9: TERM OF CONTRACT**

- The contract has a validity period from the date of signing the contract until further notice.

#### **Điều 9: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có thời hạn hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng đến khi có thông báo mới.

**Article 10: TERM OF PAYMENT**

- Party A will pay full invoice value to party B by cash or bank transfer within 40 days from invoice date.
- If Party A fails to pay on time as stipulated on this Contract, Party A will be liable to pay interest for overdue debts which are mature payment amounts but are not paid yet, except the late payment is due to Party B's mistakes.
- Applied Interest for overdue debts will be same as interest rate of VND currency from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB) for the 12 month time deposit.
- This interest amount shall be paid before next delivery.
- In case the debts is overdue, (not including Saturday, Sunday and national holidays), Party B will decline new orders or not to deliver goods until all debts have already been paid.
- Regarding banking charge should be paid by Party A.

**Điều 10: THANH TOÁN**

- Bên A thanh toán toàn bộ số tiền hàng cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên B (như trên) trong vòng 40 ngày kể từ ngày trên hóa đơn.
- Nếu Bên A không thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, Bên A phải trả tiền lãi nợ quá hạn cho tất cả khoản nợ đã đến hạn nhưng chưa được thanh toán trừ trường hợp việc chậm thanh toán do lỗi của bên B.
- Lãi suất nợ quá hạn sẽ được áp dụng bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm quy định bởi Ngân hàng Vietcombank công bố tại thời điểm thanh toán đối với đơn vị tiền đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng
- Khoản tiền lãi này sẽ được thanh toán ngay trước lần giao hàng kế tiếp.
- Trong trường hợp khoản nợ quá hạn (không tính các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ Quốc gia) kể từ ngày đáo hạn, Bên B sẽ từ chối đơn đặt hàng mới hoặc sẽ không giao hàng cho đến khi tất cả các khoản nợ được thanh toán.
- Phí chuyển tiền do Bên A chịu.

**Article 11: SECRECY**

The parties hereto shall keep in strict confidence from any third party any and all important matters concerning the business affairs and transactions covered by this contract (including information of the Products specification and price etc).

**Điều 11: BẢO MẬT**

Hai bên cam kết không tiết lộ hay để rò rỉ thông tin quan trọng liên quan đến hợp đồng này (bao gồm thông tin về qui cách hàng hoá, kỹ thuật sản xuất, giá cả) cho bất kỳ Bên thứ 3 nào.

**Article 12: FORCE MAJEURE**

Except otherwise specifically provided for herein, neither party hereto shall be liable for its failure in performing whole or part of this contract and/or any individual contract when such failure is due to fire, flood, earthquake, strikes, labor trouble or other industrial disturbances, moratorium, inevitable accidents war (declared or undeclared), embargoes, blockades, legal restrictions, act of central or local government, riots, insurrections or any other causes beyond the control of the parties hereto.

**Điều 12: MIỄN TRỪ**

Hai Bên được miễn trừ trách nhiệm một phần hay toàn bộ tổn thất gây ra bởi các nguyên nhân sau: Hòa hoãn, lũ lụt, động đất, đình công, sự rối loạn thị trường lao động và công nghiệp, lệnh đình hoãn, chiến tranh tất yếu (tuyên chiến và không tuyên chiến), lệnh cấm vận, phong tỏa, hạn chế do pháp lý, đạo luật của Chính Phủ, trật tự bị phá rối, khởi nghĩa, và những nguyên nhân khác vượt ngoài khả năng kiểm soát của các Bên.

**Article 13: DISPUTE RESOLUTION**

- Any question arising out of, or in connection with, this contract or any matter not stipulated herein shall be settled each time upon consultation between the parties. If the dispute cannot be resolved in this manner within a reasonable time, it shall be referred to and finally resolved by Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in Hochiminh Branch.
- While any dispute is being resolved, the terms and conditions of this contract shall continue to bind the parties and the parties will continue to perform and observe this contract.

**Điều 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trường hợp phát sinh tranh chấp các vấn đề bên ngoài, hay liên quan đến hợp đồng mà không được qui định trong hợp đồng này, Hai Bên sẽ thảo luận với nhau để tìm giải pháp tối ưu. Nếu tranh chấp vẫn không thể giải quyết được bằng thương lượng, thì việc tranh chấp này sẽ được đưa ra Trung tâm trọng tài kinh tế Việt Nam (VIAC) tại TP Hồ Chí Minh giải quyết.
- Trong khi mọi tranh chấp đang được giải quyết, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này sẽ tiếp tục ràng buộc các bên và các bên sẽ tiếp tục thực hiện và tuân thủ hợp đồng này.

**Article 14: DUPLICATES**

This contract is drawn up in 02 (two) copies worth legally equal and had two languages as Vietnamese and English. In case of inconsistency between the Vietnamese language and English language, the English language shall be the source of reference. Party B keeps 01(one) copy, Party A keeps 01 (one) copy.

**Điều 14: SỐ BẢN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hai ngôn ngữ trên cùng 1 bản là Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa ngôn ngữ Tiếng Việt và ngôn ngữ Tiếng Anh thì Tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ chính để các bên cùng tham chiếu. Bên B giữ 01 (một) bản, Bên A giữ 01 (một) bản.

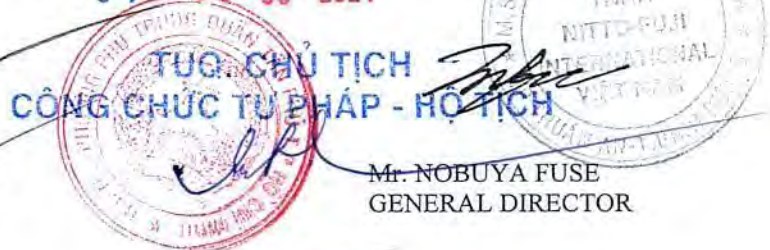
Date/Ngày : 02/01/2024

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

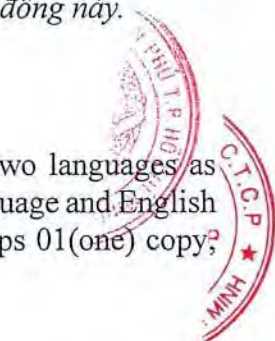


Mr. VU QUANG CHINH  
GENERAL DIRECTOR

Số chứng thực: 0081649... Quyền số: ..... PARTY B/Bên B  
 Ngày: 09-05-2024  
 NITTO-FUJI INTERNATIONAL VIETNAM CO.,LTD.



Mr. NOBUYA FUSE  
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Thị Thanh Thảo

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 03/2023

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023 tại văn phòng Cty CP BB Giấy An Hạ, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ GIẤY AN HẠ (BÊN BÁN)**

Địa chỉ: 13 Đường số 4, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, HCM

Điện thoại: (028) 3 858 2070 – 3 962 6133 Fax: (028) 3 858 2070

Email: baobianha@anhacorp.com

Do Ông: **TRẦN THANH HẢI**

Chức vụ: Phó Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0303393423

Tài khoản số: 19038213203019 Tại Ngân hàng Techcombank CLN- TCB Chợ Lớn

Địa chỉ : 78-80-82 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, TP.HCM



**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)**

Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú. Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 9741135 – Fax: (028) 3 643925

Do Ông: **VŨ QUANG CHÍNH**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0302047389

Tài khoản số: 007.100.0007353 – NH NGOẠI THƯƠNG TP.HCM

Sau khi bàn bạc hai bên cùng nhất trí ký Hợp Đồng với các điều kiện sau:

### ĐIỀU I: MÔ TẢ HÀNG HÓA – CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Bên A đồng ý cung cấp cho bên B: thùng carton, hộp, nhãn các loại và giao hàng theo yêu cầu từng đơn đặt hàng của bên B.
- Bao bì đảm bảo vi sinh và các chất độc hại đến sức khỏe con người.
- Mẫu mã sản phẩm theo đúng mẫu và quy cách bên B cung cấp.
- Bên B chịu trách nhiệm pháp lý với Nhà Nước về giấy phép đăng ký nhãn hiệu tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của mẫu in.
- Bên A cam kết không dùng mẫu mã nhãn hiệu của bên B vào mục đích thương mại cũng như sử dụng cho khách hàng khác.

### ĐIỀU II: GIÁ CẢ- PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG - PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

1. Giá cả: Thay đổi tùy từng thời điểm và thay đổi theo điều kiện giao nhận do hai bên thỏa thuận .
2. Phương thức đặt hàng: bên A tiếp nhận đơn đặt hàng của bên B thể hiện qua từng đơn hàng ( trực tiếp hoặc dán tiếp qua Fax, Email) hai bên sẽ ký xác nhận đúng theo theo yêu cầu trên đơn đặt hàng.
3. Phương thức thanh toán: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn .
4. Nếu thanh toán quá hạn, Bên B phải chịu thanh toán trễ hạn bằng lãi xuất cho vay hiện hành của ngân hàng, trong thời gian thanh toán nợ quá hạn không quá 15 ngày.
5. Các đơn đặt hàng của bên B là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng nguyên tắc.
6. Trường hợp bên B vi phạm về điều khoản thanh toán, bên A có quyền ngưng cung cấp hàng cho bên B
7. Hàng tháng phải xác nhận bằng đối chiếu công nợ và chuyển trả cho bên A trước ngày 10 hàng tháng.

### ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG

1. Địa điểm giao nhận và thời gian giao hàng được thể hiện trên từng đơn hàng. (Nếu giao tại bên A, bên B phải gửi bằng văn bản hoặc dán tiếp qua Fax, Email thông báo người nhận hàng và ký vào chứng từ giao nhận). Ngoài ra, trường hợp lỗi do bên A gây ra như: giao trễ, hàng không đạt yêu cầu bên B ... thì bên A phải trả các phí liên quan như: chi phí bao bì tạm, phí nhân công thay bao bì.
2. Bốc xếp mỗi bên chịu 1 đầu.
3. Bên A chỉ lưu kho và giao hàng trong vòng 10 ngày, bên B phải sắp xếp thời gian nhận hàng trong thời hạn, sau 20 ngày bên A sẽ giao hàng và thông báo trước khi giao hàng 1 ngày.

### ĐIỀU IV: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào làm sai bên đó chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại do mình gây ra. Hợp đồng này không được hủy ngang, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên cùng bàn bạc và xem xét giải quyết, nếu cần sẽ có phụ kiện bổ sung.

2. Bất cứ sự tranh luận nào diễn ra trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ giải quyết bằng sự thương lượng của hai bên. Nếu vụ việc không giải quyết bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP HCM, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng hai bên phải thi hành, án phí do bên thua chịu.

### ĐIỀU V: BẤT KHẢ KHÁNG

Khi xảy ra điều kiện bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, tai nạn bất ngờ (cháy, nổ...))... bên bán báo cho bên mua trong vòng 5 ngày.

### ĐIỀU VI: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
- Hợp đồng được lập thành 4 bản, mỗi bên giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**TRẦN THANH HẢI**

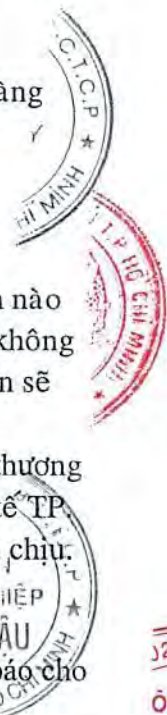


**Nguyễn Thị Thanh, Tuấn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**VŨ QUANG CHÍNH**



Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 020788 Quyền số: ..... - SCT/BS  
Ngày: 05/10/2023

CÔNG TY CP BAO BÌ GIẤY AN HẠ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

## PHỤ LỤC THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ CÔNG TY

(Kèm theo Hợp đồng số: 03/2023 Ký ngày 02/01/2023)

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ theo HĐNT số 03/2023 đã ký kết ngày 02 tháng 01 năm 2023;

Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2023, Chúng tôi gồm:

### BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ GIẤY AN HẠ (BÊN BÁN)

Địa chỉ: 17K/20 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, HCM.

Điện thoại: (028) 3 858 2070 – 3 962 6133 Fax: (028) 3 858 2070

Email: baobianha@anhacorp.com

Do Ông: **TRẦN THANH HẢI**

Chức vụ: Phó Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0303393423

Tài khoản số: 06.000.2114375 Tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín SACOMBANK  
– Chi nhánh Chợ Lớn. Địa chỉ: 920 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11,  
TP.HCM

### BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (BÊN MUA)

Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú. Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 9741135 – Fax: (028) 3 643925

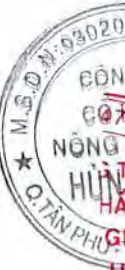
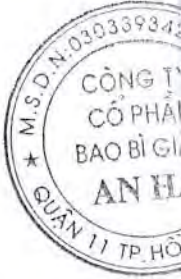
Do Ông: **VŨ QUANG CHÍNH**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0302047389

Tài khoản số: 007.100.0007353 – NH NGOẠI THƯƠNG TP.HCM

Căn cứ theo nhu cầu thực tế của 2 bên;



Hai bên thỏa thuận và thực hiện bổ sung các nội dung ghi trong bảng kê của Phụ lục này vào Hợp đồng. Bên B cam kết sẽ thực hiện các công việc được ghi theo các bảng kê dưới đây theo yêu cầu bên A, cụ thể:

**Điều 1: Thay đổi địa chỉ Công ty Bên Bán**

STT	Thông tin hiện tại	Thông tin mới sau khi thay đổi
1	13 Đường số 4, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, HCM.	17K/20 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, HCM.

**Điều 2:** Các nội dung khác của Hợp đồng 03/2023 ngày 02/01/2023 giữ nguyên, không thay đổi.

**Điều 3:** Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng 03/2023 mà hai bên đã ký kết ngày 02/01/2023

Phụ lục hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Phụ lục Hợp Đồng này đã được lập và ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Các Bên vào ngày ghi trên.

Phụ lục này được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản để thực hiện.



TRẦN THANH HẢI

Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 02-07-84 Quyền số: 138

Ngày: 25-10-2023

TU. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo



ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ QUANG CHÍNH





CÔNG TY CP BAO BÌ GIẤY AN HẠ

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 001/2024 – AH/NNHH

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại văn phòng Cty CP BB Giấy An Hạ, chúng tôi gồm có:

### BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ GIẤY AN HẠ

Địa chỉ: 17K/20 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3 858 2070 – 3 962 6133

Fax: (028) 3 858 2070

Email: baobianha@anhacorp.com

Do Ông: **PHAN NGỌC NAM**

Chức vụ: Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0303393423

Tài khoản số: 19038213203019 Tại Ngân hàng Techcombank CLN- TCB Chợ Lớn

Địa chỉ :78-80-82 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, TP.HCM

### BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú. Tp. HCM.

Điện thoại: (028) 6290 3333 – Fax: (028) 6261 6666

Do Ông: **VŨ QUANG CHÍNH**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

Mã số thuế: 0302047389

Tài khoản số: 007.100.0007353 – NH NGOẠI THƯƠNG TP.HCM

Sau khi bàn bạc hai bên cùng nhất trí ký Hợp Đồng với các điều kiện sau:

#### ĐIỀU I: QUY CÁCH, SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG, ĐƠN GIÁ HÀNG HOÁ

- Bên Bán sản xuất và bán cho Bên Mua các mặt hàng sau:

1. Thùng carton, tấm lót các loại.

2. Số lượng bán cho Bên Mua căn cứ vào đơn đặt hàng cụ thể Bên Mua.

3. Giá cả căn cứ vào bảng báo giá của Bên Bán đính kèm, phù hợp với giá cả thị trường và được Bên Mua chấp nhận.

#### ĐIỀU II: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN.

- Bên Bán có thể giao hàng cho Bên Mua thành nhiều đợt (đối với đơn hàng số lượng lớn).

*Ca*



- Giao hàng tại kho Bên Mua
- Tiến độ thực hiện: Bên Bán sẽ cung cấp chủng loại, số lượng hàng hoá cụ thể theo từng đơn đặt hàng của Bên Mua.

### **ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- Bên Mua sẽ được hưởng chế độ mua theo giá tốt nhất. Giá cả căn cứ vào bảng báo giá đính kèm của Bên Bán. Giá cả phải phù hợp với thị trường và có sự chấp thuận, kiểm duyệt của Bên Mua.
- Bên Mua thanh toán cho Bên Bán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hàng và hoá đơn tài chính.
- Địa chỉ email nhận hoá đơn của Bên Mua: [hungntt@hungchau.vn](mailto:hungntt@hungchau.vn); [hha.invoice@hungchau.vn](mailto:hha.invoice@hungchau.vn)
- Nếu thanh toán quá hạn, Bên Mua phải chịu thanh toán trễ hạn bằng lãi suất cho vay hiện hành của ngân hàng, trong thời gian thanh toán nợ quá hạn không quá 15 ngày.
- Hàng tháng phải xác nhận bằng đối chiếu công nợ và chuyển trả cho Bên Bán trước ngày 10 hàng tháng.

### **ĐIỀU IV: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN BÁN**

- Có trách nhiệm kiểm tra hàng hoá trước khi giao hàng, khi giao hàng phải có phiếu xuất kho hoặc hoá đơn tài chính đi kèm.
- Có trách nhiệm giao hàng đủ trong vòng 7-10 ngày kể từ ngày nhận đơn đặt hàng.
- Chịu trách nhiệm về số lượng mà Bên Mua đặt mua. Bên Mua không chấp nhận giao thiếu hoặc thừa số lượng trong đơn hàng và cũng chỉ thanh toán cho Bên Bán đúng bằng giá trị số lượng mà bên mua đặt mua.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, quy cách, màu sắc của hàng hoá sản xuất đúng như mẫu duyệt của khách hàng hoặc của Bên Mua.
- Trong trường hợp lô hàng có số lượng thiếu hoặc chất lượng kém, quy cách và màu sắc không đúng như mẫu duyệt, Bên Bán phải chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề này cho Bên Mua trong vòng 2-3 ngày sau khi nhận được thông báo từ Bên Mua.
- Nếu có sự thay đổi trong quá trình sản xuất hoặc thời gian giao hàng, Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên Mua để cùng thống nhất giải quyết.

### **ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng, nếu không đi đến thống nhất, một trong hai bên có quyền đệ đơn lên toà án Thành Phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết, Quyết định của toà án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên, án phí do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng này có hiệu lực và giá trị từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Kể từ ngày hợp đồng này hết hạn, nếu hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với hợp đồng và không có khiếu nại gì thì hợp đồng coi như tự thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý ngang nhau cho tất cả các đơn hàng.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 8.648. Quyền số: ..... - SCT/BS



PHAN NGỌC NAM

TUO CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



VŨ QUANG CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 001/2023/HĐ-HCM

- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;

- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực tế của đôi bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023, hai bên gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ : 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP HCM, Việt Nam

Điện thoại : (028)39741135- 9741136 - Fax:

MST : 1200571203

Đại diện : Ông **VŨ QUANG CHÍNH** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

**BÊN B: CÔNG TY TNHH HẢI NAM – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : 466 Lê Văn Khương, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 6281 0757 - (028) 6281 0787 - Fax: (028) 6281 0744

MST : 4200376656 - 008

Tài khoản : 0261003455255 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Thủ Thiêm

Đại diện : Ông **NGUYỄN TRUNG CHÁNH** - Chức vụ: **Giám đốc**

Theo giấy ủy quyền số 01/HN2023UQ-HN ngày 30/12/2022

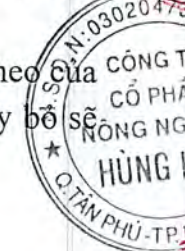
Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

**ĐIỀU I: NỘI DUNG CÔNG VIỆC GIAO DỊCH**

- Bên B nhận cung cấp các loại túi in, túi không in; màng nhựa PA, PE; các loại màng nhựa phức hợp cho Bên A.
- Khi có nhu cầu về hàng hóa, Bên A gửi đơn đặt hàng bằng Email hoặc Fax, Bên B sẽ xác nhận Email hoặc Fax và căn cứ vào nội dung đơn hàng này để sản xuất.
- Mọi yêu cầu ghi trong đơn đặt hàng và bảng báo giá có giá trị như bản phụ lục kèm theo hợp đồng này và hai bên không được đơn phương hủy bỏ. Bên nào đơn phương hủy bỏ phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

**ĐIỀU II: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG**

- Hàng hóa được giao tại kho của Bên A.
- Bốc xếp hàng: Đầu bên nào bên đó chịu.
- Thời gian giao hàng: Xác nhận theo từng đơn đặt hàng.
- Nếu Bên B không thể giao hàng đúng theo thời gian và số lượng đã xác nhận trên đơn hàng thì phải thông báo cho Bên A bằng Email hoặc điện thoại trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi Bên B xác nhận đơn đặt hàng.
- Khi nhận được hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa trong thời gian tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận hàng. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật thì lập biên bản để hai bên cùng xác nhận. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm bù hoặc đổi lại hàng hóa theo biên bản xác nhận.



### ĐIỀU III: GIÁ CẢ, CAM KẾT, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

#### 3.1 Giá cả hàng hóa:

- Giá được tính theo thời điểm đặt hàng của từng đơn hàng. Khi có sự thay đổi về giá, Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng Email hoặc điện thoại.
- Giá cả các loại túi in, túi không in; màng nhựa PA, PE; các loại màng nhựa phức hợp mà Bên B cung cấp cho Bên A sẽ không chịu Thuế bảo vệ môi trường trong trường hợp Bên A sử dụng đóng gói sản phẩm theo hướng dẫn của thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/09/2012. Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B văn bản cam kết về việc mua bao bì để đóng gói sản phẩm.
- Nếu Bên A sử dụng bao bì không đúng với văn bản cam kết thì bên A chịu trách nhiệm khai nộp Thuế bảo vệ môi trường.

#### 3.2 Cam kết:

- Bên A cam kết số lượng bao bì túi in, túi không in; màng nhựa PA, PE; các loại màng nhựa phức hợp do Bên B cung cấp chỉ dùng để đóng gói sản phẩm, không dùng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho hoặc bán cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác. Nếu Bên A sử dụng không đúng với mục đích kê khai trên, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Bên B cung cấp bao bì phức hợp có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa Polyethylen (PE) phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT. Đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018; BRC.

#### 3.3 Phương thức thanh toán:

- Bên A chuyển khoản ngân hàng cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên A chịu.
- Chứng từ thanh toán căn cứ theo hóa đơn, phiếu giao hàng và bảng đối chiếu công nợ.

#### 3.4 Thời hạn thanh toán:

- Tiền hàng được Bên A chuyển khoản cho Bên B sau 30 ngày, tính từ ngày nhận được hàng và hóa đơn GTGT.
- Trường hợp Bên A thanh toán chậm so với quy định của hợp đồng, Bên B sẽ tính lãi suất thanh toán chậm cho Bên A. Lãi thanh toán chậm được tính theo lãi suất Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM, tính từ ngày trễ hạn thanh toán.

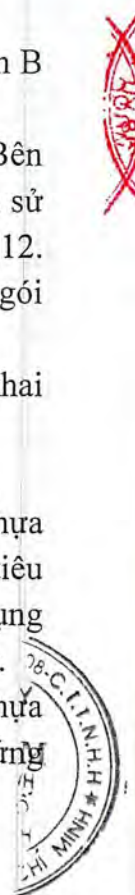
### ĐIỀU IV: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 4.1 Trường hợp thị trường có sự biến động về giá, hai bên cùng bàn bạc thống nhất về giá cả.
- 4.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu có trở ngại trong quá trình thực hiện, hai bên phải bàn bạc và có văn bản chính thức. Nếu bên nào vi phạm các điều khoản trên, bên đó phải bồi thường các khoản thiệt hại cho bên kia.
- 4.3 Trong trường hợp có nội dung tranh chấp mà hai bên không thể bàn bạc giải quyết được, hai bên thống nhất sẽ khiếu nại thông qua Tòa án kinh tế có thẩm quyền tại Việt Nam, phán quyết của Tòa án có hiệu lực thi hành cuối cùng. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí Tòa án do bên có lỗi chịu.
- 4.4 Hợp đồng này có giá trị pháp lý kể từ ngày 03/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024 và được thanh lý khi hai bên đã hoàn tất nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- 4.5 Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 2 bản, có giá trị như nhau để thi hành.



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Trung Chính

Chứng từ bản sao đúng với bản chính  
Số chứng từ: 020849  
Ngày: 25/10/2023  
S. C. 1 / B. S.



**BẢN SAO**

**CÔNG TY TNHH HẢI NAM**  
**Số: 01/2023UQ-HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Nam, Ngày 30 tháng 12 năm 2022

## **GIẤY ỦY QUYỀN**

**“V/v Ủy quyền Giám đốc chi nhánh”**

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13;  
Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  
Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty.

Chúng tôi gồm có:

### **NGƯỜI ỦY QUYỀN (BÊN A):**

Ông : **LÊ THANH HẢI** Sinh ngày: 17/09/1962.  
Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hải Nam.  
Số CCCD : 001062040701 Cấp ngày: 26/5/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

### **NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B):**

Ông : **NGUYỄN TRUNG CHÁNH** Sinh ngày: 02/07/1986.  
Chức vụ : Giám đốc Công ty TNHH Hải Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.  
Số CCCD : 054086000669 Cấp ngày: 14/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các điều sau:

#### **Điều 1: Nội dung ủy quyền.**

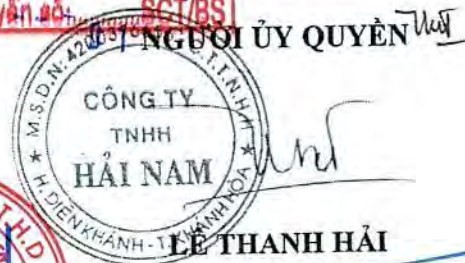
Bên A ủy quyền cho bên B ký kết các hợp đồng kinh tế theo phạm vi hoạt động đã được đăng ký của Công ty TNHH Hải Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2: Thời hạn ủy quyền.**

Thời gian ủy quyền kể từ ngày **01/01/2023** cho đến hết ngày **31/12/2023** hoặc khi bên A có quyết định thay thế, hủy bỏ; hoặc người nhận ủy quyền bị cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc từ chức.

**Điều 3:** Người nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty trong trường hợp ký kết các nội dung trái với thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền trên được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Thị Nguyệt Hoa*

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 04-05-2024

Số chứng thực... Quyền số... SGT/BS

# HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số : 001 /HĐNT- NNHH/2023

- Căn cứ vào luật thương mại năm 2005 có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào luật dân sự năm 2005 có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.
- Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2022, tại văn phòng công ty TNHH Tân Ngọc Diệu chúng tôi gồm có:

## **BÊN A : CÔNG TY TNHH TÂN NGỌC DIỆU**

Địa chỉ : 119 Quách Đình Bảo, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM  
Điện thoại : 028. 38607598 Fax :  
Mã số thuế : 0313162376  
Số tài khoản : 111000147205  
Do Ông : CAO NGỌC DIỆP Chức vụ : Giám Đốc.  
Làm đại diện

## **BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ : 1004 A, Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM. Việt Nam  
Điện thoại : 028 6290 3333  
Mã số thuế : 0302047389  
Số tài khoản :  
Do Ông : VŨ QUANG CHÍNH Chức vụ : Tổng Giám Đốc  
Làm đại diện

Sau khi thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp Đồng nguyên tắc với các điều khoản cam kết như sau

**ĐIỀU 1: SẢN PHẨM:** Bên A đồng ý gia công, sản xuất cho bên B mặt hàng khay nhựa cụ thể như sau:

- Sản phẩm, quy cách, chất liệu, yêu cầu kỹ thuật theo đơn đặt hàng do bên B cung cấp
- Giá của sản phẩm được thỏa thuận theo từng thời điểm, căn cứ bảng báo giá do bên A lập cho các sản phẩm mới và các sản phẩm tái bản nếu có thay đổi giá gửi cho bên B

## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG:**

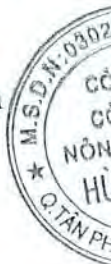
- Bên A thực hiện đúng theo mẫu và nội dung ký duyệt của bên B. Các sản phẩm mới khi bên A sản xuất phải được bên B đồng ý, trước khi tiến hành sản xuất hàng loạt.
- Nguyên vật liệu được sản xuất bằng khay nhựa là vật liệu được phép sử dụng trong ngành thực phẩm.

## **ĐIỀU 3 : GIAO NHẬN HÀNG**

- Thời gian giao hàng được thỏa thuận theo từng đơn đặt hàng và bên A có trách nhiệm thực hiện đúng thời gian giao hàng đã được thỏa thuận.
- Trong quá trình sản xuất, nếu bên A gặp khó khăn trở ngại do khách quan, bên A thông báo thời gian điều chỉnh thời gian kịp thời cho bên B để hai bên cùng tìm biện pháp tích cực giải quyết trên lợi ích của hai bên.
- Địa điểm giao hàng: KCN Tân Phú Trung Huyện Củ Chi, TP.HCM

## **ĐIỀU 4 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN :**

- Bên A sẽ gửi cho bên B hoá đơn, phiếu giao hàng có ký nhận của người đại diện bên B.



- Bên B sẽ thanh toán cho bên A theo từng hóa đơn bằng tiền chuyển khoản tới tài khoản tại Ngân hàng của bên A trong vòng 30 ngày (tính từ ngày bên A xuất hàng).
- Mỗi đơn đặt hàng không vượt quá 150.000.000 đồng
- Trường hợp bên B thanh toán chậm so với quy định của Hợp Đồng thì bên A tạm dừng cung cấp hàng cho bên B và phải chịu lãi phạt trả chậm theo lãi mức ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định ở thời điểm thanh toán, số ngày thanh toán trễ hạn không vượt quá 03 (ba) ngày.

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

- Bên B gửi đơn đặt hàng bằng fax cho bên A và phải có chữ ký của 2 bên trong đơn đặt hàng
- Bên A thực hiện đơn đặt hàng khi đã được bên B xác nhận bằng báo giá hoặc giá ghi trong đơn đặt hàng, các văn bản này được xem như bản hợp đồng ký kết giữa hai bên.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng này, không được tự ý sửa đổi, bổ sung. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh trở ngại hai bên sẽ thông báo cho nhau biết để cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng hoà giải. Trong trường hợp hai bên không tự hoà giải thì sự việc sẽ đưa ra giải quyết tại Toà Án nơi bên khởi kiện, tất cả các chi phí kiểm tra, xác minh và lệ phí do bên có lỗi chịu.
- Mọi sửa đổi liên quan đến Hợp Đồng phải được sự thỏa thuận bằng văn bản và phải có sự xác nhận của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Các sửa đổi bổ sung là bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng này.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có nội dung và hình thức giống nhau, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Các phụ lục, đơn đặt hàng và các biên bản là phần không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023. Sau thời hạn này nếu 2 bên đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của mình theo thỏa thuận trong Hợp Đồng thì Hợp Đồng này xem như đã được thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Cao Ngọc Diệp*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



*Vũ Quang Chính*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 020785 Quyển số: ..... - SCT/BS

Ngày: 25-10-2023

**TU. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

----//----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC  
Số : 01-2024/...-NNHH/ HĐNT

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại văn phòng Công ty chúng tôi gồm có:

**BÊN MUA** : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
Địa chỉ : 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM  
Điện thoại : (028) 6290 3333 Fax: (028) 6261 6666  
Đại diện bởi : Ông VŨ QUANG CHÍNH Chức vụ: Tổng Giám Đốc  
MST : 0302047389

**BÊN BÁN** : CÔNG TY TNHH TÂN NGỌC DIỆU  
Địa chỉ : 119 Quách Hàm Báo, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM. VN  
Điện thoại : (028) 38607598  
Đại diện bởi : Ông CAO NGỌC DIỆP Chức vụ : Giám Đốc  
Mã số thuế : 0313162376  
Tài khoản số : 111000147205  
Ngân hàng : Vietinbank CN 10. TP. HCM

Sau khi bàn bạc hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng theo các điều khoản sau:

**ĐIỀU I: Quy cách, số lượng và chất lượng, đơn giá hàng hóa:**

Bên Bán sản xuất và bán cho Bên Mua các mặt hàng sau:

1. Khay nhựa
2. Số lượng bán cho Bên Mua căn cứ vào đơn đặt hàng cụ thể của Bên Mua.
3. Giá cả căn cứ vào bảng báo giá của Bên Bán đính kèm, phù hợp với giá cả thị trường và được Bên Mua chấp nhận.

**ĐIỀU II: Phương thức giao nhận**

- Bên Bán có thể giao hàng cho Bên Mua thành nhiều đợt (đối với đơn hàng số lượng lớn).
- Giao hàng tại kho của Bên Mua
- Tiến độ thực hiện: Bên Bán sẽ cung cấp chủng loại, số lượng hàng hoá cụ thể theo từng đơn đặt hàng của Bên Mua.

**ĐIỀU III: Phương thức thanh toán**

- Giá cả căn cứ vào bảng báo giá đính kèm của Bên Bán. Giá cả phải phù hợp với thị trường và có sự chấp thuận, kiểm duyệt của Bên Mua.
- Bên Mua thanh toán cho Bên Bán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất kho và hóa đơn tài chính cho bên mua.





- Trong trường hợp bên mua thanh toán chậm so với quy định của hợp đồng thì phải chịu lãi phạt trả chậm theo mức lãi của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định ở thời điểm thanh toán, số ngày thanh toán trễ hạn không vượt quá 03 (ba) ngày.
- Bên bán sẽ tạm dừng cung cấp hàng hóa cho bên mua nếu việc thanh toán bị trì hoãn không đúng tiến độ của hợp đồng nguyên tắc.
- Địa chỉ email nhận hóa đơn của Bên Mua : [nhungntt@hungchau.vn](mailto:nhungntt@hungchau.vn); [hha.invoice@hungchau.vn](mailto:hha.invoice@hungchau.vn)

**ĐIỀU IV: Trách nhiệm của Bên Bán**

- Có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng, khi giao hàng phải có phiếu xuất kho hoặc hóa đơn tài chính đi kèm.
- Có trách nhiệm giao hàng đủ trong vòng 07 - 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng.
- Chịu trách nhiệm về số lượng mà Bên Mua đặt mua. Bên Mua không chấp nhận giao thiếu hoặc thừa số lượng trong đơn hàng và cũng chi thanh toán cho Bên Bán đúng bằng giá trị của số lượng mà Bên Mua đặt mua.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, quy cách, màu sắc của hàng hóa sản xuất đúng như mẫu duyệt của khách hàng hoặc của Bên Mua.
- Trong trường hợp lô hàng có số lượng thiếu hoặc chất lượng kém, quy cách và màu sắc không đúng như mẫu duyệt, Bên Bán phải chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề này cho Bên Mua trong vòng 2-3 ngày sau khi nhận được thông báo từ Bên Mua.
- Nếu có sự thay đổi trong quá trình sản xuất hoặc thời gian giao hàng, Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên Mua để cùng thống nhất giải quyết.

**ĐIỀU V: Điều khoản chung**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng, nếu không đi đến thống nhất, một trong hai bên có quyền đệ đơn lên tòa kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên, án phí do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng này có hiệu lực và giá trị từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Kể từ ngày hợp đồng này hết hạn, nếu hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với hợp đồng và không có khiếu nại gì thì hợp đồng coi như tự thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý ngang nhau cho tất cả đơn hàng.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 008645 Quyển số: .....

Ngày: 09-05-2024

Cao Ngọc Diệu TỰ CHỨC CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



VŨ QUANG CHÍNH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
**Số 01/HĐNT-2023**

- Căn cứ Luật Thương Mại Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của hai bên

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại văn phòng công ty  
**CÔNG TY TNHH MTV IN ÁN HOÀNG VÂN**, Chúng tôi gồm:

**BÊN A : CÔNG TY TNHH MTV IN ÁN HOÀNG VÂN**  
Địa chỉ : 374A Lê Văn Quới, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP HCM.  
Mã số thuế : 0310701703  
Điện thoại : 028 66859117 Fax: 08 37628 667  
Tài khoản : 042 1000 403 647 tại Ngân hàng VIETCOMBANK CN Phú Thọ  
Đại diện : Bà **HUỖNH TUYẾT VÂN** Chức vụ: **Giám đốc làm đại diện**

**BÊN B : CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
Địa chỉ : 1004A, Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP HCM, VN  
Mã số thuế : 0302047389  
Điện thoại : 08 3974 1135 Fax: 08 39741380  
Đại diện : Ông **VŨ QUANG CHÍNH** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc làm đại diện**  
Sau khi thỏa thuận hai bên đã đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- Bên A sẽ cung cấp cho bên B các mặt hàng Hộp,Thẻ, Sticker, nhãn... với quy cách và giá cả theo từng đơn đặt hàng.
- Nhãn hiệu (nếu có in), quy cách, số lượng, đơn giá, thể hiện cụ thể theo từng đơn đặt hàng.
- Những văn bản, báo giá và đơn đặt hàng được xem như phụ lục hợp đồng và không thể tách rời khỏi Hợp đồng này.
- Đơn đặt hàng được hai bên xác nhận qua Fax, email được xem như bản chính.

**ĐIỀU 2 : QUY CÁCH VÀ PHẨM CHẤT**

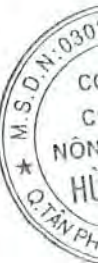
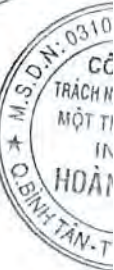
- Bên A giao hàng đạt chất lượng, màu sắc, kích thước như mẫu đã duyệt qua mail
- Hàng không đạt chất lượng: Bên A sẽ in lại Lô khác và giao hàng trong vòng 2 ngày.

**ĐIỀU 3 : THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

- Thời gian giao hàng: thỏa thuận theo từng đơn đặt hàng. Bên A có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn ghi trên đơn đặt hàng.
- Địa điểm giao hàng: Lô F, Đường số 4, KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, TP HCM.

**ĐIỀU 4 : PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN THANH TOÁN**

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản thông qua tài khoản Ngân hàng của bên A



- Thời gian thanh toán: Thanh toán 100% trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao nhận hàng.
- Trên hóa đơn tài chính, Bên A phải ghi rõ tên mặt hàng (hoặc bảng kê hàng hóa cụ thể) của bên B nhằm mục đích phục vụ việc quản lý hợp đồng, nhập xuất kho, quản lý tài chính của Bên B được rõ ràng và hiệu quả.

**ĐIỀU 5 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

- Bên A đảm bảo giao hàng đúng hạn, đúng quy cách và theo mẫu đã được duyệt bởi Bên B.
- Trong trường hợp Bên B có sự thay đổi về nội dung, kích thước sản phẩm khi in ấn thì bên B phải chịu mọi chi phí.
- Bên A cam kết bảo mật thông tin về mẫu mã, số lượng đặt hàng và không được sử dụng mẫu mã trên để sản xuất hoặc bán các sản phẩm liên quan đến các mẫu thiết kế này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không được sự chấp thuận trước của cấp thẩm quyền của Bên B.
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về mặt pháp lý đối với quyền sở hữu nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp nhãn hiệu của mình.
- Bên B cam kết sẽ thanh toán tiền hàng cho Bên A đúng thời hạn như đã thỏa thuận.

**ĐIỀU 6 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trên Hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập theo Luật pháp Việt Nam.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung liên quan đến hợp đồng đã ký kết đều phải được sự chấp thuận của hai bên bằng văn bản.
- Nếu có xảy ra tranh chấp, hai bên cùng thương lượng giải quyết với tinh thần thân thiện chí và hiểu biết lẫn nhau. Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, vấn đề tranh chấp sẽ được trình lên Tòa án Kinh Tế TP Hồ Chí Minh xét xử. Phán quyết của Tòa Án sẽ có giá trị chung thẩm và buộc các bên phải thi hành.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày hai bên ký kết đến hết ngày 30/12/2023
- Trường hợp thị trường có biến động về giá nguyên vật liệu hai bên sẽ thỏa thuận lại giá cả.
- Sau khi thời hạn hợp đồng hết giá trị hai bên cùng tiến hành thanh lý hợp đồng theo bản đối chiếu công nợ cuối cùng trong năm 2023.



ĐẠI DIỆN BÊN B

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 02.0842 Quyền số: SC1/BS

Ngày: 25-10-2023



ĐẠI DIỆN BÊN A

VŨ QUANG CHÍNH T. CHỦ TỊCH CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH HUỖNH TUYẾT VÂN



Nguyễn Thị Thanh Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
-----//-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số :01-2024/HV-NNHH/ HĐNT

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại văn phòng Công ty TNHH MTV In Ấn Hoàng Vân, chúng tôi gồm có:

**BÊN MUA** : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
Địa chỉ : 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM  
Điện thoại : (028) 6290 3333 Fax: (028) 6261 6666  
Đại diện bởi : Ông **VŨ QUANG CHÍNH** Chức vụ: Tổng Giám Đốc  
MST : 0302047389

**BÊN BÁN** : CÔNG TY TNHH MTV IN ẤN HOÀNG VÂN  
Địa chỉ : 374A Lê Văn Quới, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP HCM.  
Mã số thuế : 0310701703  
Điện thoại : 028 66859117 Fax: 08 37628 667  
Tài khoản : 042 1000 403 647 tại Ngân hàng VIETCOMBANK CN Phú Thọ  
Đại diện : Bà **HUỖNH TUYẾT VÂN** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Sau khi bàn bạc hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng theo các điều khoản sau:

**ĐIỀU I: Quy cách, số lượng và chất lượng, đơn giá hàng hóa:**

Bên Bán sản xuất và bán cho Bên Mua các mặt hàng sau:

1. Hộp giấy, Rider, Decal,... với quy cách theo từng đơn đặt hàng. Số lượng bán cho Bên Mua căn cứ vào đơn đặt hàng cụ thể của Bên Mua.
2. Giá cả căn cứ vào bảng báo giá của Bên Bán đính kèm, phù hợp với giá cả thị trường và được Bên Mua chấp nhận.

**ĐIỀU II: Phương thức giao nhận**

- Bên Bán có thể giao hàng cho Bên Mua thành nhiều đợt (đối với đơn hàng số lượng lớn).
- Giao hàng tại kho của Bên Mua
- Tiến độ thực hiện: Bên Bán sẽ cung cấp chủng loại, số lượng hàng hoá cụ thể theo từng đơn đặt hàng của Bên Mua.

**ĐIỀU III: Phương thức thanh toán**

- Bên Mua sẽ được hưởng chế độ mua theo giá thống nhất. Giá cả căn cứ vào bảng báo giá đính kèm của Bên Bán. Giá cả phải phù hợp với thị trường và có sự chấp thuận, kiểm duyệt của Bên Mua.



Ch

- Bên Mua thanh toán cho Bên Bán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hàng và hóa đơn tài chính.
- Địa chỉ email hận hóa đơn của Bên Mua : [nhungnt@hungchau.vn](mailto:nhungnt@hungchau.vn); [hha.invoice@hungchau.vn](mailto:hha.invoice@hungchau.vn)

**ĐIỀU IV: Trách nhiệm của Bên Bán**

- Có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng, khi giao hàng phải có phiếu xuất kho hoặc hóa đơn tài chính đi kèm.
- Có trách nhiệm giao hàng đủ trong vòng 07 - 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng.
- Chịu trách nhiệm về số lượng mà Bên Mua đặt mua. Bên Mua không chấp nhận giao thiếu hoặc thừa số lượng trong đơn hàng và cũng chỉ thanh toán cho Bên Bán đúng bằng giá trị của số lượng mà Bên Mua đặt mua.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, quy cách, màu sắc của hàng hóa sản xuất đúng như mẫu duyệt của khách hàng hoặc của Bên Mua.
- Trong trường hợp lô hàng có số lượng thiếu hoặc chất lượng kém, quy cách và màu sắc không đúng như mẫu duyệt, Bên Bán phải chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề này cho Bên Mua trong vòng 2-3 ngày sau khi nhận được thông báo từ Bên Mua.
- Nếu có sự thay đổi trong quá trình sản xuất hoặc thời gian giao hàng, Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên Mua để cùng thống nhất giải quyết.

**ĐIỀU V: Điều khoản chung**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng, nếu không đi đến thống nhất, một trong hai bên có quyền đệ đơn lên tòa kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên, án phí do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng này có hiệu lực & giá trị từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Kể từ ngày hợp đồng này hết hạn, nếu hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với hợp đồng và không có khiếu nại gì thì hợp đồng coi như tự thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý ngang nhau cho tất cả đơn hàng.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**



*Huỳnh Tuyết Vân*

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**



*Vũ Quang Chính*

Chứng thực bản sao đúng nội dung bản chính!  
Số chứng thực: 08847  
Quyển số: SCT/B

Ngày: 09-05-2024

**TỔNG CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*



**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA****Số: 01/01/23 HĐMB/CN-HH**

- Căn cứ vào BLDS số 33/2005/QH 11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005

- Căn cứ vào bộ luật thương mại số 36/2005 /QH 11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên

Hôm nay, Ngày 01 tháng 01 năm 2023, tại Văn phòng công ty TNHH SX Thực Phẩm Cô Năm.

Chúng tôi gồm có:

**Bên A: ( BÊN BÁN ) : CTY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÔ NĂM**

Địa chỉ : 493/1B Tinh lộ 15, Tổ 91, Ấp Phú Bình, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP.HCM, VN

Điện thoại : 08 35845819 - 0902 801 859 0902 459 488

MST : 0312836696

Số tài khoản : 060087245902, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín –CN Củ Chi

Đại diện : Ông **TRẦN THÀNH TRUNG** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

**Bên B: (BÊN MUA) : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẠU**

Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM, VN

Điện thoại : (08) 39741135, 39741136 Fax: 08 - 38643925

MST : 0302047389

Số tài khoản : 007. 100. 0007353 NH NGOẠI THƯƠNG CN TPHCM

Đại diện : Ông **VŨ QUANG CHÍNH** Chức vụ : **Tổng giám đốc**

Sau khi thỏa thuận, bên Bán đồng ý bán, bên Mua đồng ý mua và ký kết hợp đồng mua bán hàng với nội dung sau:

**ĐIỀU I: TÊN HÀNG – GIÁ CẢ- SỐ LƯỢNG**

Bên A bán cho bên B hàng hóa là bánh tráng gạo có số lượng và đơn giá theo Phụ lục hợp đồng, có xác nhận giữa hai bên A và B. (Bằng email, zalo,...)

**Ghi chú:** Số lượng giao từng đợt theo yêu cầu thực tế giữa hai bên

Tổng số lượng và số tiền có sai số : +/- 5%

Giá cả sẽ biến động theo giá thị trường

**ĐIỀU II: QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Theo đúng yêu cầu và chất lượng do bên B yêu cầu (như mẫu đã thỏa thuận)

**ĐIỀU III: THỜI GIAN , ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

- Bên A cung cấp hàng theo đơn đặt hàng của bên B

- Thời gian giao hàng : từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, giao nhiều lần theo nhu cầu bên mua
- Chi phí vận chuyển và bốc xếp : tùy thuộc vào thỏa thuận giữa hai bên
- Khi giao nhận hàng hóa bên nhận hàng kiểm tra các đầy đủ các thông tin về số lượng hàng hóa.
- Địa điểm giao và nhận hàng tại **kho Công ty Cô Năm** (Cù Chi- TP.HCM) .Trường hợp phát sinh địa điểm giao hàng khác do bên B yêu cầu, thì chi phí phát sinh sẽ do hai bên thỏa thuận.

**ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi bên B nhận đầy đủ hàng hóa, hóa đơn VAT

**ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN**

- **Bên bán:** Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, đúng quy cách và thời gian như hai bên đã thỏa thuận.
- **Bên mua:** báo nhu cầu đặt hàng bằng điện thoại ít nhất 07 ngày, kiểm tra hàng hóa, thanh toán đúng hạn cho bên bán khi nhận được hóa đơn

**ĐIỀU VI: CAM KẾT CHUNG**

- Mọi tranh chấp nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên cố gắng giải quyết bằng thương lượng và phải thống nhất bằng văn bản do người có thẩm quyền ký thì mới có giá trị pháp lý. Nếu không giải quyết được tranh chấp sẽ đưa ra xử lý Tại Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bên nào thua kiện sẽ chịu án phí.
- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023.
- Ngay sau khi việc thanh toán hoàn tất, không bên nào còn nợ, hợp đồng xem như đã thanh lý.
- Hợp đồng này lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.



*Trần Thành Trung*



Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 020806  
Quyển số: .....

Ngày: 25-10-2023

**TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*



VU QUANG CHINH

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA**

Số: 02/01/24 HDMB/CN-HH

- Căn cứ vào BLDS số 33/2005/QH 11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005
- Căn cứ vào Bộ luật Thương mại số 36/2005 /QH 11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên

Hôm nay, Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại Văn phòng công ty TNHH SX Thực Phẩm Cô Năm.

Chúng tôi gồm có:

**Bên A: ( BÊN BÁN ) : CTY THHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÔ NĂM**

Địa chỉ : 493/1B Tỉnh lộ 15, Tổ 91, Ấp Phú Bình, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP.HCM, VN

Điện thoại : 08 35845819 - 0902 801 859 0902 459 488

MST : 0312836696

Số tài khoản : 060087245902, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín –CN Củ Chi

Đại diện : Ông **TRẦN THÀNH TRUNG** Chức vụ: **Phó Giám đốc****Bên B: (BÊN MUA) : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ : 1004 A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM, VN

Điện thoại : (08) 39741135, 39741136 Fax: 08 - 38643925

MST : 0302047389

Số tài khoản : 007. 100. 0007353 NH NGOẠI THƯƠNG CN TPHCM

Đại diện : Ông **VŨ QUANG CHÍNH** Chức vụ : **Tổng giám đốc**

Sau khi thỏa thuận, bên Bán đồng ý bán, bên Mua đồng ý mua và ký kết hợp đồng mua bán hàng với nội dung sau:

**ĐIỀU I: TÊN HÀNG – GIÁ CẢ- SỐ LƯỢNG**

Bên A bán cho bên B hàng hóa là bánh tráng gạo có số lượng và đơn giá theo Phụ lục hợp đồng, có xác nhận giữa hai bên A và B. (Bằng email, zalo,...)

**Ghi chú:** Số lượng giao từng đợt theo yêu cầu thực tế giữa hai bên

Tổng số lượng và số tiền có sai số : +/- 5%

Giá cả sẽ biến động theo giá thị trường

**ĐIỀU II: QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Theo đúng yêu cầu và chất lượng do bên B yêu cầu (như mẫu đã thỏa thuận)

**ĐIỀU III: THỜI GIAN , ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

- Bên A cung cấp hàng theo đơn đặt hàng của bên B





- Thời gian giao hàng : từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024, giao nhiều lần theo nhu cầu bên mua
- Chi phí vận chuyển và bốc xếp : tùy thuộc vào thỏa thuận giữa hai bên
- Khi giao nhận hàng hóa bên nhận hàng kiểm tra các đầy đủ các thông tin về số lượng hàng hóa.
- Địa điểm giao và nhận hàng tại **kho Công ty Cô Năm** (Củ Chi- TP.HCM) .Trường hợp phát sinh địa điểm giao hàng khác do bên B yêu cầu, thì chi phí phát sinh sẽ do hai bên thỏa thuận.

#### ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi bên B nhận đầy đủ hàng hóa, hóa đơn VAT

#### ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

- **Bên bán:** Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, đúng quy cách và thời gian như hai bên đã thỏa thuận.
- **Bên mua:** báo nhu cầu đặt hàng bằng điện thoại ít nhất 07 ngày, kiểm tra hàng hóa, thanh toán đúng hạn cho bên bán khi nhận được hóa đơn

#### ĐIỀU VI: CAM KẾT CHUNG

- Mọi tranh chấp nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên cố gắng giải quyết bằng thương lượng và phải thống nhất bằng văn bản do người có thẩm quyền ký thì mới có giá trị pháp lý. Nếu không giải quyết được tranh chấp sẽ đưa ra xử lý Tại Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bên nào thua kiện sẽ chịu án phí.
- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.
- Ngay sau khi việc thanh toán hoàn tất, không bên nào còn nợ, hợp đồng xem như đã thanh lý.
- Hợp đồng này lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 008644 Quyền số: SCT/B

Ngày: 09-05-2024

TRẦN THÀNH TRUNG, CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH



ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ QUANG CHÍNH

Nguyễn Thị Thanh Thảo

**BẢN SAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----0000000-----

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Số: 01/2022/UQPY

**Bên ủy quyền:**

Bà: **PHẠM UYÊN PHƯƠNG**

CCCD số: 0791 8702 2267

Ngày cấp 19/04/2021

Nơi cấp: CCS QLHC TTXH

Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thực phẩm Cô Năm.

**Bên nhận ủy quyền:**

Ông: **TRẦN THÀNH TRUNG**

Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thực phẩm Cô Năm.

CCCD Số: 0540 8501 0939 Ngày cấp: 10/02/2022 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH

Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc sau đây:

Ông **TRẦN THÀNH TRUNG** – Chức vụ: Phó giám đốc **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÔ NĂM**, đại diện theo ủy quyền của Công ty được nhân danh công ty toàn quyền ký và đóng dấu trên các hồ sơ.

- Xuất khẩu, tờ khai, hóa đơn mua bán hàng hóa.
- Hợp đồng mua bán hàng hóa và các hợp đồng khác.
- Thực hiện quyền quản lý, phát triển Doanh nghiệp và gặp khách hàng.
- Các hợp đồng mua bán hàng hóa, giấy đề nghị vay vốn /bảo lãnh, phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cấp hạn mức bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh từng lần, giấy nhận nợ và toàn bộ các chứng từ, văn bản khác nếu có liên quan đến việc vay vốn và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Củ Chi.
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giám đốc có quyết định khác thay thế.

Ngày: 04-05-2024

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung ủy quyền do người được ủy quyền nhân danh và thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

Số chứng thực: 1 Quyền số: SCT/BS

Củ Chi, Ngày 01 tháng 03 năm 2022



PHẠM UYÊN PHƯƠNG



Bên nhận ủy quyền

TRẦN THÀNH TRUNG

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

**HỢP ĐỒNG CẤP TÍN DỤNG HẠN MỨC**

Số: 201918906827

Hôm nay, ngày 12 tháng 07 năm 2022, tại Sacombank Chi nhánh Quận 10, chúng tôi gồm có:

1. **BÊN CẤP TÍN DỤNG (SACOMBANK)** : **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN - CHI NHÁNH QUẬN 10**
- GCN ĐKDN/GP hoạt động : 0301103908-061 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 17/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/03/2021
  - Địa chỉ : 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, TPHCM
  - Điện thoại : 028.39381870 Fax: 028.39381871
  - Đại diện bởi Ông/Bà - Chức vụ : *Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm* **P.GIÁM ĐỐC**
2. **BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**
- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**
  - GCN ĐKKD/GP hoạt động/Mã số : 0302047389 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 10/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 18/01/2022
  - Địa chỉ trụ sở : 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM
  - Đại diện bởi Ông/Bà : **VŨ QUANG CHÍNH** - Chức vụ : Tổng giám đốc
  - Giấy CMND/Hộ chiếu/ CCCD số : 072086002860 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
  - Theo văn bản : Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2022

Các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1. HẠN MỨC CẤP TÍN DỤNG**

1.1. Hạn mức cấp tín dụng:

- a. SACOMBANK đồng ý cấp cho Bên được cấp tín dụng một Hạn mức tín dụng (sau đây viết tắt là HMTD) số tiền là : **275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)**
- b. HMTD được sử dụng chung cho các hình thức cấp tín dụng gồm: cho vay, bảo lãnh ngân hàng. Trong đó, hạn mức tối đa của từng hình thức cấp tín dụng như sau:
  - ✓ Hạn mức cho vay tối đa đảm bảo bằng bất động sản : **235.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm tỷ đồng)**
  - ✓ Hạn mức cho vay tối đa đảm bảo bằng bằng khoản phải thu/Quyền đòi nợ theo từng thương vụ cụ thể : **40.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)**
  - ✓ Hạn mức bảo lãnh nội địa theo các hình thức bảo lãnh : **275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)**
  - ✓ Hạn mức phát hành L/C Upas, L/C trả chậm : **275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)**
  - ✓ Hạn mức phát hành chiết khấu bộ chứng từ : **275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)**

- Tổng dư nợ và số dư của các hình thức cấp tín dụng nêu trên tại mọi thời điểm tối đa không vượt quá số tiền của HMTD được nêu tại Điểm a Khoản này. Trường hợp không ghi cụ thể hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng thì hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng phát sinh tối đa bằng HMTD.

- c. Hạn mức của các hình thức cấp tín dụng tại Điểm b Khoản này được căn cứ trên nhu cầu của Bên được cấp tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, nếu Bên được cấp tín dụng có nhu cầu thay đổi, điều chỉnh hạn mức cho từng hình thức cấp tín dụng (điều chỉnh tăng, giảm số tiền của từng hình thức, đề nghị chuyển từ sử dụng hình thức này sang hình thức khác) nêu tại Điểm b Khoản này thì phải gửi văn bản đề nghị cho SACOMBANK. Trường hợp SACOMBANK chấp nhận đề nghị của Bên được cấp tín dụng, SACOMBANK có quyền tự động điều chỉnh dựa trên văn bản đề nghị của Bên được cấp tín dụng mà không bắt buộc phải có xác nhận đồng ý bằng văn bản của Bên bảo đảm. Hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng cụ thể, tổng dư nợ cộng (+) số dư của tất cả các hình thức cấp tín dụng thuộc HMTD tại mọi thời điểm sau điều chỉnh tối đa không vượt quá số tiền của HMTD nêu tại Điểm a Khoản này. Trường hợp điều chỉnh tăng HMTD thì bắt buộc phải ký kết thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này.
- d. HMTD nêu tại Điều này bao gồm cả số dư nợ cấp tín dụng của các hình thức cấp tín dụng theo các phương thức hạn mức của Bên được cấp tín dụng tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số **LD1922500241** ngày **20/08/2019** và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung. Theo đó, các quyền và nghĩa vụ của các bên theo các Hợp đồng tín dụng đã ký sẽ được kế thừa và tiếp tục thực hiện theo quy định của Hợp đồng này.

- 1.2. Trường hợp loại tiền cấp tín dụng của nghiệp vụ cấp tín dụng phát sinh khác với loại tiền của HMTD nêu tại Hợp đồng này thì cách thức quy đổi, tỷ giá quy đổi và các vấn đề khác có liên quan đến việc quy đổi giữa các loại tiền này do SACOMBANK quyết định.
- 1.3. Tuỳ thuộc vào kết quả thẩm định của SACOMBANK trong từng thời kỳ đối với tình hình sử dụng HMTD, năng lực tài chính của Bên được cấp tín dụng cũng như là tình hình nguồn HMTD của SACOMBANK, SACOMBANK có quyền đơn phương xem xét, quyết định điều chỉnh, chấm dứt HMTD được cấp cho Bên được cấp tín dụng. Việc điều chỉnh hoặc chấm dứt này sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên được cấp tín dụng biết. Các trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn được quy định cụ thể trong Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm và/hoặc trong Văn Kiện Tín Dụng cụ thể.

## ĐIỀU 2. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HMTD

- 2.1. Thời hạn hiệu lực của HMTD: **12 tháng**, kể từ ngày ký Hợp đồng này.  
Hiệu lực của HMTD có thể được gia hạn, điều chỉnh và do SACOMBANK quyết định.  
Mỗi năm ít nhất một lần (hoặc một thời gian khác do Sacombank quyết định) Sacombank có quyền quyết định xem xét, đánh giá việc tiếp tục duy trì hoặc chấm dứt thời hạn sử dụng của HMTD này.
- 2.2. Thời hạn hiệu lực của HMTD là khoảng thời gian mà Bên được cấp tín dụng được quyền đề nghị và SACOMBANK được quyền quyết định cấp hoặc không cấp tín dụng theo từng hình thức cấp tín dụng cụ thể. Số tiền tối đa mỗi lần cấp tín dụng phù hợp với HMTD theo quy định tại Khoản 1 – Điều 1 của Hợp đồng này. Thời điểm các bên ký kết các Văn Kiện Tín Dụng nằm trong thời hạn hiệu lực của HMTD. Tuy nhiên, thời hạn sử dụng HMTD của từng khoản cấp tín dụng không phụ thuộc vào thời hạn hiệu lực của HMTD, có thể bằng, lớn hơn hoặc nhỏ hơn thời hạn hiệu lực của HMTD và tùy theo thỏa thuận của Bên được cấp tín dụng và SACOMBANK trong từng Văn Kiện Tín Dụng.
- 2.3. Mỗi lần phát sinh nhu cầu cấp tín dụng đối với từng hình thức cấp tín dụng cụ thể, Bên được cấp tín dụng và SACOMBANK sẽ ký kết các văn bản phục vụ cho việc cấp tín dụng theo mẫu của SACOMBANK để thuận tiện cụ thể về việc cấp tín dụng với căn cứ phát sinh là Hợp đồng này (kể cả các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản này) (gọi chung là “Văn Kiện Tín Dụng”). Theo đó, toàn bộ quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong các Văn Kiện Tín Dụng cũng được xem là các quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong Hợp đồng này.

## ĐIỀU 3. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

- 3.1. Tài sản bảo đảm (TSBD) : Bên được cấp tín dụng/Bên bảo đảm đồng ý thế chấp/cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của mình sau đây:

### a. Tài sản bảo đảm là bất động sản:

**Tên tài sản 1: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính phường 10, quận Tân Bình (tài liệu năm 2001), địa chỉ: 624 đường Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM.**

Giấy tờ pháp lý:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CA133456, số vào sổ cấp GCN: CT46601 do Sở Tài nguyên và môi trường TPHCM cấp ngày 03/09/2015.
- Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 27/03/2015.

- ✓ Trị giá : 142.083.000.000 đồng (Bằng chữ : Một trăm bốn mươi hai tỷ không trăm tám mươi ba triệu đồng)
- ✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU.

**Tên tài sản 2: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 20 (tài liệu năm 2001), địa chỉ: 642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM**

Giấy tờ pháp lý:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO535881, số vào sổ cấp GCN: CT78558 do Sở tài nguyên và môi trường TPHCM cấp ngày 17/07/2019.
- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 27/05/2019.

- ✓ Trị giá : 57.031.000.000 đồng (Bằng chữ : Năm mươi bảy tỷ không trăm ba mươi một triệu đồng)
- ✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**Tên tài sản 3: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 0, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp**

Giấy tờ pháp lý:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành C 832578, số vào sổ cấp GCN: CT07049 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/11/2018.

- ✓ Trị giá : 38.000.000.000 đồng (Bằng chữ : Ba mươi tám tỷ đồng)
- ✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**Tên tài sản 4: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 33, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp**

Giấy tờ pháp lý:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 832577, số vào sổ cấp GCN CT07048 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/11/2018

- ✓ Trị giá : 35.800.000.000 đồng (Bằng chữ : Ba mươi lăm tỷ tám trăm triệu đồng)
- ✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Tổng số lượng bất động sản : 04 (bốn)

Tổng trị giá : 272.914.000.000 đồng (Bằng chữ : Hai trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng)

**b. Tài sản bảo đảm là Quyền đòi nợ:**

**Tên tài sản: Khoản phải thu/Quyền đòi nợ phát sinh từ các thương vụ xuất khẩu Sacombank tài trợ.**

- ✓ Trị giá tài sản bảo đảm tối thiểu: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
- ✓ Chủ sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**c. Tài sản bảo đảm là Hàng tồn kho:**

**Tên tài sản: Hàng tồn kho luân chuyển phát sinh từ hoạt động kinh doanh hiện hữu của Bên được cấp tín dụng.**

- ✓ Trị giá tài sản bảo đảm tối thiểu: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
- ✓ Chủ sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**d. Tài sản bảo đảm bổ sung là máy móc thiết bị:**

**Tên tài sản: Máy móc thiết bị ngành thủy sản đã qua sử dụng**

- ✓ Trị giá tài sản bảo đảm tối thiểu: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng)
- ✓ Chủ sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Các nội dung mô tả chi tiết về tài sản, quyền và nghĩa vụ của các Bên thực hiện theo các hợp đồng bảo đảm (cầm cố, thế chấp, ký quỹ...) giữa các Bên.

3.2. Tổng trị giá (các) tài sản bảo đảm là : **478.914.000.000 đồng**

(Bằng chữ: **Bốn trăm bảy mươi tám tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng**)

Trị giá tài sản bảo đảm nêu trên chỉ làm căn cứ xác định hạn mức tín dụng, không phải là căn cứ khi SACOMBANK xử lý TSBĐ để thu hồi nợ. Trị giá TSBĐ có thể thay đổi theo kết quả thẩm định/tái thẩm định của SACOMBANK.

3.3. Bên bảo đảm/Bên được cấp tín dụng hiểu và đồng ý rằng toàn bộ giá trị tài sản bảo đảm được sử dụng để bảo đảm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh của Bên được cấp tín dụng trong thời gian hiệu lực của hạn mức.

**ĐIỀU 4. MỤC ĐÍCH CẤP TÍN DỤNG**

4.1. Mục đích cấp tín dụng cụ thể của từng lần cấp tín dụng do SACOMBANK và Bên được cấp tín dụng thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi trong Văn Kiện Tín Dụng. Bên được cấp tín dụng cam kết sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng với mục đích được thỏa thuận trong các Văn Kiện Tín Dụng, không sử dụng HMTD vào các mục đích trái pháp luật.

4.2. Để bảo đảm Bên được cấp tín dụng sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng mục đích, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn cấp tín dụng, SACOMBANK có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên được cấp tín dụng xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng HMTD. Việc Bên được cấp tín dụng không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ chứng từ chứng minh sử dụng HMTD đúng mục đích là căn cứ để SACOMBANK ngưng cấp tín dụng, chấm dứt hạn mức cấp tín dụng và/hoặc thu hồi nợ trước hạn.

**ĐIỀU 5. LÃI SUẤT, PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI**

5.1. Lãi suất được quy định trong từng Văn Kiện Tín Dụng cụ thể và được quy định trên cơ sở năm có 365 ngày. SACOMBANK có quyền quyết định điều chỉnh lãi suất cấp tín dụng trong hạn được quy định trong Văn Kiện Tín Dụng cụ thể và thông báo cho Bên được cấp tín dụng, trừ trường hợp Văn Kiện Tín Dụng cụ thể quy định kỳ điều chỉnh thì SACOMBANK không có nghĩa vụ phải thông báo về việc điều chỉnh đó.

5.2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác, lãi suất được xác định theo nguyên tắc:

- Tiền lãi được tính trên cơ sở dư nợ thực tế vào cuối ngày và thời gian vay thực tế, kể cả thời gian gia hạn nợ theo quy định của Hợp đồng này và Văn Kiện Tín Dụng. Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định trong Văn Kiện Tín Dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Trường hợp chậm trả lãi thì Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

### ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 6.1. Các Điều Khoản Chung Về Cấp Tín Dụng là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Hợp đồng này được lập, điều chỉnh, giải thích, giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
- 6.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có tranh chấp, trước hết các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp một trong các bên xác định không giải quyết được bằng thương lượng thì có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp yêu cầu Tòa án giải quyết, SACOMBANK có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của SACOMBANK nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định của pháp luật.
- 6.3. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài mà có sự khác nhau về nội dung thì bản Tiếng Việt được sử dụng để giải thích và giải quyết tranh chấp.
- 6.4. Những nội dung không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, thỏa thuận giữa SACOMBANK với Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm trong các Văn Kiện Tín Dụng. Trường hợp có sự khác nhau giữa những nội dung quy định trong Hợp đồng này và Văn Kiện Tín Dụng khác thì sẽ áp dụng theo quy định trong Văn Kiện Tín Dụng. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc bất kỳ Văn Kiện Tín Dụng nào không hợp pháp hoặc không có hiệu lực, thì những điều khoản đó, Văn Kiện Tín Dụng đó không ảnh hưởng đến tính pháp lý, giá trị và tính thực thi của các điều khoản còn lại trong Hợp đồng, Văn Kiện Tín Dụng khác.
- 6.5. Trừ trường hợp quy định tại Điều c – Khoản 1.1 – Điều 1 của Hợp đồng này, trong quá trình thực hiện, mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận của các bên và phải được lập thành văn bản. Văn bản này là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này.
- 6.6. Không phụ thuộc vào hiệu lực của mỗi Văn Kiện Tín Dụng, Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với SACOMBANK.
- 6.7. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, SACOMBANK giữ 02 bản, Bên được cấp tín dụng giữ 01 bản, Lưu tại cơ quan công chứng, chứng thực 01 bản. Bên được cấp tín dụng/Bên bảo đảm (nếu có) xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc cấp tín dụng trước khi ký Hợp đồng này. Các bên đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến Hợp đồng và Các Điều Khoản Chung Về Cấp Tín Dụng đính kèm Hợp đồng này.

#### BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là  
tổ chức)

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU  
QUẬN PHÚ THỌ - TP. HỒ CHÍ MINH

*[Signature]*

VŨ QUANG CHÍNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số chứng thực: 000733 Quyển số: - SCT/BC

Ngày: 11-01-2024

TƯỞNG CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



*[Signature]*

Nguyễn Thị Thanh Thảo

#### SACOMBANK

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



*[Signature]*  
Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm

## CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG

(Đính kèm Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 201918906827 ngày 14/07/2022)

### I. ĐIỀU CHỈNH HMTD, NGỪNG CẤP TÍN DỤNG, CHẤM DỨT CẤP TÍN DỤNG, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

SACOMBANK được toàn quyền quyết định (nhưng không có nghĩa vụ) điều chỉnh HMTD, ngưng cấp tín dụng, chấm dứt cấp tín dụng và/hoặc thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- 1.1. Bên được cấp tín dụng sử dụng vốn sai mục đích, không cung cấp và/hoặc cung cấp không đầy đủ, cung cấp thông tin sai sự thật các chứng từ, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính và các vấn đề liên quan đến các khoản tín dụng được cấp.
- 1.2. Bên được cấp tín dụng đang có số dư nợ cấp tín dụng tại SACOMBANK và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác đã được cơ cấu nợ hoặc nợ quá hạn.
- 1.3. Tài sản bảo đảm có nguy cơ bị giảm giá trị hoặc phát sinh những tranh chấp, thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, không quản lý được theo đánh giá của SACOMBANK.
- 1.4. Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm.
- 1.5. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm các Văn Kiện Tín Dụng, Hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với SACOMBANK cho dù có liên quan hay không có liên quan đến Hợp đồng này.
- 1.6. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) là cá nhân chết, mất tích và/hoặc vắng mặt tại nơi cư trú mà Sacombank không liên hệ được; mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quyết của Tòa án hoặc bị khởi tố, truy tố, tạm giam, xét xử, kết án tù hình sự mà người thừa kế/ người đại diện/người giám hộ không được SACOMBANK chấp thuận cho phép duy trì Hợp đồng này.
- 1.7. Người quản lý của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm là pháp nhân thương mại bị khởi tố, truy tố, tạm giam, xét xử, kết án tù về hình sự.
- 1.8. Trường hợp loại tiền cấp tín dụng khác với loại tiền xác định giá trị của tài sản bảo đảm, khi có sự thay đổi tỷ giá (theo xác định của SACOMBANK) làm cho tỷ lệ số dư nợ cấp tín dụng (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) trên giá trị tài sản bảo đảm cao hơn mức tỷ lệ theo quy định của SACOMBANK, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 1.9. Việc tiếp tục cấp tín dụng có thể ảnh hưởng đến tình hình nguồn vốn của SACOMBANK. Trong trường hợp này SACOMBANK không có nghĩa vụ phải cung cấp chứng từ chứng minh cho Bên được cấp tín dụng.
- 1.10. Bên được cấp tín dụng tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của SACOMBANK; hoặc Bên được cấp tín dụng đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc phần lớn tài sản bị kê biên, phong tỏa hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần.
- 1.11. Tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính của Bên được cấp tín dụng có diễn biến xấu hoặc lâm vào các trường hợp khác mà theo kết quả thẩm định, tái thẩm định của SACOMBANK làm ảnh hưởng không tốt đến khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng.
- 1.12. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng này và/hoặc Văn Kiện Tín Dụng.

### II. THU NỢ, CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, XỬ LÝ NỢ

- 2.1. Khi đến ngày đến hạn hoặc đến kỳ hạn trả nợ (gồm trả nợ trước hạn), Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và kịp thời nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan cho SACOMBANK. Trường hợp Bên được cấp tín dụng không thanh toán đúng hạn và đầy đủ thì SACOMBANK được toàn quyền (không phải nghĩa vụ) thực hiện:
  - a. Trích tài khoản tiền gửi của Bên được cấp tín dụng mở tại SACOMBANK hoặc tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác (nếu có) để thu nợ. Theo đó, Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện không hủy ngang cho SACOMBANK được yêu cầu tạm khóa tài khoản, lập uỷ nhiệm thu để thu hồi nợ từ tài khoản tiền gửi của Bên được cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác mà không cần xác nhận của Bên được cấp tín dụng nhưng phải thông báo cho Bên được cấp tín dụng; và/hoặc
  - b. Chuyển toàn bộ số dư nợ thực tế còn lại của Hợp đồng này và các Hợp đồng tín dụng khác (nếu có) dù chưa đến hạn cũng được chuyển sang nợ quá hạn. Khi đó, SACOMBANK được áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm cả xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.
- 2.2. Trừ trường hợp SACOMBANK quyết định khác hoặc pháp luật có quy định khác, việc thu nợ trong

hạn được thực hiện theo thứ tự thu lãi và các khoản phí có liên quan trước, thu nợ gốc sau. Trường hợp khoản vay bị quá hạn thì thực hiện thu nợ gốc trước, nợ lãi và khoản phí thu sau.

- 2.3. Trong thời hạn cấp tín dụng, để được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên được cấp tín dụng phải gửi đơn đề nghị kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có) cho SACOMBANK trước ngày đến hạn tối thiểu 10 ngày làm việc (theo ngày làm việc của SACOMBANK). Tùy thuộc SACOMBANK xem xét, đánh giá khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng và các yếu tố khác mà SACOMBANK có thể chấp thuận hoặc không chấp thuận việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Lãi suất và phí cơ cấu lại nợ (nếu có) được thực hiện theo quy định của SACOMBANK.

### III. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

- 3.1. Ngoài tài sản bảo đảm (TSBD) nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng cam kết không huỷ ngang và vô điều kiện dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng đối với SACOMBANK theo quy định tại Hợp đồng này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ (bao gồm trả nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan) cho SACOMBANK, SACOMBANK có quyền chỉ định xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của Bên được cấp tín dụng để xử lý nhằm thu hồi toàn bộ số nợ còn thiếu.
- 3.2. Trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình thì chủ hộ và/hoặc các thành viên ký kết Hợp đồng thể chấp cam kết việc thể chấp là vì lợi ích chung của hộ. Trường hợp tài sản riêng của vợ, chồng thì các khoản lợi thu được từ tài sản này không phải là nguồn sống duy nhất của gia đình.
- 3.3. Việc công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm được thực hiện theo yêu cầu của SACOMBANK mà Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm phải chấp nhận và là một trong những điều kiện để SACOMBANK thực hiện việc giải ngân.
- 3.4. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm có nghĩa vụ mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm theo quy định của SACOMBANK.
- 3.5. SACOMBANK có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) thực hiện việc tái định giá tài sản bảo đảm tại các thời điểm cần thiết theo quyết định của SACOMBANK nếu SACOMBANK nhận định tài sản bảo đảm có khả năng bị thay đổi giá trị. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm bị giảm sau khi tái định giá, Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm phải bổ sung thêm tài sản và/hoặc Bên được cấp tín dụng sẽ giảm dư nợ để đảm bảo không vượt quá tỷ lệ số tiền cấp tín dụng tính trên giá trị tài sản bảo đảm được định giá theo kết quả định giá gần nhất hoặc một tỷ lệ khác được SACOMBANK chấp nhận.
- 3.6. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm và/hoặc nhiều tài sản bảo đảm thì SACOMBANK có quyền lựa chọn một trong các biện pháp bảo đảm và/hoặc một trong các tài sản bảo đảm đó để xử lý trước tiên nhằm thu hồi nợ. Thứ ưu tiên thực hiện các biện pháp bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ do SACOMBANK quyết định.
- 3.7. Trường hợp hợp đồng bảo đảm (thể chấp, cầm cố) dùng để bảo đảm cho (các) khoản cấp tín dụng nêu tại Điều 1 Hợp đồng này được ký lại, công chứng lại, sửa đổi, bổ sung thì các Bên không bắt buộc phải ký lại Phụ lục Hợp đồng này. Hợp đồng bảo đảm (thể chấp, cầm cố) mới đương nhiên tiếp tục bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng theo Hợp đồng này.

### IV. ĐỒNG TIỀN GIẢI NGÂN VÀ TRẢ NỢ; QUY ĐỊNH VỀ TỶ GIÁ

- 4.1. Việc cấp tín dụng bằng ngoại tệ sẽ tùy thuộc vào quyết định của SACOMBANK và phải tuân thủ những quy định pháp luật. Khi cấp tín dụng bằng ngoại tệ, Sacombank có quyền chủ động thương lượng lại lãi suất cho vay nếu lãi suất tham chiếu (lãi tham chiếu là lãi suất được sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lãi suất cho vay được nêu trong bảng lãi suất do Sacombank công bố và được tính theo công thức:  $a + x\%$ , trong đó  $a$  là lãi suất tham chiếu,  $x$  là biên độ điều chỉnh) làm cơ sở để điều chỉnh lãi suất cho vay thay đổi. Các bên thống nhất rằng trong mọi trường hợp, lãi suất tham chiếu nếu nhỏ hơn 0 sẽ được tính bằng 0.
- 4.2. Khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi), Bên được cấp tín dụng phải trả nợ cùng loại tiền với loại tiền được SACOMBANK cấp tín dụng tương ứng. Trường hợp Bên được cấp tín dụng có nhu cầu trả nợ khác loại tiền thì phải do SACOMBANK quyết định về loại tiền trả nợ, số tiền trả nợ và tỷ giá quy đổi.
- 4.3. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ, giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa số tiền cấp tín dụng và giá trị tài sản bảo đảm do SACOMBANK quyết định.
- 4.4. Bằng văn bản này (áp dụng đối với trường hợp loại tiền cho vay không phải là VND), Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện và không huỷ ngang khi bị nợ quá hạn (khoản nợ mà một phần hoặc



toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã quá hạn). SACOMBANK được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) sang VND với thời điểm, tỷ giá, lãi suất, chi phí chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi do SACOMBANK quyết định.

## V. CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

- 5.1. SACOMBANK được quyền bán toàn bộ số nợ của Bên được cấp tín dụng và/hoặc chuyển giao quyền đòi nợ và/hoặc chuyển giao một hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Văn Kiện Tín Dụng cho các cá nhân và/hoặc tổ chức được phép mua nợ sau khi có thông báo bằng văn bản cho Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm mà không cần bất cứ sự đồng ý nào của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm hoặc các bên có liên quan.
- 5.2. Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm không được thực hiện việc chuyển nhượng Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự chấp thuận của SACOMBANK.

## VI. PHÍ VÀ CHI PHÍ LIÊN QUAN

- 6.1. Bên được cấp tín dụng phải chịu trách nhiệm chi trả tất cả các khoản phí liên quan đến khoản cấp tín dụng theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ và các chi phí phát sinh liên quan (kể cả chi phí luật sư) trong việc thẩm định, kiểm định, định giá, tái định giá tài sản bảo đảm; trả nợ trước hạn; đăng ký biện pháp bảo đảm; công chứng, chứng thực; lưu kho; bảo hiểm; tố tụng; xử lý tài sản bảo đảm. Riêng phí cam kết rút vốn nếu có sẽ được thu ngay tại lần giải ngân đầu tiên.
- 6.2. Bên được cấp tín dụng không được hoàn lại các loại phí, chi phí liên quan đến việc cấp tín dụng đã thanh toán cho SACOMBANK trong bất kỳ trường hợp nào.

## VII. THÔNG BÁO

- 7.1. Sacombank có trách nhiệm công bố các loại phí, biểu phí, lãi suất vay và điều kiện vay vốn tại Website: [www.sacombank.com](http://www.sacombank.com), tại điểm giao dịch của Sacombank hoặc theo phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật.
- 7.2. Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch của các bên và cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng này được các bên gửi theo địa chỉ nêu tại Hợp đồng này (hoặc địa chỉ khác được thông báo bằng văn bản của các bên).
- 7.3. Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm cam kết nơi cư trú (địa chỉ trụ sở) nêu tại Hợp đồng này, Văn Kiện Tín Dụng, Hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Bên được cấp tín dụng. Đây là địa chỉ SACOMBANK gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình với SACOMBANK. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm phải thông báo cho SACOMBANK, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ nơi cư trú mới.
- 7.4. Trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ nơi cư trú mới theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Bên được cấp tín dụng được xem là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này (hoặc địa chỉ nêu tại văn bản Thông báo mà SACOMBANK nhận được sau cùng) là nơi cư trú cuối cùng của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm và SACOMBANK có quyền yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm.
- 7.5. Việc gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, thư điện tử, bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo có xác nhận của bưu điện nơi gửi, thư điện tử được gửi đúng địa chỉ được cung cấp; nếu gửi trực tiếp được coi là đã nhận sau khi có xác nhận của nhân sự các bên, người thân (cùng nơi cư trú) hoặc nhân viên của Bên bảo đảm, Bên được cấp tín dụng.
- 7.6. SACOMBANK có quyền gửi thông tin cho Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm hoặc người điều hành của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm (trường hợp Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm là tổ chức) thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định.
- 7.7. Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng là tổ chức phải thông báo, cung cấp thông tin cho SACOMBANK khi có những thay đổi về tài sản, tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật, khi tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) kể cả việc thay đổi các nội dung hoạt động ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương, việc đóng, mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng khác. Bên được cấp tín dụng phải thông báo cho SACOMBANK

trong thời hạn 15 ngày làm việc (theo ngày làm việc của SACOMBANK) trước ngày có phát sinh thay đổi.

## VIII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

### 8.1. Quyền và nghĩa vụ SACOMBANK:

- a. Được quyền quyết định xem xét, đánh giá lại việc tiếp tục duy trì hoặc chấm dứt thời hạn sử dụng hạn mức đã cấp cho Bên được cấp tín dụng và thông báo cho Bên được cấp tín dụng biết.
- b. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường, SACOMBANK có quyền thương lượng lại lãi suất với Bên được cấp tín dụng. Trường hợp Bên được cấp tín dụng không đồng ý, SACOMBANK được quyền thu hồi nợ trước hạn nhưng không sớm hơn 7 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo bằng văn bản.
- c. Được quyền kiểm tra tình hình sử dụng vốn của Bên được cấp tín dụng trong và sau khi cấp tín dụng.
- d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, văn bản khác được ký kết giữa các bên và Hợp đồng này.

### 8.2. Quyền và nghĩa vụ Bên được cấp tín dụng:

- a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và SACOMBANK về việc sử dụng tiền vay đúng mục đích, tuân thủ theo các quy định về môi trường và xã hội.
- b. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc cấp tín dụng theo từng hình thức cấp tín dụng, việc sử dụng vốn, nguồn thu nhập để trả nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp Bên được cấp tín dụng có hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của SACOMBANK và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đó.
- c. Tạo điều kiện cho Sacombank giám sát, kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ vay, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tài sản bảo đảm.
- d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Văn Kiện Tín Dụng và các thỏa thuận khác đã ký kết với Sacombank.

## IX. THỎA THUẬN KHÁC

- 9.1. Khi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này, Văn Kiện Tín Dụng và các phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (ngoại trừ vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn gốc và lãi), Bên được cấp tín dụng phải chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, trừ trường hợp Sacombank có quyết định khác nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật. Sacombank sẽ thông báo về số tiền phạt và thời hạn thanh toán tiền phạt gửi đến Bên được cấp tín dụng, thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Bên được cấp tín dụng.
- 9.2. Trường hợp ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc và lãi) của một kỳ hạn trả nợ mà tháng cuối cùng của kỳ hạn đó không có ngày tương ứng thì ngày trả nợ là ngày cuối cùng của tháng đó. Nếu ngày thực hiện nghĩa vụ là ngày lễ, ngày nghỉ mà SACOMBANK không làm việc thì ngày thực hiện nghĩa vụ là ngày làm việc tiếp theo của SACOMBANK. Không mâu thuẫn với thời hạn và được thỏa thuận tại Hợp đồng này, các bên thống nhất rằng trường hợp từ thời điểm nhận nợ đến thời điểm trả nợ (một phần hoặc toàn bộ) nhỏ hơn 24 giờ thì thời hạn vay được tính là 01 ngày cho phần dự nợ đã trả đó.
- 9.3. Trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với SACOMBANK cho dù có liên quan hay không có liên quan đến Hợp đồng này thì SACOMBANK có quyền thông báo, cung cấp hồ sơ khoản cấp tín dụng tới các bên liên quan, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bao gồm cơ quan báo chí, thông tin đại chúng) nhằm hỗ trợ xử lý khoản vay, thu hồi nợ.
- 9.4. Bằng văn bản này, bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm đồng ý cho SACOMBANK được quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức chiếm hữu tài sản của mình chuyển giao cho SACOMBANK để thu giữ và xử lý thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Bên được cấp tín dụng chết (đối với cá nhân), tổ chức lại doanh nghiệp (chi tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), giải thể, phá sản và/hoặc bất kỳ trường hợp nào mà SACOMBANK được quyền thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc theo quy định pháp luật.
- 9.5. Trường hợp Bên được cấp tín dụng là doanh nghiệp thì không chia lợi nhuận cho các thành viên góp vốn, cổ đông nếu Bên được cấp tín dụng đang có nợ quá hạn tại SACOMBANK, trừ trường hợp được SACOMBANK chấp thuận.
- 9.6. Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho SACOMBANK được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay và/hoặc của Bên được cấp tín dụng cho bất kỳ bên thứ ba nào nhằm mục đích quản lý, xử lý và thu hồi nợ.

- 9.7. Trường hợp Bên được cấp tín dụng có nhiều người thì SACOMBANK có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện nghĩa vụ đã cam kết với SACOMBANK trong Văn Kiện Tín Dụng.
- 9.8. SACOMBANK không có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo đảm khi Bên được cấp tín dụng sử dụng HMTD (nhận nợ vay, phát hành Thư bảo lãnh, L/C...). Tuy nhiên, Bên bảo đảm có quyền liên hệ SACOMBANK hoặc Bên được cấp tín dụng để được cung cấp thông tin về việc sử dụng HMTD của Bên được cấp tín dụng.
- 9.9. Các bên thỏa thuận bổ sung các nội dung sau:
- **Đối với cho vay:**
    - + Thời hạn vay: được xác định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ, mỗi Giấy nhận nợ có thể có thời hạn vay và được Sacombank xác định tùy thuộc vào chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng và không vượt quá **06 tháng** hoặc không quá một thời hạn khác do Sacombank xác định trong từng thời kỳ;
    - + Phương thức trả nợ: Bên được cấp tín dụng cam kết trả hết nợ (gồm vốn gốc, lãi, chi phí liên quan) của từng lần nhận tiền vay theo thời hạn vay ghi trên từng Giấy nhận nợ tương ứng;
    - + Kỳ trả lãi: Ngày **25 hàng tháng** (nếu ngày trả lãi rơi vào các ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày thu lãi được thỏa thuận là ngày làm việc tiếp theo)
  - **Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm cam kết:**
    - + Đồng ý dùng toàn bộ giá trị tài sản và hiện trạng thực tế của các tài sản thế chấp, các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh ... đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ vay, nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng phát sinh tại Sacombank trong suốt thời gian vay vốn.
    - + Cam kết và thực hiện báo cáo trực tiếp nguồn thu từ hoạt động kinh doanh về TKTT mở tại Sacombank tối thiểu 45% doanh thu và không thấp hơn 120% doanh số nhận nợ vay.
    - + Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng đồng ý không hủy ngang vô điều kiện cho Sacombank tự động trích tiền từ tài khoản số **060081669018 hoặc tài khoản khác** của Bên được cấp tín dụng mở tại Sacombank để thanh toán vốn, lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng này và các Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng (nếu có). Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm theo dõi để đảm bảo số dư trong tài khoản nêu trên đủ tiền thanh toán vốn, lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng này và các Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng (nếu có). Sacombank không có nghĩa vụ trích tiền nếu tài khoản không có đủ số dư cần phải trích, đồng thời Sacombank được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh do Bên được cấp tín dụng không trả nợ đúng hạn và các thiệt hại khác nếu có.
    - + Bên được cấp tín dụng chỉ được phát sinh khoản vay tín chấp, mở thẻ tín dụng tại các tổ chức tín dụng/công ty tài chính tiêu dùng khác sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Sacombank. Khi phát sinh quá hạn tại tổ chức tín dụng khác, bên được cấp tín dụng thực hiện tất toán khoản vay quá hạn chậm nhất 05 ngày kể từ ngày Sacombank thông báo.
    - + Bên được cấp tín dụng đồng ý cho Sacombank gửi các thông tin liên quan đến : giải ngân, nhắc nợ, thay đổi biến động tài khoản, thông tin quá hạn khoản vay, thông tin tất toán khoản vay,... thông qua App Sacombank Pay, Zalo, Viber, ...chi phí phát sinh theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

## X. QUY ĐỊNH CHO VAY

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn vay và đề nghị của Bên được cấp tín dụng, SACOMBANK quyết định cho Bên được cấp tín dụng vay theo một hoặc nhiều thời hạn vay và phương thức vay khác nhau.

- 10.1. Mỗi lần nhận tiền vay, Bên được cấp tín dụng phải ký kết Giấy nhận nợ theo mẫu của SACOMBANK (hoặc văn bản tương tự theo mẫu của SACOMBANK), đồng thời cung cấp cho SACOMBANK các tài liệu cần thiết cho mỗi lần nhận nợ theo yêu cầu của SACOMBANK.
- 10.2. Trường hợp Bên được cấp tín dụng có nhiều người thì Bên được cấp tín dụng phải thỏa thuận/chi định một hoặc một số người này nhận tiền vay.
- 10.3. Trong trường hợp SACOMBANK thực hiện giải ngân khoản vay bằng chuyển khoản vào một tài khoản theo thỏa thuận hoặc theo chỉ định của Bên được cấp tín dụng, ngày SACOMBANK thực hiện việc chuyển số tiền vay vào tài khoản là ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm nhận nợ số nợ gốc theo đúng thỏa thuận tại Văn Kiện Tín Dụng về cho vay.
- 10.4. Trường hợp vay thấu chi thì Bên được cấp tín dụng sẽ ký kết Hợp đồng vay thấu chi (hoặc văn bản tương tự theo mẫu của SACOMBANK) cơ sở phát sinh từ Hợp đồng này để quy định chi tiết về việc vay thấu chi. Khi đó, những nội dung không được quy định trong Hợp đồng vay thấu chi sẽ

được áp dụng theo quy định tại Hợp đồng này.

## **XI. QUY ĐỊNH BẢO LÃNH**

### **11.1. Điều kiện bảo lãnh**

- a. Khi có nhu cầu bảo lãnh, Bên được cấp tín dụng gửi cho SACOMBANK Giấy đề nghị bảo lãnh (hoặc văn bản tương tự theo mẫu của SACOMBANK), đồng thời cung cấp cho SACOMBANK các tài liệu cần thiết cho mỗi lần đề nghị bảo lãnh theo yêu cầu của SACOMBANK để xác định thông tin Bên nhận bảo lãnh, nghĩa vụ bảo lãnh, số tiền, đồng tiền bảo lãnh, hình thức phát hành bảo lãnh, điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, phí bảo lãnh và các nội dung khác nếu có.
- b. SACOMBANK chỉ phát hành thư bảo lãnh cho Bên được cấp tín dụng, khi Bên được cấp tín dụng đã hoàn tất đầy đủ thủ tục (bao gồm thủ tục về các biện pháp bảo đảm) cho nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định SACOMBANK tại thời điểm phát hành. Việc phát hành thư bảo lãnh của SACOMBANK theo đề nghị bảo lãnh của Bên được cấp tín dụng là cơ sở ràng buộc trách nhiệm giữa các bên.

### **11.2. Thời hạn bảo lãnh**

Trừ trường hợp Văn Kiện Tín Dụng có quy định khác, nghĩa vụ của SACOMBANK theo Thư bảo lãnh sẽ chấm dứt khi:

- a. Hết thời hạn hiệu lực theo thỏa thuận trong Thư bảo lãnh (hoặc Văn Kiện Tín Dụng tương tự khác về bảo lãnh) mà SACOMBANK không nhận được văn bản của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu SACOMBANK thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận trong thư bảo lãnh; hoặc
- b. Bên nhận bảo lãnh có văn bản đồng ý hủy bỏ bảo lãnh; hoặc
- c. Khi Bên được cấp tín dụng (Bên được bảo lãnh) hoàn trả đầy đủ số tiền mà SACOMBANK thanh toán thay cùng với tiền lãi, lãi phạt và các chi phí khác cho SACOMBANK.
- d. Bên nhận bảo lãnh miễn toàn bộ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho SACOMBANK bằng văn bản.
- e. Nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng chấm dứt.
- f. Theo thỏa thuận của các bên.

### **11.3. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh**

- a. SACOMBANK chỉ thực hiện nghĩa vụ trả thay theo các điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nêu tại Thư bảo lãnh, (hoặc Văn Kiện Tín Dụng tương tự khác về bảo lãnh). Sau khi thực hiện việc trả thay SACOMBANK có quyền thực hiện hạch toán ghi nợ cho Bên được cấp tín dụng số tiền đã trả thay để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Bên được cấp tín dụng phải nhận nợ (đương nhiên nhận nợ/nhận nợ bắt buộc) và hoàn trả cho SACOMBANK số tiền SACOMBANK đã trả thay bao gồm gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh liên quan việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- b. SACOMBANK có toàn quyền trích mọi tài khoản của Bên được cấp tín dụng có tại SACOMBANK và/hoặc yêu cầu Tổ chức khác trích mọi tài khoản của Bên được cấp tín dụng để thu hồi khoản trả thay (bao gồm trả vốn gốc, lãi, lãi phạt và các chi phí liên quan). Trường hợp tài khoản của Bên được cấp tín dụng sau khi được trích nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì khoản nợ sẽ là nợ quá hạn. Khi đó Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày SACOMBANK trả thay cho đến khi Bên được cấp tín dụng thanh toán đầy đủ cho SACOMBANK. Lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh trong nước ngắn hạn của cùng loại tiền tương ứng theo quy định tại biểu lãi suất cho vay từng thời kỳ của SACOMBANK.

## **XII. PHÁT HÀNH/MỞ THƯ TÍN DỤNG (LC)**

- 12.1. Khi có nhu cầu mở Tín dụng thư (bao gồm cả LC trả chậm và/hoặc LC trả ngay), Bên được cấp tín dụng gửi cho SACOMBANK Giấy đề nghị mở LC (hoặc văn bản tương tự theo mẫu của SACOMBANK), đồng thời cung cấp cho SACOMBANK các tài liệu cần thiết cho mỗi lần đề nghị mở LC.
- 12.2. SACOMBANK chỉ mở LC cho Bên được cấp tín dụng khi Bên được cấp tín dụng đã hoàn tất đầy đủ thủ tục (bao gồm thủ tục về các biện pháp bảo đảm) cho nghĩa vụ mở LC theo quy định SACOMBANK tại thời điểm phát hành. Việc phát hành LC của SACOMBANK theo đề nghị mở LC của Bên được cấp tín dụng là cơ sở ràng buộc trách nhiệm giữa các bên.
- 12.3. Bên được cấp tín dụng phải mở tài khoản giao dịch tại SACOMBANK để thanh toán cho SACOMBANK khi SACOMBANK thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến LC.
- 12.4. Bên được cấp tín dụng có nghĩa vụ thu xếp nguồn tiền để thực hiện thanh toán cho Người thụ hưởng theo Giấy đề nghị mở LC. Theo đây, Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng vào ngày đến hạn thanh toán theo LC phát hành, SACOMBANK được quyền tự động trích nợ tất cả các tài khoản của Bên được cấp tín dụng tại SACOMBANK để thực hiện việc thanh toán.
- 12.5. Nếu tài khoản Bên được cấp tín dụng không đủ số dư để thanh toán, Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện thực hiện theo quyết định của SACOMBANK như sau:

- a. Nhận nợ vay theo Hợp đồng này để thanh toán LC này, thời điểm nhận nợ là thời điểm SACOMBANK thực hiện thanh toán cho Người thụ hưởng. Trong đó, đồng tiền nhận nợ, số tiền nhận nợ (số tiền vay), thời hạn vay, lãi suất và các vấn đề khác liên quan đến việc nhận nợ vay này do SACOMBANK quyết định mà không cần bất cứ sự xác nhận nào của Bên được cấp tín dụng.
- b. Đồng thời, toàn bộ lô hàng được nhập khẩu theo LC đương nhiên trở thành tài sản bảo đảm cho SACOMBANK. SACOMBANK có toàn quyền bán một phần hay toàn bộ lô hàng này và/hoặc tài sản bảo đảm Bên được cấp tín dụng và/hoặc của Bên bảo đảm để thu nợ mà không cần thông báo cho Bên được cấp tín dụng và/hoặc của Bên bảo đảm. Trường hợp số tiền thu được do bán các tài sản này không đủ để thanh toán các món nợ, Bên được cấp tín dụng chịu trách nhiệm thanh toán hết phần còn thiếu.

*[Handwritten signature]*



C. P. L.

Số: 234/K/2022/GUQ-CNQ10

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2022



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Ngọc Huệ*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN:**

- Bà : NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ
- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- Là người đứng đầu Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh Quận 10 số 0301103908-061 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở KH & ĐT TP.HCM cấp ngày 17/08/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 08/03/2021.
- Trụ sở : 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, Tp.HCM.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

- Ông : NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM
- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

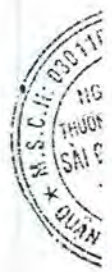
1. Nay ủy quyền cho Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM được đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 10 thực hiện các nội dung công việc sau:

a. Ký các hợp đồng/thỏa thuận (gọi chung là hợp đồng), văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh:

- Ký kết các loại hợp đồng tín dụng theo các hình thức cấp tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, Giấy nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, thư bảo lãnh/cam kết bảo lãnh, các cam kết cấp tín dụng, các loại hợp đồng bảo đảm tiền vay với khách hàng; các văn bản yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, thay đổi nội dung đã đăng ký, xóa đăng ký, đăng ký chuyển tiếp, yêu cầu cung cấp thông tin, phong tỏa/giải tỏa tài sản bảo đảm tại các cơ quan chức năng liên quan đến hồ sơ cấp tín dụng trong hạn mức được giao và/hoặc sau khi Tờ trình vượt hạn mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

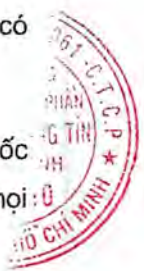
*Riêng ký các cam kết bảo lãnh/ Thư bảo lãnh thì số tiền được ký từng lần tối đa 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)/1 bảo lãnh./*

- Ký phát hành Thẻ tiết kiệm/Chứng chỉ huy động/Xác nhận số dư không giới hạn hạn mức.
- Ký kết hợp đồng tiền gửi không giới hạn hạn mức.
- Ký kết hợp đồng hoa hồng môi giới.
- Ký văn bản/mẫu biểu kèm hợp đồng ban hành kèm theo Quy định nghiệp vụ huy động vốn và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế trong từng thời kỳ.



- Ký văn bản, Hợp đồng liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng theo quy trình, sản phẩm hiện hành.
  - Ký kết hợp đồng dịch vụ chấp nhận Thẻ theo chính sách phát triển đơn vị chấp nhận Thẻ tại Sacombank.
  - Ký "Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt ra nước ngoài" theo quy định tại Thông Tư 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế/hướng dẫn trong từng thời kỳ.
  - Ký trên bản điện phát hành/tu chỉnh/hủy/thanh toán/tra soát... liên quan đến nghiệp vụ Chuyển tiền quốc tế, LC, Nhờ thu giao cho khách hàng sau khi điện đã được Trung tâm thanh toán quốc tế chuyển ra nước ngoài.
  - Ký hậu vận đơn đường biển, Biên nhận giao hàng, Thư bảo lãnh nhận hàng, Thư ủy quyền nhận hàng sau khi khách hàng đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank theo quy định.
  - Ký các văn bản khác liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế phát sinh tại Chi nhánh và các Phòng giao dịch trực thuộc.
  - Ký kết hợp đồng mua bán ngoại tệ, hợp đồng phái sinh; Hợp đồng giao dịch qua fax; Hợp đồng bảo hiểm; Hợp đồng dịch vụ với SBA; Hợp đồng dịch vụ trung gian thanh toán với khách hàng.
  - Ký các hợp đồng, văn bản khác với khách hàng trong phạm vi mà Chi nhánh được phép thực hiện.
- b. Ký các văn bản, hợp đồng liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh.
- Ký kết các hợp đồng: lắp đặt sử dụng hệ thống điện 3 pha, sử dụng điện thoại, internet, nước, truyền cáp quang, truyền hình cáp; hợp đồng dịch vụ vệ sinh, dịch vụ quảng cáo; hợp đồng xây dựng, sửa chữa trong định mức.
  - Ký kết hợp đồng thuê địa điểm mở Phòng giao dịch thuộc Chi nhánh.
  - Ký kết hợp đồng thuê địa điểm lắp đặt máy ATM, hợp đồng xây dựng phòng máy ATM.
  - Ký kết hợp đồng mua bán điện – nước và các bản bản liên quan đối với việc xây dựng công trình nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn trú đóng (nếu có).
  - Ký kết hợp đồng cho thuê phần diện tích chưa sử dụng của trụ sở giao dịch thuộc sở hữu của ngân hàng do Chi nhánh quản lý.
  - Ký kết hợp đồng liên quan đến hoạt động quảng bá thương hiệu Sacombank thông qua hình thức biển hiệu (pano) quảng cáo ngoài trời (khu du lịch, sân bay...).
  - Ký kết hợp đồng mua bảo hiểm xe, bảo trì tài sản.
  - Ký kết hợp đồng liên quan đến việc mua nhiên liệu (xăng, dầu...) phục vụ cho hoạt động của chi nhánh.
  - Ký kết hợp đồng, văn bản khác liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh phát sinh tại chi nhánh.
- c. Ký các văn bản, thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình tố tụng (bao gồm các vụ kiện Sacombank đã thực hiện bán nợ sang VAMC):

- Ký đơn khởi kiện/rút đơn khởi kiện, đơn tố cáo/rút đơn tố cáo, đơn kháng cáo/rút đơn kháng cáo, đơn khiếu nại/rút đơn khiếu nại, đơn yêu cầu thi hành án/rút đơn yêu cầu thi hành án, văn bản cung cấp thông tin tài khoản và các văn bản khác liên quan đến quá trình giải quyết vụ việc.
  - Tham gia tố tụng; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ trong các vụ án/vụ việc dân sự, hình sự, hành chính, kinh doanh thương mại đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo đúng quy định của pháp luật.
  - Thực hiện tất cả các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục liên quan đến việc thi hành án đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo bản án/quyết định của Tòa án/Trọng tài có thẩm quyền.
  - Nhận tiền hoàn tạm ứng án phí và thực hiện thủ tục nộp/nhận các văn bản/quyết định của Cơ quan có thẩm quyền (Tòa án, Cơ quan thi hành án ...)
- d. Việc ký kết các hợp đồng/văn bản nêu trên được hiểu bao gồm cả việc ký kết các phụ lục, các tu chỉnh, văn bản sửa đổi bổ sung, thanh lý hợp đồng và phải phù hợp với quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật và quy định có liên quan của Sacombank khi thực hiện các nội dung công việc được ủy quyền.
  3. Ngoài phạm vi trách nhiệm được ủy quyền, Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM phải trình Giám đốc xem xét từng trường hợp cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật đối với mọi hành vi vượt quá phạm vi được ủy quyền nêu tại văn bản này.
  4. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc các nội dung công việc được ủy quyền nêu trên.
  5. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM được quyền sử dụng khuôn dấu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Thương Tín - Chi nhánh Quận 10 để đóng lên chữ ký của mình tại các văn bản nêu trên.



**THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM



NGƯỜI ỦY QUYỀN

NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ

Nơi nhận: Như trên "để thực hiện"  
 Sao kính gửi:  
 - TGD "để báo cáo"  
 - Lưu BPHC.



**THỎA THUẬN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG  
CẤP TÍN DỤNG HẠN MỨC**

Số : 01/201918906827  
Ngày ký : 19/07/2023  
Nơi ký : Sacombank – CN Quận 10

- Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 201918906827 ngày 12/07/2022 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung có liên quan

**1. BÊN CẤP TÍN DỤNG**

(sau đây gọi là Sacombank)  
- GCN ĐKDN

- Địa chỉ

- Điện thoại - Fax

- Đại diện bởi Ông/Bà

- Theo văn bản ủy quyền số (nếu có)

**2. BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**

- Tên tổ chức

- GCN ĐKKD/GP hoạt động/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế

- Địa chỉ trụ sở

- Đại diện bởi Ông/Bà

- Giấy CMND/Hộ chiếu/ CCCD số

- Theo văn bản

: **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN  
– CHI NHÁNH QUẬN 10**

: 0301103908-061 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 17/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/04/2023

: 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, TPHCM

: 028.39381870 Fax: 028.39381871

: Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm - Chức vụ:

P.GIÁM ĐỐC

: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

: 0302047389 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 10/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 17/05/2023

: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM

: **VŨ QUANG CHÍNH** - Chức vụ : Tổng giám đốc

: 072086002860 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

: Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 30/06/2023

Các bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (sau đây gọi là Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung) để điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức được dẫn chiếu nêu trên như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1.1. Sửa đổi Khoản 2.1, Điều 2 “**THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HMTD**” nội dung như sau :  
“2.1. Thời hạn hiệu lực của HMTD: **đến hết ngày 12/07/2024**

Hiệu lực của HMTD có thể được gia hạn, điều chỉnh và do SACOMBANK quyết định.

Mỗi năm ít nhất một lần (hoặc một thời gian khác do Sacombank quyết định) Sacombank có quyền quyết định xem xét, đánh giá việc tiếp tục duy trì hoặc chấm dứt thời hạn sử dụng của HMTD này.”

1.2. Sửa đổi Điều 3 “**BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**” nội dung như sau:

“Điều 3. Biện pháp bảo đảm

3.1. Tài sản bảo đảm (TSBĐ) : Bên được cấp tín dụng/Bên bảo đảm đồng ý thế chấp/cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của mình sau đây:

a. **Tài sản bảo đảm là bất động sản:**

**Tên tài sản 1: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 14, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính phường 10, quận Tân Bình (tài liệu năm 2001), địa chỉ: 624 đường Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM.**  
Giấy tờ pháp lý:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CA133456, số vào sổ cấp GCN: CT46601 do Sở Tài nguyên và môi trường TPHCM cấp ngày 03/09/2015.

-Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 27/03/2015.

✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU.

**Tên tài sản 2: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 20 (tài liệu năm 2001), địa chỉ: 642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM**

Giấy tờ pháp lý:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO535881, số vào sổ cấp GCN: CT78558 do Sở tài nguyên và môi trường TPHCM cấp ngày 17/07/2019.

-Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 27/05/2019.

✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**Tên tài sản 3: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 05, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp**

Giấy tờ pháp lý:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 832578, số vào sổ cấp GCN: CT07049 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/11/2018.

✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**Tên tài sản 4: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 33, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp**

Giấy tờ pháp lý:

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 832577, số vào sổ cấp GCN CT07048 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 30/11/2018

✓ Chủ sở hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Tổng số lượng bất động sản : 04 (bốn)

Tổng trị giá : 288.252.000.000 đồng (Bằng chữ : Hai trăm tám mươi tám tỷ hai trăm năm mươi hai triệu đồng)

**b. Tài sản bảo đảm là Quyền đòi nợ:**

**Tên tài sản: Khoản phải thu/Quyền đòi nợ phát sinh từ các thương vụ xuất khẩu Sacombank tài trợ.**

✓ Trị giá tài sản đảm bảo tối thiểu: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)

✓ Chủ sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**c. Tài sản bảo đảm là Hàng tồn kho:**

**Tên tài sản: Hàng tồn kho luân chuyển phát sinh từ hoạt động kinh doanh hiện hữu của Bên được cấp tín dụng.**

✓ Trị giá tài sản đảm bảo tối thiểu: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)

✓ Chủ sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Các nội dung mô tả chi tiết về tài sản, quyền và nghĩa vụ của các Bên thực hiện theo các hợp đồng bảo đảm (cầm cố, thế chấp, ký quỹ...) giữa các Bên.

3.2 Tổng trị giá (các) tài sản bảo đảm là : 488.252.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám tỷ hai trăm năm mươi hai triệu đồng)

Trị giá tài sản bảo đảm nêu trên chỉ làm căn cứ xác định hạn mức tín dụng, không phải là căn cứ khi SACOMBANK xử lý TSBD để thu hồi nợ. Trị giá TSBD có thể thay đổi theo kết quả thẩm định/tái thẩm định của SACOMBANK.

3.3 Bên bảo đảm/Bên được cấp tín dụng hiểu và đồng ý rằng toàn bộ giá trị tài sản bảo đảm được sử dụng để bảo đảm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh của Bên được cấp tín dụng trong thời gian hiệu lực của hạn mức.”

## ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng dẫn chiếu nêu trên.
- Các nội dung và điều khoản khác của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, bao gồm cả những Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (nếu có) dẫn chiếu nêu trên vẫn không thay đổi.
- Các bên đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (nếu có) nêu trên.
- Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Sacombank giữ 03 bản, Bên được cấp tín dụng giữ 01 bản.
- Bằng việc ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) dưới đây, các bên thống nhất đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản thỏa thuận nêu trên.

### BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



VŨ QUANG CHÍNH

SACOMBANK  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm

Chứng thực bản sao đúng với bản chính:

Số chứng thực: 0.0.0754 Quyển số: ..... - SCT/B.

Ngày: 11-01-2024

TUỶ CHỨC TỊCH  
CÔNG CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

**THỎA THUẬN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG  
CẤP TÍN DỤNG HẠN MỨC**

Số : 02/201918906827  
Ngày ký : 22/08/2023  
Nơi ký : Sacombank – CN Quận 10

- Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 201918906827 ngày 12/07/2022 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung có liên quan

- 1. BÊN CẤP TÍN DỤNG** : **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**  
(sau đây gọi là Sacombank) - **CHI NHÁNH QUẬN 10**  
- GCN ĐKDN : 0301103908-061 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/04/2023  
- Địa chỉ : 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, TP.HCM  
- Điện thoại - Fax : 028.39381870 Fax: 028.39381871  
- Đại diện bởi Ông/Bà : *Nguyễn Bình Hoàng Lâm* - Chức vụ: **P.GIÁM ĐỐC**  
- Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) :
- 2. BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**  
- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**  
- GCN ĐKKD/GP hoạt động/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế : 0302047389 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 10/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 17/05/2023  
- Địa chỉ trụ sở : 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM  
- Đại diện bởi Ông/Bà : **VŨ QUANG CHÍNH** - Chức vụ : Tổng giám đốc  
- Giấy CMND/Hộ chiếu/ CCCD số : 072086002860 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp  
- Theo văn bản : Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 30/06/2023

Các bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (sau đây gọi là Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung) để điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức được dẫn chiếu nêu trên như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1.1. Sửa đổi **Điểm a và b, Khoản 1.1, Điều 1 “HẠN MỨC CẤP TÍN DỤNG”**, nội dung như sau :

“1.1. Hạn mức cấp tín dụng

a. SACOMBANK đồng ý cấp cho Bên được cấp tín dụng một Hạn mức tín dụng (sau đây viết tắt là HMTD) số tiền là : **275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương** (Bằng chữ: **Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng**)

b. HMTD được sử dụng chung cho các hình thức cấp tín dụng gồm: cho vay, bảo lãnh ngân hàng. Trong đó, hạn mức tối đa của từng hình thức cấp tín dụng như sau:

- ✓ Hạn mức cho vay tối đa đảm bảo bằng bất động sản : **258.840.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng), bao gồm dư nợ trung dài hạn hiện hữu. Trong trường hợp, Bên được cấp tín dụng giảm dư nợ vay trung dài hạn tại Sacombank, HMTD cho vay đảm bảo bằng bất động sản khả dụng được gia tăng tương ứng với phần giảm.
- ✓ Hạn mức cho vay tối đa đảm bảo bằng bằng khoản phải thu/Quyền đòi nợ theo từng thương vụ cụ thể : **40.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương** (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng). Trường hợp HMTD cho vay đảm bảo bằng bất động sản gia tăng tương

ứng với phần giảm của dư nợ vay trung dài hạn tại Sacombank, HMTD cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu/Quyền đòi nợ được điều chỉnh giảm tương ứng, đảm bảo HMTD của Bên được cấp tín dụng tại Sacombank tại mọi thời điểm tối đa 275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương.

- ✓ Hạn mức bảo lãnh nội địa theo các hình thức bảo lãnh : 275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
- ✓ Hạn mức phát hành L/C Upas, L/C trả chậm : 275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
- ✓ Hạn mức phát hành chiết khấu bộ chứng từ : 275.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)

- Tổng dư nợ và số dư của các hình thức cấp tín dụng nêu trên tại mọi thời điểm tối đa không vượt quá số tiền của HMTD được nêu tại Điểm a Khoản này. Trường hợp không ghi cụ thể hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng thì hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng phát sinh tối đa bằng HMTD."

## ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng dẫn chiếu nêu trên.
- Các nội dung và điều khoản khác của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, bao gồm cả những Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (nếu có) dẫn chiếu nêu trên vẫn không thay đổi.
- Các bên đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức (nếu có) nêu trên.
- Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Sacombank giữ 03 bản, Bên được cấp tín dụng giữ 01 bản.
- Bằng việc ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) dưới đây, các bên thống nhất đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản thỏa thuận nêu trên.

**BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**SACOMBANK**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



VŨ QUANG CHINH

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số chứng thực: 000735. Quyền số: ..... - SCT/BS

Ngày: 11-01-2024

Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm

TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN  
CHI NHÁNH QUẬN 10

Số: 330/2023/GUQ-CNQ10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**BẢN SAO**

## GIẤY ỦY QUYỀN

### NGƯỜI ỦY QUYỀN:

- Bà : **NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ**
- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- Là người đứng đầu Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh Quận 10 số 0301103908-061 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở KH & ĐT TP.HCM cấp ngày 17/08/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 07/04/2023.
- Trụ sở : 474-476-478-480/2 Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, Tp.HCM.

### NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- Ông : **NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM**
- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Quận 10 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

### NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

1. Nay ủy quyền cho Ông **NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM** được đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 10 thực hiện các nội dung công việc sau:

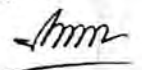
a. Ký các hợp đồng/thỏa thuận (gọi chung là hợp đồng), văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh:

- Ký kết các loại hợp đồng tín dụng theo các hình thức cấp tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, Giấy nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, thư bảo lãnh/cam kết bảo lãnh, các cam kết cấp tín dụng, các loại hợp đồng bảo đảm tiền vay với khách hàng; các văn bản yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, thay đổi nội dung đã đăng ký, xóa đăng ký, đăng ký chuyển tiếp, yêu cầu cung cấp thông tin, phong tỏa/giải tỏa tài sản bảo đảm tại các cơ quan chức năng liên quan đến hồ sơ cấp tín dụng trong hạn mức được giao và/hoặc sau khi Tờ trình vượt hạn mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Riêng ký các cam kết bảo lãnh/ Thư bảo lãnh thì số tiền được ký từng lần tối đa 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)/1 bảo lãnh.*

- Ký phát hành Thẻ tiết kiệm/Chứng chỉ huy động/Xác nhận số dư không giới hạn hạn mức.
- Ký kết hợp đồng tiền gửi không giới hạn hạn mức.
- Ký kết hợp đồng hoa hồng môi giới.
- Ký văn bản/mẫu biểu kèm hợp đồng ban hành kèm theo Quy định nghiệp vụ huy động vốn và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế trong từng thời kỳ.
- Ký văn bản, Hợp đồng liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng theo quy trình, sản phẩm hiện hành.





- Ký kết hợp đồng dịch vụ chấp nhận Thẻ theo chính sách phát triển đơn vị chấp nhận Thẻ tại Sacombank.
  - Ký "Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt ra nước ngoài" theo quy định tại Thông Tư 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế/hướng dẫn trong từng thời kỳ.
  - Ký trên bản điện phát hành/tu chỉnh/hủy/thanh toán/tra soát... liên quan đến nghiệp vụ Chuyển tiền quốc tế, LC, Nhờ thu giao cho khách hàng sau khi điện đã được Trung tâm thanh toán quốc tế chuyển ra nước ngoài.
  - Ký hậu vận đơn đường biển, Biên nhận giao hàng, Thư bảo lãnh nhận hàng, Thư ủy quyền nhận hàng sau khi khách hàng đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank theo quy định.
  - Ký các văn bản khác liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế phát sinh tại Chi nhánh và các Phòng giao dịch trực thuộc.
  - Ký kết hợp đồng mua bán ngoại tệ, hợp đồng phái sinh; Hợp đồng giao dịch qua fax; Hợp đồng bảo hiểm; Hợp đồng dịch vụ với SBA; Hợp đồng dịch vụ trung gian thanh toán với khách hàng.
  - Ký các hợp đồng, văn bản khác với khách hàng trong phạm vi mà Chi nhánh được phép thực hiện.
- b. Ký các văn bản, hợp đồng liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh.
- Ký kết các hợp đồng: lắp đặt sử dụng hệ thống điện 3 pha, sử dụng điện thoại, internet, nước, truyền cáp quang, truyền hình cáp; hợp đồng dịch vụ vệ sinh, dịch vụ quảng cáo; hợp đồng xây dựng, sửa chữa trong định mức.
  - Ký kết hợp đồng thuê địa điểm mở Phòng giao dịch thuộc Chi nhánh.
  - Ký kết hợp đồng thuê địa điểm lắp đặt máy ATM, hợp đồng xây dựng phòng máy ATM.
  - Ký kết hợp đồng mua bán điện – nước và các bản bản liên quan đối với việc xây dựng công trình nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn trú đóng (nếu có).
  - Ký kết hợp đồng cho thuê phần diện tích chưa sử dụng của trụ sở giao dịch thuộc sở hữu của ngân hàng do Chi nhánh quản lý.
  - Ký kết hợp đồng liên quan đến hoạt động quảng bá thương hiệu Sacombank thông qua hình thức biển hiệu (pano) quảng cáo ngoài trời (khu du lịch, sân bay...).
  - Ký kết hợp đồng mua bảo hiểm xe, bảo tri tài sản.
  - Ký kết hợp đồng liên quan đến việc mua nhiên liệu (xăng, dầu...) phục vụ cho hoạt động của chi nhánh.
  - Ký kết hợp đồng, văn bản khác liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh phát sinh tại chi nhánh.
- c. Ký các văn bản, thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình tố tụng (bao gồm các vụ kiện Sacombank đã thực hiện bán nợ sang VAMC):
- Ký đơn khởi kiện/rút đơn khởi kiện, đơn tố cáo/rút đơn tố cáo, đơn kháng cáo/rút đơn kháng cáo, đơn khiếu nại/rút đơn khiếu nại, đơn yêu cầu thi hành án/rút đơn yêu cầu thi hành án, văn bản cung cấp thông tin tài khoản và các văn bản khác liên quan đến quá trình giải quyết vụ việc.



3-C  
HÔNG  
CHỨNG  
HÀNH  
3-T.F  
200-06  
HÀNG  
MẠI CỔ PHẦN  
THƯƠNG  
NHÂN  
ĐẠI DIỆN  
T. P. HỒ

- Tham gia tố tụng; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ trong các vụ án/vụ việc dân sự, hình sự, hành chính, kinh doanh thương mại đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo đúng quy định của pháp luật.
  - Thực hiện tất cả các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục liên quan đến việc thi hành án đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo bản án/quyết định của Tòa án/Trọng tài có thẩm quyền.
  - Nhận tiền hoàn tạm ứng án phí và thực hiện thủ tục nộp/nhận các văn bản/quyết định của Cơ quan có thẩm quyền (Tòa án, Cơ quan thi hành án ...)
- d. Việc ký kết các hợp đồng/văn bản nêu trên được hiểu bao gồm cả việc ký kết các phụ lục, các tu chỉnh, văn bản sửa đổi bổ sung, thanh lý hợp đồng và phải phù hợp với quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật và quy định có liên quan của Sacombank khi thực hiện các nội dung công việc được ủy quyền.
  3. Ngoài phạm vi trách nhiệm được ủy quyền, Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM phải trình Giám đốc xem xét từng trường hợp cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật đối với mọi hành vi vượt quá phạm vi được ủy quyền nêu tại văn bản này.
  4. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc các nội dung công việc được ủy quyền nêu trên.
  5. Ông NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM được quyền sử dụng khuôn dấu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 10 để đóng lên chữ ký của mình tại các văn bản nêu trên.

**THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

1. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.
2. Giấy ủy quyền này sẽ đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp nhân sự được ủy quyền không còn đảm nhận chức danh được ủy quyền theo quy định của Sacombank.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

NGUYỄN CẢNH HOÀNG LÂM

Nơi nhận: Như trên " để thực hiện"  
 Sao kính gửi:  
 - TGD " để báo cáo"  
 - Lưu BPHC.

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 Ngày: 04-05-2024  
 Số chứng thực: 16138-...  
 Quyền số: 04/BS



NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ



CÔNG CHỨNG VIÊN  
 Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

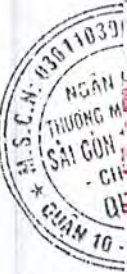


## THÔNG BÁO XÁC NHẬN SỐ DƯ

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

- Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 201918906827 ngày 12/07/2022 và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung kèm theo đã ký giữa Sacombank CN Quận 10 và Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu.
- Sacombank CN Quận 10 xác nhận số dư nợ gốc của Công ty tại Ngân hàng thời điểm ngày 31/12/2023 như sau:
  - ✓ Tổng dư nợ theo hợp đồng: 243,356,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng)
  - ✓ Bảng kê chi tiết dư nợ:

STT	MÃ HỢP ĐỒNG VAY	NGÀY VAY	NGÀY ĐÁO HẠN	DƯ NỢ (VNĐ)
1	LD2323400805	20230822	20240222	2,001,000,000
2	LD2323500711	20230823	20240223	5,818,000,000
3	LD2323600680	20230824	20240224	3,002,000,000
4	LD2323700527	20230825	20240225	797,000,000
5	LD2323700542	20230825	20240225	5,008,000,000
6	LD2323700592	20230825	20240225	1,500,000,000
7	LD2324000828	20230828	20240228	2,506,000,000
8	LD2324100890	20230829	20240229	1,500,000,000
9	LD2324100902	20230829	20240229	942,000,000
10	LD2324200050	20230830	20240229	471,000,000
11	LD2324200922	20230830	20240229	1,500,000,000
12	LD2324200935	20230830	20240229	1,145,000,000
13	LD2324201003	20230830	20240229	3,501,000,000
14	LD2324800522	20230905	20240305	4,460,000,000
15	LD2324800540	20230905	20240305	3,770,000,000
16	LD2324900764	20230906	20240306	647,000,000
17	LD2325100248	20230908	20240308	5,015,000,000
18	LD2325100786	20230908	20240308	1,019,000,000
19	LD2325100892	20230908	20240308	3,518,000,000
20	LD2325400933	20230911	20240311	7,050,000,000
21	LD2325500824	20230912	20240312	1,088,000,000
22	LD2325500853	20230912	20240312	1,218,000,000
23	LD2325500861	20230912	20240312	297,000,000
24	LD2325500883	20230912	20240312	2,662,000,000
25	LD2325500967	20230912	20240312	4,805,000,000



26	LD2326300253	20230920	20240320	2,000,000,000
27	LD2326400895	20230921	20240321	2,100,000,000
28	LD2326400911	20230921	20240321	2,003,000,000
29	LD2326800795	20230925	20240325	152,000,000
30	LD2326800837	20230925	20240325	1,736,000,000
31	LD2326800861	20230925	20240325	1,554,000,000
32	LD2326900775	20230926	20240326	223,000,000
33	LD2326900780	20230926	20240326	2,558,000,000
34	LD2327200878	20230929	20240329	650,000,000
35	LD2327600810	20231003	20240403	2,852,000,000
36	LD2327900778	20231006	20240406	1,283,000,000
37	LD2328500750	20231012	20240412	2,504,000,000
38	LD2328500917	20231012	20240412	1,612,000,000
39	LD2328600858	20231013	20240413	1,500,000,000
40	LD2328600863	20231013	20240413	2,109,000,000
41	LD2328600872	20231013	20240413	198,000,000
42	LD2328900857	20231016	20240416	1,030,000,000
43	LD2328900901	20231016	20240416	665,000,000
44	LD2329100811	20231018	20240418	1,243,000,000
45	LD2329200184	20231019	20240419	3,112,000,000
46	LD2329200745	20231019	20240419	1,004,000,000
47	LD2329600742	20231023	20240423	1,000,000,000
48	LD2329600750	20231023	20240423	1,800,000,000
49	LD2329700802	20231024	20240424	2,250,000,000
50	LD2329800689	20231025	20240425	1,000,000,000
51	LD2329900533	20231026	20240426	349,000,000
52	LD2329900551	20231026	20240426	209,000,000
53	LD2329900557	20231026	20240426	236,000,000
54	LD2329900790	20231026	20240426	1,500,000,000
55	LD2330300849	20231030	20240430	1,469,000,000
56	LD2330600781	20231102	20240502	3,870,000,000
57	LD2330600785	20231102	20240502	575,000,000
58	LD2330700749	20231103	20240503	330,000,000
59	LD2331000794	20231106	20240506	1,500,000,000
60	LD2331100743	20231107	20240507	2,004,000,000
61	LD2331200899	20231108	20240508	2,817,000,000
62	LD2331200905	20231108	20240508	3,204,000,000
63	LD2331300820	20231109	20240509	1,100,000,000
64	LD2331300830	20231109	20240509	2,500,000,000
65	LD2331800137	20231114	20240514	1,555,000,000

66	LD2331800590	20231114	20240514	3,800,000,000
67	LD2331900468	20231115	20240515	968,000,000
68	LD2332100630	20231117	20240517	1,000,000,000
69	LD2332100730	20231117	20240517	216,000,000
70	LD2332400495	20231120	20240520	1,420,000,000
71	LD2332500799	20231121	20240521	1,953,000,000
72	LD2332800693	20231124	20240524	1,300,000,000
73	LD2333100555	20231127	20240527	204,000,000
74	LD2333100579	20231127	20240527	1,750,000,000
75	LD2333200689	20231128	20240528	593,000,000
76	LD2333300704	20231129	20240529	1,500,000,000
77	LD2333500760	20231201	20240601	2,201,000,000
78	LD2333900141	20231205	20240605	4,500,000,000
79	LD2334000744	20231206	20240606	2,331,000,000
80	LD2334100866	20231207	20240607	2,000,000,000
81	LD2334100880	20231207	20240607	1,611,000,000
82	LD2334100886	20231207	20240607	2,892,000,000
83	LD2334200738	20231208	20240608	812,000,000
84	LD2334200927	20231208	20240608	2,398,000,000
85	LD2334600887	20231212	20240612	2,000,000,000
86	LD2334600928	20231212	20240612	2,799,000,000
87	LD2334700608	20231213	20240613	1,339,000,000
88	LD2334700700	20231213	20240613	1,500,000,000
89	LD2334700706	20231213	20240613	1,000,000,000
90	LD2334900931	20231215	20240615	1,290,000,000
91	LD2334900943	20231215	20240615	1,100,000,000
92	LD2335200805	20231218	20240618	1,896,000,000
93	LD2335300780	20231219	20240619	384,000,000
94	LD2335400788	20231220	20240620	2,336,000,000
95	LD2335400815	20231220	20240620	1,895,000,000
96	LD2335500686	20231221	20240621	385,000,000
97	LD2335500703	20231221	20240621	2,500,000,000
98	LD2335600806	20231222	20240622	2,313,000,000
99	LD2336000815	20231226	20240626	987,000,000
100	LD2336100815	20231227	20240627	462,000,000
101	LD2336100819	20231227	20240627	369,000,000
102	LD2336100825	20231227	20240627	4,003,000,000
103	LD2336200775	20231228	20240628	1,862,000,000
104	LD2336200788	20231228	20240628	324,000,000
105	LD2319100695	20230710	20240110	33,000,000

*ll*



106	LD2319200786	20230711	20240111	719,000,000
107	LD2319200794	20230711	20240111	1,482,000,000
108	LD2319300609	20230712	20240112	1,734,000,000
109	LD2319300853	20230712	20240112	4,000,000,000
110	LD2319300855	20230712	20240112	4,035,000,000
111	LD2321400670	20230802	20240202	2,060,000,000
112	LD2321500694	20230803	20240203	2,003,000,000
113	LD2321600519	20230804	20240204	1,700,000,000
114	LD2321600631	20230804	20240204	1,300,000,000
115	LD2321600653	20230804	20240204	500,000,000
116	LD2321900757	20230807	20240207	2,409,000,000
117	LD2322000549	20230808	20240208	1,600,000,000
118	LD2322000724	20230808	20240208	4,340,000,000
119	LD2322100744	20230809	20240209	664,000,000
120	LD2322100759	20230809	20240209	3,732,000,000
121	LD2322300707	20230811	20240211	3,112,000,000
122	LD2322600692	20230814	20240214	2,969,000,000
123	LD2322800082	20230816	20240216	3,941,000,000
124	LD2322800663	20230816	20240216	3,007,000,000
125	LD2323400221	20230822	20240222	3,402,000,000
126	LD2323400259	20230822	20240222	204,000,000
127	LD2323400279	20230822	20240222	1,217,000,000
128	LD2323400772	20230822	20240222	2,407,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>		243,356,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng)		

Giấy xác nhận này không thay cho các cam kết của Sacombank về các nghĩa vụ của Khách hàng được xác nhận với bên thứ ba.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

Số chứng thực: 0.0.1.0.1.7. Quyền số: ..... - SCT/B

Nơi nhận: - Như trên

- Lưu P.KSRR

Ngày: 16 -01- 2024



**TU. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



Nguyễn Cảnh Hoàng Lâm

Nguyễn Thị Thanh Thảo



**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG HẠN MỨC**  
(Dành cho khách hàng doanh nghiệp)

Số Hợp đồng:  
01/2023/1777831/HĐTD

Hợp đồng tín dụng hạn mức ("**Hợp đồng**") này được lập ngày 31 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Ngân hàng TCMP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn, số 230 - 232 - 234 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8 thành phố Hồ Chí Minh, giữa các bên sau đây:

**A. Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

- Mã số doanh nghiệp: 0100150619;
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
- Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng: Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn;
- Địa chỉ: 230 - 232 - 234 đường Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: 028 39833787;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh/Phòng Giao dịch số 0100150619-212 đăng ký lần đầu ngày 14/09/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Người đại diện: **LÊ PHƯƠNG** Chức vụ: **PHÓ GIÁM ĐỐC**
- Theo văn bản ủy quyền số 0051A/QĐ-QLRR ngày 01/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn.

(Trong Hợp đồng này, "**Bên cấp tín dụng**" hoặc "**Ngân hàng**" có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, trong đó Đơn vị đại diện quản lý khách hàng, trực tiếp ký Hợp đồng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Bên cấp tín dụng theo Hợp đồng này là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn)

**B. Bên được cấp tín dụng: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (sau đây gọi là "Khách hàng")**

- Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 18/01/2022.
- Tài khoản tiền gửi VND số: 11710000663333 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn
- Tài khoản tiền gửi ngoại tệ số: 11710370999999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn
- Người đại diện: ...**VŨ QUANG CHÍNH**..... Chức vụ: ...**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng này (bao gồm Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng) với các điều khoản sau:**

**1. Hạn mức cấp tín dụng:**

a) Ngân hàng cấp cho Khách hàng hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là **250,000,000,000 (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng)** gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của Khách hàng tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp

bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 01/2022/1777831/HĐTD ngày 27/07/2022 sang.

b) Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, chiết khấu, phát hành bảo lãnh và mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Hạn mức tín dụng nêu tại Điểm a) trên đây là hạn mức cho vay, bảo lãnh và phát hành L/C cộng gộp, không phân định hạn mức cho vay, hạn mức bảo lãnh và hạn mức phát hành L/C riêng. Trường hợp tăng mức dư nợ cho vay thì giảm mức cam kết bảo lãnh và/hoặc mức L/C và ngược lại, bảo đảm tại mọi thời điểm tổng dư nợ vay và số dư bảo lãnh của Khách hàng, số dư mở L/C (trừ phần ký quỹ) không vượt quá hạn mức tối đa tại Điểm a) nêu trên.

## **2. Thời hạn:**

a) Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Trong thời hạn cấp hạn mức, Khách hàng được đề nghị Ngân hàng cấp tín dụng với các mục đích và trong hạn mức tại Mục 1 nêu trên.

b) Thời hạn cho vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành.

## **3. Biện pháp bảo đảm:**

Các thỏa thuận về biện pháp bảo đảm được ghi nhận và thực hiện theo Hợp đồng này, các Hợp đồng cầm cố/thế chấp/bảo lãnh/ký quỹ hoặc các hợp đồng, thỏa thuận khác (gọi chung là Hợp đồng bảo đảm) được giao kết giữa Ngân hàng và Khách hàng/Bên thứ ba trước ngày, cùng ngày và sau ngày ký kết Hợp đồng này mà Điều khoản về Phạm vi bảo đảm của Hợp đồng bảo đảm bao gồm (một cách cụ thể hoặc bao quát) các nghĩa vụ phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này. Trường hợp bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba thì Hợp đồng bảo đảm không bắt buộc phải có sự tham gia ký kết của Khách hàng.

## **4. Cam kết và xác nhận:**

a) Khách hàng xác nhận trước khi ký Hợp đồng này, Khách hàng đã nhận được đầy đủ thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả, lãi suất áp dụng khi biến động lãi suất, phương pháp tính lãi tiền vay, loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay, các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo lãi suất cho vay và các thông tin khác có liên quan đến toàn bộ nội dung Hợp đồng này.

b) Khách hàng xác nhận trước khi ký Hợp đồng này, Khách hàng đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng theo mẫu, điều khoản và điều kiện cho vay.

## **5. Tính thống nhất với Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng:**

Các nội dung tại bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này. Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp thuận tuân thủ đầy đủ các nội dung tại bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng cũng như các sửa đổi, bổ sung thay thế.

## **6. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp:**

a) Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

b) Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình vay vốn được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai bên. Trường hợp không thương lượng được, các bên có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình. Hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân cấp huyện nơi BIDV Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn đặt trụ sở.

## **7. Hiệu lực của Hợp đồng:**

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi:

(i) Hai Bên thoả thuận chấm dứt; hoặc

(ii) Theo các quy định tại Hợp đồng này và Khách hàng đã thanh toán đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này, đồng thời thời hạn cấp hạn mức tại Mục 2 đã hết.

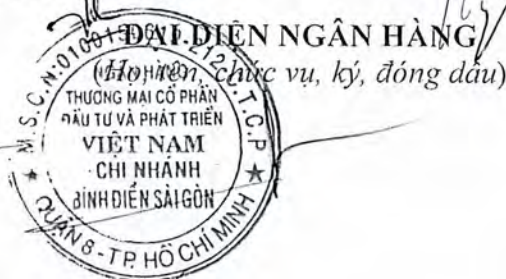
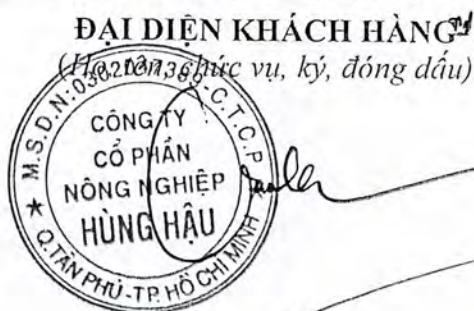
b) Hợp đồng này có giá trị pháp lý ràng buộc đối với tất cả cá nhân, pháp nhân, tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo quy định của pháp luật, thỏa thuận với Ngân hàng và/hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng (bao gồm nhưng không giới hạn chia, tách Phòng Giao dịch, chia, tách Chi nhánh, thay đổi Chi nhánh/Phòng giao dịch quản lý khách hàng...).

c) Các văn bản, tài liệu liên quan đến Hợp đồng này là bộ phận kèm theo có giá trị pháp lý theo Hợp đồng.

d) Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Hợp đồng này phải được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký, trừ trường hợp thay đổi lãi suất theo định kỳ (Ngân hàng sẽ có thông báo bằng văn bản cho Khách hàng). Những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung các nội dung tương ứng trong Hợp đồng này.

e) Trong trường hợp do có sự thay đổi về luật pháp, quy định hiện hành làm cho một hoặc một số nội dung quy định tại Hợp đồng này không thực hiện được hoặc vô hiệu thì Hợp đồng này vẫn có hiệu lực đối với những nội dung còn lại. Ngân hàng và Khách hàng sẽ cùng xem xét, sửa đổi, bổ sung những nội dung không thực hiện được hoặc vô hiệu cho phù hợp.

f) Hợp đồng này và bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng được lập thành 02 bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau: Ngân hàng giữ 01 bản, Khách hàng giữ 01 bản. Các bên xác nhận rằng đã đọc, đã hiểu, đồng ý và thống nhất toàn bộ nội dung Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, cùng ký Hợp đồng làm căn cứ thực hiện.



**VŨ QUANG CHÍNH**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **000810** Quyển số: ..... SCT/B

Ngày: **12-01-2024**

**TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

## Điều 1. Giải thích từ ngữ

**1. Cấp tín dụng theo hạn mức:** là hình thức cấp tín dụng mà Ngân hàng và Khách hàng thoả thuận và xác định một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Hạn mức tín dụng này bao gồm mức cho vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Trong khoảng thời gian đó, tổng dư nợ vay, bảo lãnh và L/C tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức tín dụng được cấp. Tùy theo nhu cầu của Khách hàng, khi phát sinh quan hệ cho vay, bảo lãnh, L/C, Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định liên quan, tương ứng tại bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này và các quy định khác có liên quan của Ngân hàng.

**2. Cam kết bảo lãnh:** Là văn bản của Ngân hàng hoặc thoả thuận giữa Ngân hàng với Bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Khách hàng khi Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Bên nhận bảo lãnh, bao gồm Thư bảo lãnh hoặc Hợp đồng bảo lãnh.

**3. Tài khoản tiền gửi:** Là tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các tài khoản tiền gửi khác.

## Điều 2. Các quy định liên quan đến việc phát hành bảo lãnh/L/C

### 1. Nguyên tắc phát hành L/C:

a) Trường hợp Khách hàng có nhu cầu phát hành L/C, Khách hàng gửi Đơn đề nghị phát hành L/C cho Ngân hàng.

b) L/C được phát hành dựa trên cơ sở của hợp đồng thương mại đã ký giữa Khách hàng và người thụ hưởng L/C. Sau khi được phát hành, L/C hoàn toàn độc lập với hợp đồng thương mại. Ngân hàng chỉ làm việc trên bề mặt các chứng từ đã quy định trong L/C đã phát hành, không chịu trách nhiệm về sự khớp đúng giữa nội dung chứng từ và tình trạng thực tế của hàng hoá/dịch vụ mà chứng từ đề cập tới. Mọi tranh chấp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách hàng và người thụ hưởng L/C sẽ được giải quyết theo hợp đồng thương mại.

c) L/C được phát hành theo đề nghị của khách hàng và phù hợp với thông lệ quốc tế.

d) Khi có nhu cầu sửa đổi L/C, Khách hàng phải chuyển cho Ngân hàng Giấy đề nghị sửa đổi L/C và các tài liệu cần thiết cho mỗi lần sửa đổi. Phần chấp nhận của Ngân hàng trên Giấy đề nghị sửa đổi L/C là cơ sở ràng buộc trách nhiệm giữa Ngân hàng và Khách hàng và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng hạn mức.

### 2. Nguyên tắc phát hành bảo lãnh:

a) Trong thời hạn của hạn mức tín dụng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức, Khách hàng có thể đề nghị Ngân hàng phát hành nhiều loại bảo lãnh và Cam kết bảo lãnh.

b) Khi có nhu cầu bảo lãnh, Khách hàng gửi đến Ngân hàng Giấy đề nghị cấp bảo lãnh kèm hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, đồng thời cung cấp cho Ngân hàng các tài liệu cần thiết cho mỗi lần đề nghị bảo lãnh đó theo yêu cầu của Ngân hàng.

c) Ngân hàng phát hành Thư bảo lãnh, hoặc ký kết Hợp đồng bảo lãnh với Bên nhận bảo lãnh, hoặc xem xét, chấp thuận phát hành theo Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị cấp bảo lãnh của từng lần cụ thể (nếu có) khi Khách hàng đã hoàn thành các điều kiện, thủ tục theo quy định của Ngân hàng.

d) Giấy đề nghị cấp bảo lãnh kèm hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể đã có phần duyệt của Ngân hàng và Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh phát hành kèm theo là các bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng hạn mức.

e) Khách hàng có nhu cầu gia hạn, sửa đổi Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh phải chuyển cho Ngân hàng Giấy đề nghị gia hạn, sửa đổi bảo lãnh theo Giấy đề nghị cấp bảo lãnh kèm hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể của từng lần bảo lãnh. Phần chấp nhận của Ngân hàng trên Giấy đề nghị gia hạn/sửa đổi bảo lãnh của Khách hàng là cơ sở ràng buộc trách nhiệm giữa Ngân hàng và Khách hàng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng hạn mức.

### 3. Phương thức thực hiện nghĩa vụ theo L/C/Cam kết bảo lãnh đã phát hành:

a) Khi đến hạn thanh toán theo L/C, Khách hàng phải thanh toán ngay cho Người thụ hưởng.

b) Khi có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Bên nhận bảo lãnh, Khách hàng phải trả ngay số tiền được bảo lãnh theo



## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh. Ngân hàng không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ phải xác minh các căn cứ và tài liệu chứng minh của Bên nhận bảo lãnh (nếu có). Việc phải trả ngay số tiền được bảo lãnh/L/C của Khách hàng là vô điều kiện. Tranh chấp giữa Khách hàng và Bên nhận bảo lãnh do các bên tự giải quyết.

c) Nếu Khách hàng không chủ động trả hoặc trả không đủ, Ngân hàng được quyền phong tỏa, trích/Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại Ngân hàng (bao gồm các Chi nhánh trong hệ thống Ngân hàng) để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh/L/C.

4. Nhận nợ và hoàn trả nợ đối với nghĩa vụ theo L/C/ngĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện:

a) Trong trường hợp Ngân hàng áp dụng các biện pháp quy định tại Khoản 3 Điều này mà vẫn không đủ tiền trả cho Người thụ hưởng L/C/Bên nhận bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ trả nợ thay và tự động hạch toán chuyển thành nợ vay bắt buộc cho Khách hàng. Số tiền nhận nợ vay bắt buộc bao gồm toàn bộ số tiền bảo lãnh/L/C và các khoản lãi, tiền phạt phát sinh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b) Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả ngay trong ngày số tiền mà Ngân hàng đã trả thay. Trường hợp Khách hàng không hoàn trả được ngay, Khách hàng phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thông báo của Ngân hàng đối với khoản nợ này cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

c) Sau khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Khách hàng, Ngân hàng được quyền áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản chi phí liên quan.

d) Việc thực hiện nghĩa vụ L/C thay cho Khách hàng/Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng trong mọi trường hợp được xác định là có đầy đủ căn cứ pháp lý và Khách hàng phải có nghĩa vụ nhận nợ và hoàn trả số tiền như nêu trên.

5. Việc thu nợ bảo lãnh/L/C của Ngân hàng trong mọi trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn (i) tự động phong tỏa, trích/Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng mở tại Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác; (ii) xử lý tài sản bảo đảm (bao gồm cả số tiền ký quỹ); (iii) áp dụng

các biện pháp khác để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

6. Các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh:

- Nghĩa vụ của Khách hàng chấm dứt.
- Nghĩa vụ bảo lãnh đã được thực hiện theo đúng cam kết bảo lãnh.
- Việc bảo lãnh được hủy bỏ theo thỏa thuận của Ngân hàng và bên nhận bảo lãnh.
- Cam kết bảo lãnh đã hết hiệu lực.
- Bên nhận bảo lãnh miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng.
- Theo thỏa thuận của các bên.
- Hợp đồng có nghĩa vụ được bảo lãnh vô hiệu mà các bên chưa thực hiện hợp đồng đó.

h) Trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Điều kiện trước khi giải ngân, phát hành bảo lãnh và L/C.**

1. Trước khi giải ngân, phát hành cam kết bảo lãnh, L/C, Khách hàng phải:

a) Cung cấp cho Ngân hàng đầy đủ các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn, hồ sơ và chứng từ phát hành thư bảo lãnh, LC hợp lệ theo yêu cầu của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng có sự chấp thuận khác.

b) Mục đích vay vốn, phát hành cam kết bảo lãnh, L/C theo đề nghị của Khách hàng, theo nhận định của Ngân hàng, là (i) hợp pháp, và (ii) không tồn tại, tiếp diễn nguy cơ rủi ro mất hoặc khó có khả năng thu hồi một phần hoặc toàn bộ tiền vay.

c) Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại bất kỳ sự kiện nào dẫn đến việc Ngân hàng chấm dứt cấp tín dụng.

d) Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại bất kỳ sự kiện biến động thị trường hoặc các yếu tố khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn, giới hạn cấp tín dụng của Ngân hàng.

e) Không xảy ra, tiếp diễn hoặc đang tồn tại hoặc tiềm tàng tranh chấp trong nội bộ Khách hàng.

f) Khách hàng đồng ý với mức lãi suất của Ngân hàng hoặc các bên thỏa thuận được lãi suất tại thời điểm giải ngân.

g) Khách hàng đáp ứng và thực hiện đúng, đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng được



06  
AN T  
G MA  
(VA)  
T  
CHI  
HDI  
8-T

1:030  
C  
C  
NÔI  
H  
TAN P

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

nêu trong Thông báo cấp tín dụng của Ngân hàng cho Khách hàng.

h) Các biện pháp bảo đảm đã được thực hiện hoàn tất theo yêu cầu của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng có sự chấp thuận khác.

i) Ngày giải ngân phải nằm trong thời hạn giải ngân, trừ trường hợp Ngân hàng có sự chấp thuận khác.

j) Việc giải ngân phù hợp với lịch giải ngân dự kiến do Khách hàng thông báo và được Ngân hàng chấp thuận trong trường hợp Ngân hàng yêu cầu Khách hàng phải thông báo trước lịch giải ngân cho Ngân hàng.

k) Nếu giải ngân bằng ngoại tệ thì Khách hàng phải đáp ứng tất cả các yêu cầu theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối. Tỷ giá quy đổi từ loại tiền cấp tín dụng về loại tiền giải ngân do Ngân hàng quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định về quản lý tỷ giá của pháp luật.

l) Nếu việc giải ngân bằng tiền mặt thì Khách hàng phải đáp ứng tất cả các quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi được Ngân hàng giải ngân bằng tiền mặt.

m) Thực hiện tất cả các yêu cầu, điều kiện tiên quyết khác theo thỏa thuận với Ngân hàng.

2. Khách hàng được rút vốn vay nhiều lần trong suốt thời hạn được Ngân hàng cấp hạn mức. Mỗi lần rút vốn vay, Khách hàng và Ngân hàng sẽ ký Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể. Ngân hàng sẽ từ chối ký Hợp đồng tín dụng cụ thể khi Khách hàng không đảm bảo được các điều kiện để cho vay theo quy định của Ngân hàng và pháp luật.

3. Đối với các L/C/bảo lãnh thanh toán đã mở theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể mà thời hạn rút vốn của Hợp đồng tín dụng hạn mức đã hết, Khách hàng vẫn có quyền được rút vốn vay để thanh toán L/C/bảo lãnh thanh toán và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể.

4. Tổng dư nợ tối đa trong các lần rút vốn vay không được vượt quá hạn mức cho vay (nếu có)/hạn mức tín dụng Ngân hàng đã cấp cho khách hàng.

### Điều 4. Trả nợ gốc, lãi:

#### 1. Lịch trả nợ:

a) Kế hoạch trả nợ và thời điểm tính lãi của từng khoản nợ được xác định tại các Hợp đồng tín dụng cụ thể.

b) Phương thức tính lãi tiền vay (áp dụng cho cả việc tính lãi quá hạn): Tiền lãi được tính trên số dư nợ vay nhân (x) với số ngày duy trì nợ vay thực tế nhân (x) với lãi suất năm chia (:)  
365.

#### 2. Phương thức trả nợ:

a) Khi bất cứ một món nợ nào (gốc, lãi, phí) đến hạn, Khách hàng chủ động trả nợ cho Ngân hàng hoặc Ngân hàng được quyền phong tỏa, trích/Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại Ngân hàng (bao gồm các Chi nhánh trong hệ thống Ngân hàng) để thu nợ.

b) Trường hợp Khách hàng có tài khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng khác thì Ngân hàng được quyền đề nghị phong tỏa và bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho Ngân hàng được lập uỷ nhiệm thu để phong tỏa, trích/Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại các tổ chức tín dụng đó để thu nợ. Sau khi thực hiện, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng biết.

3. Khi có nguyên nhân khách quan không thanh toán được đầy đủ, đúng hạn nợ vay, Khách hàng có thể đề nghị bằng văn bản (theo mẫu của Ngân hàng) để Ngân hàng xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ. Văn bản đề nghị của Khách hàng phải gửi cho Ngân hàng tối thiểu 10 ngày trước ngày đến hạn trả nợ.

4. Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn nợ gốc và không được Ngân hàng gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc thời gian gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đã kết thúc thì Ngân hàng được quyền chuyển số dư nợ gốc đó và số dư nợ gốc đó sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn quy định tại Khoản 6 Điều này kể từ thời điểm dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn.

5. Trường hợp Ngân hàng chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo Khoản 4 Điều 9 và thông báo cho Khách hàng theo Khoản 5 Điều 9 của bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này, Ngân hàng có quyền chuyển toàn bộ số dư nợ gốc còn lại mà khách hàng không trả được nợ trước hạn sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn quy định tại Khoản 6 Điều này kể từ thời điểm dư nợ gốc bị chuyển

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

quá hạn.

6. Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 trên đây, Khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng với các nội dung gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn và Thông báo này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng hạn mức.

7. Đối với tiền lãi không trả đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

8. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi vào ngày Ngân hàng không làm việc, thì ngày đến hạn sẽ là ngày làm việc liền sau đó.

9. Trả nợ trước hạn:

a) *Ngân hàng có thể xem xét chấp thuận việc trả nợ trước hạn nếu Khách hàng có đề nghị bằng văn bản.* Trường hợp được Ngân hàng chấp thuận, Khách hàng phải chịu phí trả nợ trước hạn. Mức phí áp dụng tại thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo quy định biểu phí dịch vụ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

b) Khách hàng ủy quyền cho Ngân hàng được thu nợ trước hạn, Ngân hàng sẽ không thu phí trả nợ trước hạn.

10. Nghĩa vụ thuế:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, nếu phát sinh nghĩa vụ nộp thuế của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế thì thực hiện như sau:

a) Số tiền Khách hàng trả nợ gốc, lãi tiền vay và phí (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể không bị khấu trừ hoặc giữ lại để nộp bất kỳ khoản thuế, lệ phí hoặc khoản thu nào.

b) Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng

được chủ động trích tiền (ghi Nợ)/thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức, bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này trước khi Khách hàng thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

### Điều 5. Lãi suất và phí

1. Lãi suất: <sup>(1)</sup>

a) Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

b) Trường hợp theo đề nghị của Khách hàng, Ngân hàng chấp thuận cho Khách hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ, Ngân hàng có quyền điều chỉnh mức lãi suất, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ.

c) Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất đột xuất do yêu cầu biến động lãi suất phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật. Khi điều chỉnh lãi suất, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng.

Ngân hàng được quyền áp dụng điều khoản trên khi lãi suất cơ sở (LSCS) xác định lãi suất cho vay đang áp dụng cho khách hàng tại hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận/thông báo lãi suất khoản vay gần nhất đang áp dụng với Khách hàng có chênh lệch từ 15% trở lên so với mức LSCS Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay.

LSCS trong Hợp đồng này là lãi suất tiền gửi VND trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng doanh nghiệp kỳ hạn 06 tháng.

2. Khi điều chỉnh lãi suất theo các trường hợp trên đây, Ngân hàng sẽ có thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và thông báo này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể.

3. Phí:

a) Phí liên quan đến tiền vay: được áp dụng cho từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và mức thu phí theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

b) Phí liên quan đến L/C:

<sup>1</sup> Do Ngân hàng và Khách hàng thỏa thuận tại HĐTD cụ thể trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

Mức phí phát hành sẽ được Ngân hàng xác định cụ thể cho từng Đề nghị phát hành thư tín dụng tại thời điểm Khách hàng đề nghị phát hành L/C. Số tiền phí phát hành L/C đã thu không được Ngân hàng trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

c) Phí phát hành bảo lãnh:

- Phí bảo lãnh: Mức phí bảo lãnh sẽ được Ngân hàng xác định cụ thể cho từng Cam kết bảo lãnh tại thời điểm Khách hàng đề nghị phát hành Cam kết bảo lãnh tại Giấy đề nghị bảo lãnh từng lần/cụ thể theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức. Số tiền phí bảo lãnh đã thu không được Ngân hàng trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

- Phí bảo lãnh được tính trên số tiền bảo lãnh nhân (x) với số ngày bảo lãnh thực tế nhân (x) với mức phí bảo lãnh theo năm chia (:) cho 365 nhưng mức phí bảo lãnh tối thiểu cho mỗi lần bảo lãnh không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

d) Đến ngày trả phí, Khách hàng chủ động trả phí cho Ngân hàng, nếu hết hạn mà Khách hàng không trả hoặc trả không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được thực hiện các biện pháp thu phí như quy định tại Khoản 2 Điều 4 bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này.

e) Trường hợp phí bảo lãnh được thanh toán nhiều lần và Ngân hàng đã thực hiện các biện pháp quy định tại Điểm c Khoản này để thu phí nhưng vẫn không thu được thì Ngân hàng có quyền áp dụng mức lãi suất chậm trả bằng theo quy định tại Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể áp dụng tại thời điểm thanh toán phí bảo lãnh (theo thông báo của Ngân hàng) tính trên số phí bảo lãnh chưa thanh toán và số ngày chậm trả.

f) Trường hợp có phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến khoản vay, Khách hàng đồng ý trả ngay cho Ngân hàng các loại phí phát sinh theo biểu phí do Ngân hàng công bố tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể và từng thời điểm theo thông báo của Ngân hàng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

g) Khách hàng đồng ý trả các khoản phí, lệ phí để thực hiện các thủ tục công chứng/chứng thực/xác nhận, đăng ký giao dịch bảo đảm, định giá/thẩm định giá tài sản bảo đảm và các loại phí, lệ phí khác (nếu có) phát sinh ở thời

điểm hiện tại và trong tương lai liên quan đến việc cho vay theo Hợp đồng tín dụng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Trường hợp Ngân hàng trả thay cho Khách hàng các khoản phí, lệ phí này thì Khách hàng phải hoàn trả lại Ngân hàng số tiền Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng trong thời hạn phù hợp do Ngân hàng yêu cầu.

### Điều 6. Thứ tự ưu tiên thanh toán

1. Thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) khi khoản nợ của Khách hàng trong hạn như sau: [(i) nợ lãi trong hạn; (ii) nợ gốc đến hạn<sup>(2)</sup>; (iii) các loại phí; (iv) các nghĩa vụ tài chính khác].

2. Thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) khi khoản nợ của Khách hàng quá hạn như sau: (i) nợ gốc quá hạn<sup>(3)</sup>; (ii) nợ lãi quá hạn; (iii) nợ gốc đến hạn; (iv) nợ lãi trong hạn; (v) các loại phí; (vi) các nghĩa vụ tài chính khác.

### Điều 7. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ tín dụng

1. Khách hàng nhận nợ bằng loại tiền tệ nào thì trả nợ gốc, lãi bằng loại tiền tệ đó. Đồng tiền trả phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể là đồng Việt Nam.

2. Trường hợp cho vay bằng ngoại tệ, Khách hàng phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng ngoại tệ theo đúng quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trường hợp Ngân hàng chủ động phong tỏa, trích tiền (ghi nợ)/thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi mà đồng tiền trong tài khoản tiền gửi khác với đồng tiền Khách hàng phải trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể thì Ngân hàng được quyền quy đổi số tiền đó theo tỷ giá do Ngân hàng quyết định tại thời điểm quy đổi và trừ phí quy đổi tiền tệ theo quy định của Ngân hàng.

### Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

<sup>2</sup> Nợ gốc đến hạn là nợ gốc đến hạn trả nợ theo lịch trả nợ đã được thỏa thuận hoặc khoản nợ không trả được trước hạn khi chấm dứt Hợp đồng tín dụng

<sup>3</sup> Nợ gốc quá hạn là nợ gốc của kỳ hạn không trả nợ đúng hạn và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

1. Được yêu cầu Ngân hàng giải ngân vốn vay, phát hành Cam kết bảo lãnh, phát hành L/C với tổng dư nợ tối đa theo hạn mức quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Ngân hàng và quy định tại bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này.

2. Kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh do Ngân hàng phát hành.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả; báo cáo và cung cấp các chứng từ chứng minh việc sử dụng vốn vay, các chứng từ, tài liệu làm căn cứ để phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ này.

4. Theo yêu cầu của Ngân hàng:

a) Cung cấp cho Ngân hàng các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản cấp tín dụng, tình hình hoạt động của Khách hàng và bảo đảm tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu này;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng kiểm tra, giám sát quá trình cấp tín dụng, sử dụng khoản cấp tín dụng, tài sản hình thành từ khoản cấp tín dụng.

5. Cam kết sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng.

6. Chấp thuận cho Ngân hàng được lưu trữ và sử dụng các thông tin về Khách hàng và khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể và các văn bản, tài liệu khác có liên quan để sử dụng vào các mục đích mà Ngân hàng cho là phù hợp và cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp thông tin tin cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng, các công ty con/công ty liên kết của Ngân hàng và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện về việc sử dụng thông tin này của Ngân hàng.

7. Khách hàng phải thông báo bằng văn bản trước/kịp thời cho Ngân hàng về các thay đổi sau:

a) Những thay đổi ảnh hưởng hoặc đe dọa đến giá trị của tài sản thế chấp, tài sản đầu tư bằng vốn vay.

b) Những thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Khách hàng và những thay đổi khác có liên quan đến việc

thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi vay cho Ngân hàng.

c) Đổi tên, thay địa chỉ trụ sở chính của Khách hàng.

d) Khách hàng có chủ trương/chuẩn bị thực hiện thay đổi hình thức sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, cổ phần hóa, chuyển quyền sở hữu, ngừng hoạt động, giải thể... hoặc những thay đổi có tính chất tương tự (riêng đối với trường hợp này, Khách hàng phải thông báo và được Ngân hàng chấp thuận).

e) Bất kỳ thay đổi nào về tình trạng pháp lý của Khách hàng, Bên bảo đảm, tài sản bảo đảm.

f) Có những tranh chấp trong nội bộ Khách hàng có liên quan đến khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng.

8. Trong trường hợp không trả được nợ, Khách hàng phải thực hiện các nghĩa vụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo đảm liên quan đến Hợp đồng tín dụng hạn mức. Nếu tiền thu được do xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ gốc và lãi vay thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập hợp pháp khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng.

9. Trước khi thay đổi hình thức sở hữu, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, Khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng hoặc phải thông báo trước cho Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận.

10. Trong thời gian Khách hàng chưa trả hết nợ gốc và lãi vay, Khách hàng chỉ được nhượng bán tài sản đầu tư bằng vốn vay sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng và với điều kiện toàn bộ tiền thu được phải chuyển hết vào tài khoản tiền gửi mở tại Ngân hàng để hoàn trả nợ gốc và lãi vay (nội dung này phải được quy định rõ trong hợp đồng mua bán tài sản). Nếu không đủ, Khách hàng phải dùng các nguồn khác để trả nợ gốc và lãi vay Ngân hàng.

11. Bảo hiểm:

a) Đối với những khoản vay bắt buộc mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng, Khách hàng cam kết mua bảo hiểm theo đúng quy định. Số tiền bảo hiểm trong trường hợp phát sinh rủi ro sẽ được chuyển thẳng vào tài khoản tiền gửi của

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

Khách hàng tại Ngân hàng và Ngân hàng được toàn quyền quyết định việc sử dụng số tiền bảo hiểm này, kể cả việc giữ lại trên tài khoản để dùng vào mục đích trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể.

b) Khách hàng ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho Ngân hàng nộp Đơn đề nghị thanh toán tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm mà vì bất kỳ lý do nào đó Khách hàng đã không hoặc không thể thực hiện được quyền yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm;

c) Khách hàng ưu tiên mua bảo hiểm tại Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) trong suốt thời gian vay vốn.

d) Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Khách hàng không thanh toán kịp thời phí bảo hiểm, Ngân hàng được quyền chủ động phong tỏa, trích/thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng để thanh toán tiền phí bảo hiểm. Trường hợp số dư tài khoản tiền gửi của Khách hàng không có đủ để thanh toán phí bảo hiểm, Ngân hàng có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) thực hiện cho vay bắt buộc để thanh toán tiền phí bảo hiểm với số tiền cho vay bằng chênh lệch giữa số tiền phí bảo hiểm theo lịch thanh toán phí bảo hiểm trừ đi số dư có trên tài khoản tiền gửi của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền vay trong thời gian sớm nhất cộng với lãi suất cho vay đối với số tiền cho vay bắt buộc đó.

13. Khách hàng có nghĩa vụ chuyển doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh về tài khoản của Doanh nghiệp mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn tối thiểu tương ứng tỷ lệ tài trợ vốn của BIDV so với các tổ chức tín dụng khác và không thấp hơn 120% doanh số cho vay của BIDV.

14. Khách hàng cam kết sử dụng tối đa các dịch vụ khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn như: trả lương qua thẻ ATM, BSMS, IBMB, Visa, Bảo hiểm BIC....

15. Công ty thế chấp thế chấp toàn bộ khoản phải thu, hàng tồn kho hình thành từ vốn vay BIDV làm tài sản bảo đảm bổ sung. Đồng thời cam kết không sử dụng tài sản, vật tư hình thành từ vốn vay của BIDV để thế chấp, cầm cố tại các tổ chức tín dụng và bên thứ ba khác.

16. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng này, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng đã chi trả cho việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

### Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

1. Yêu cầu Khách hàng cung cấp toàn bộ các báo cáo về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh và thông tin cần thiết liên quan đến vốn vay.

2. Ngân hàng có quyền từ chối cho vay, phát hành Cam kết bảo lãnh, L/C nếu Khách hàng không đáp ứng được các yêu cầu, điều kiện theo quy định của Ngân hàng.

3. Kiểm tra trước, trong, sau khi cho vay vốn và quá trình thu nợ, thu lãi đến khi Khách hàng trả hết nợ vay.

4. Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản cấp tín dụng chưa thanh toán và xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng/Bên bảo đảm trong các trường hợp xảy ra một trong các sự kiện Sự kiện vi phạm theo quy định tại Điều 10 của bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng này.

5. Khi thực hiện chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn theo Khoản 4 Điều này, Ngân hàng sẽ thông báo cụ thể cho khách hàng. Nội dung thông báo sẽ bao gồm thời điểm chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ vay trước hạn; số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn phải trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

6. Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi Cam kết bảo lãnh hết hiệu lực hoặc hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không đáp ứng đủ các điều kiện quy định trong Cam kết bảo lãnh, hoặc có bằng chứng chứng minh chứng từ xuất trình là giả mạo.

7. Xem xét chấp thuận việc trả nợ trước hạn.

8. Được lưu trữ và sử dụng các thông tin về Khách hàng và khoản vay tại Hợp đồng tín dụng và các văn bản, tài liệu khác có liên quan để sử dụng vào các mục đích mà Ngân hàng cho là cần thiết, phù hợp và không trái quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

hạn việc cung cấp thông tin cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng, các công ty con/công ty liên kết của Ngân hàng và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện về việc sử dụng thông tin này của Ngân hàng.

9. Chuyển nhượng: (i) quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể cho các chủ thể khác (bán nợ) theo quy định về mua bán nợ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (ii) quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Cam kết bảo lãnh; và thông báo cho Khách hàng.

10. Yêu cầu Khách hàng bổ sung các tài sản bảo đảm trong trường hợp Khách hàng không đáp ứng được chính sách tài sản bảo đảm theo quy định của Ngân hàng, hoặc không còn đáp ứng được các điều kiện tại thời điểm phê duyệt cấp tín dụng.

11. Ngân hàng có quyền bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc các văn kiện tín dụng, văn kiện bảo đảm được xác lập với Ngân hàng thông qua phương thức: (i) phong tỏa, trích/Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản tiền gửi của Khách hàng mở tại các Chi nhánh trong hệ thống Ngân hàng; và/hoặc (ii) chủ động đối trừ bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Khách hàng tại Ngân hàng. Ngân hàng không phải thông báo cho Khách hàng, bên thứ ba trước khi thực hiện bù trừ các nghĩa vụ được Ngân hàng xác định là nghĩa vụ nợ phải trả của Khách hàng.

12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

### Điều 10. Sự kiện vi phạm

1. Khách hàng được coi là vi phạm Hợp đồng tín dụng trong các trường hợp sau:

a) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí phát sinh, bất kỳ khoản cấp tín dụng, các cam đoan và bảo đảm, các điều kiện tiên quyết trước khi giải ngân và các nghĩa vụ khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng bảo lãnh cụ thể cũng như các văn bản, thỏa thuận ký kết với Ngân hàng, vi phạm Quy chế cho vay, Quy chế bảo lãnh của Ngân hàng Nhà nước, các quy định của pháp luật;

b) Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng về các thay đổi theo quy định tại Khoản 7 Điều 8;

c) Sự kiện biến động thị trường hoặc các yếu tố khác, theo nhận định của Ngân hàng, làm ảnh hưởng tiêu cực hoặc tác động bất lợi đến hiệu quả của phương án sử dụng vốn, tình hình tài chính, tình hình sản xuất, kinh doanh của Khách hàng;

d) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm Hợp đồng bảo đảm, bất kỳ thỏa thuận, cam kết nào về bảo đảm nghĩa vụ với Ngân hàng;

e) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ duy trì số dư tiền gửi, doanh số thanh toán qua tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng trong trường hợp các bên có thỏa thuận;

f) Việc duy trì khoản vay, theo nhận định của Ngân hàng, dẫn đến Ngân hàng vi phạm các quy định pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

g) Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào;

h) Bên bảo đảm vi phạm pháp luật trong việc tạo lập, quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm mà việc vi phạm này, theo đánh giá của Ngân hàng, sẽ ảnh hưởng xấu đến hoặc tạo ra sự cản trở đối với việc xử lý tài sản bảo đảm hoặc vi phạm này có thể dẫn đến Nhà nước tịch thu, thu hồi tài sản bảo đảm;

i) Những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của Ngân hàng;

j) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của Ngân hàng là có ảnh hưởng tiêu cực hoặc tác động bất lợi đến tài sản, nguồn tiền của Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm;

k) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật trước hoặc sau khi được cấp tín dụng;

l) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) là cá nhân chết mà không có người thừa kế được Ngân hàng chấp thuận hoặc là tổ chức bị giải thể, phá sản, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động.

m) Khách hàng (bao gồm cả chủ sở hữu/người quản lý/người điều hành/người đại diện theo pháp luật của khách hàng) và/hoặc

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG

(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

Bên bảo đảm xảy ra sự kiện: Bị mất năng lực hành vi dân sự/bị hạn chế năng lực hành vi dân sự/có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (nếu là cá nhân) hoặc bị khởi tố/điều tra/truy tố/xét xử về hình sự/chịu trách nhiệm hình sự/bị áp dụng hình phạt về hình sự.

n) Khách hàng, Bên bảo đảm có một hoặc một số khoản cấp tín dụng chuyển sang nợ quá hạn và/hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ theo nhận định của Ngân hàng;

o) Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn Khách hàng bị phạt hoặc bị liên đới đến các trách nhiệm pháp lý mà có nguy cơ phải bồi thường tài chính hoặc nộp phạt trị giá từ năm phần trăm (5%) vốn chủ sở hữu trở lên.

p) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ các Hợp đồng bảo đảm tiền vay bảo đảm cho khoản vay/cam kết bảo lãnh.

s) Một trong những chủ thể trong nhóm khách hàng liên quan của Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Người có liên quan theo thỏa thuận của các bên bao gồm:

- Doanh nghiệp là công ty mẹ và/hoặc công ty con của Khách hàng;

- Doanh nghiệp có cùng công ty mẹ với Khách hàng;

- Doanh nghiệp mà Khách hàng (a) sở hữu từ 50% vốn điều lệ/tổng số cổ phần phổ thông/vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; và/hoặc (b) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó; và/hoặc (c) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó.

- Tổ chức hoặc cá nhân (a) sở hữu từ 50% vốn điều lệ/tổng số cổ phần phổ thông/vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại Khách hàng; và/hoặc (b) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người

quản lý khác, thành viên Ban kiểm soát của Khách hàng; và/hoặc (c) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Khách hàng.

t) Khách hàng:

- Vi phạm nghĩa vụ đối với bất kỳ khoản cấp tín dụng nào (dù đến hạn thanh toán hoặc phải thanh toán trước hạn do sự kiện vi phạm nghĩa vụ của khách hàng) tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào;

- Bị xếp nợ cần chú ý trở lên tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào theo kết quả tra cứu thông tin tín dụng của Khách hàng trên hệ thống CIC.

u) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể và Hợp đồng bảo đảm.

2. Khi phát sinh bất kỳ một sự kiện vi phạm nào, Ngân hàng được quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục trong một thời gian hợp lý do Ngân hàng quyết định. Trường hợp Khách hàng không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ, Ngân hàng có quyền dùng giải ngân vốn vay/cấp tín dụng mới và thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn: tạm khóa và/hoặc ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng để thu nợ trước hạn hoặc đến hạn; khởi kiện, phát mại tài sản của Khách hàng đang ký quỹ, cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng, đình chỉ cho vay và thu hồi nợ trước hạn.

### Điều 11. Phạt vi phạm

Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể cũng như các sửa đổi, bổ sung, thay thế khác. Khách hàng phải chịu phạt vi phạm với mức phạt tương ứng 8% phần giá trị nghĩa vụ vi phạm. Điều khoản phạt vi phạm không áp dụng đối với trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc/lãi vốn vay.

### Điều 12. Điều khoản chung

1. Khách hàng cam kết đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ công ty để được ký Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể và các văn bản, tài liệu có liên quan.

2. Thông báo: Mọi thông báo và thư từ



**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CẤP TÍN DỤNG**  
(đính kèm Hợp đồng tín dụng hạn mức)

giao dịch giữa hai bên được gửi theo địa chỉ nêu tại Phần đầu của Hợp đồng tín dụng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản) và được lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền; nếu được chuyển bằng bưu điện thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển.

3. Khách hàng sẽ có mặt tại địa chỉ nêu tại phần các bên tham gia Hợp đồng tín dụng hạn mức hoặc địa chỉ khác được thông báo cho Ngân hàng để nhận các thông tin thực hiện và giải quyết tranh chấp Hợp đồng. Trường hợp Khách hàng không có mặt tại địa chỉ này liên tục ba mươi (30) ngày và không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng thì Khách hàng được coi là giấu địa chỉ, cố tình trốn tránh nghĩa vụ thực hiện (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ) Hợp đồng. Khi đó, Ngân hàng được quyền khởi kiện và đề nghị Tòa án thụ lý vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt Khách hàng mà không cần tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác.



Ngày 11 Tháng 01 Năm 2024

PHIẾU ĐỐI CHIẾU TÀI KHOẢN

Kính gửi Quý khách hàng: CTY CP NONG NGHIEP HUNG HAU

Mã số khách hàng (Số CIF):1777831

Số ID (CMND/CCCD/HC/ĐKKD): 0302047389

Địa chỉ: 1004A AU CO PHUONG PHU TRUNG QUAN TAN PH U ,HO CHI MINH

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DIEN SAI GON trân trọng thông báo số dư các tài khoản sau của Quý khách hàng tại BIDV đến thời điểm ngày 31/12/2023 như sau.

Mã số khách hàng: 1777831

CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực/ Đăng ký kinh doanh: 0302047389

Tên tài khoản: CTY CP NONG NGHIEP HUNG HAU

Số tài khoản	Seri ấn chỉ của thẻ tiết kiệm, Giấy tờ có giá	Loại tiền	Số dư gốc tại ngân hàng	Số tiền phong tỏa	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Ngày mở	Ngày đáo hạn	Số dư tại đơn vị	Lý do chênh lệch
<b>I. Tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn</b>										
1	1170999999	USD	1,520.45	0.00	0		24/07/2017			
2	1170663333	VND	1,111,908,992.00	0.00	0.2		24/07/2017			
<b>Tổng</b>		USD	<b>1,520.45</b>							
		VND	<b>1,111,908,992.00</b>							
<b>II. Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn</b>										
3	801170027054	VND	8,614,196,866.00	6,000,000,000.00	12M	4.7	11/12/2017	11/12/2024		
4	801170092618	VND	6,500,000,000.00	6,500,000,000.00	12M	6.2	18/03/2021	18/03/2024		
5	801170097862	VND	3,634,778,400.00	3,300,000,000.00	12M	5.2	25/08/2021	25/08/2024		
6	801170100016	VND	6,772,176,000.00	6,000,000,000.00	12M	4.8	26/11/2021	26/11/2024		
7	801170100168	VND	2,257,392,000.00	2,000,000,000.00	12M	4.7	02/12/2021	02/12/2024		
<b>Tổng</b>		VND	<b>27,778,543,266.00</b>							
<b>III. Tài khoản tiền vay</b>										
8	400000254472	VND	5,100,385,948.00	0.00	165D	7.7	21/09/2023	04/03/2024		
9	400000734416	VND	2,079,351,852.00	0.00	165D	6.9	21/12/2023	03/06/2024		
10	400000763557	VND	4,382,766,603.00	0.00	163D	6.9	27/12/2023	07/06/2024		
11	401000279940	VND	583,700,000.00	0.00	164D	7.7	26/09/2023	08/03/2024		
12	401000371864	VND	2,103,573,406.00	0.00	165D	7.7	13/10/2023	26/03/2024		
13	401000413053	VND	1,137,750,000.00	0.00	165D	7.5	23/10/2023	05/04/2024		
14	401000450808	VND	3,410,654,732.00	0.00	164D	7.3	31/10/2023	12/04/2024		
15	401000490874	VND	2,828,232,637.00	0.00	164D	7.3	07/11/2023	19/04/2024		
16	401000511881	VND	2,024,699,253.00	0.00	165D	6.9	10/11/2023	23/04/2024		
17	401000746564	VND	1,004,188,019.00	0.00	165D	6.9	25/12/2023	07/06/2024		
18	401170140932	VND	2,910,860,343.00	0.00	164D	8.3	08/08/2023	19/01/2024		
19	401170140996	VND	1,885,142,097.00	0.00	164D	8.3	08/08/2023	19/01/2024		



20	401170141157		VND	3,712,518,650.00	0.00	165D	8.3	10/08/2023	22/01/2024		
21	401170141272		VND	3,609,532,323.00	0.00	165D	8.3	10/08/2023	22/01/2024		
22	401170141458		VND	2,030,653,450.00	0.00	165D	8.3	11/08/2023	23/01/2024		
23	401170141476		VND	1,804,702,700.00	0.00	165D	8.3	11/08/2023	23/01/2024		
24	401170141519		VND	4,299,779,162.00	0.00	165D	8.3	14/08/2023	26/01/2024		
25	401170141591		VND	1,011,976,000.00	0.00	165D	8.3	14/08/2023	26/01/2024		
26	401170141607		VND	915,480,299.00	0.00	165D	8.3	14/08/2023	26/01/2024		
27	401170141670		VND	2,527,127,197.00	0.00	164D	8.3	15/08/2023	26/01/2024		
28	401170141801		VND	1,114,582,092.00	0.00	163D	8.3	16/08/2023	26/01/2024		
29	401170141865		VND	2,508,003,441.00	0.00	165D	8.3	17/08/2023	29/01/2024		
30	401170141971		VND	4,518,832,227.00	0.00	165D	8.3	17/08/2023	29/01/2024		
31	401170142123		VND	1,923,818,716.00	0.00	165D	8.3	18/08/2023	30/01/2024		
32	401170142220		VND	2,602,350,554.00	0.00	165D	8.3	21/08/2023	02/02/2024		
33	401170142451		VND	1,913,129,452.00	0.00	163D	8	23/08/2023	02/02/2024		
34	401170142619		VND	4,505,699,127.00	0.00	165D	8	24/08/2023	05/02/2024		
35	401170142673		VND	3,473,997,834.00	0.00	165D	8	25/08/2023	06/02/2024		
36	401170142929		VND	5,740,951,886.00	0.00	163D	8	28/08/2023	07/02/2024		
37	401170143117		VND	3,336,118,701.00	0.00	162D	7.7	29/08/2023	07/02/2024		
38	401170143144		VND	3,072,013,716.00	0.00	161D	7.7	30/08/2023	07/02/2024		
39	401170143311		VND	5,028,455,697.00	0.00	160D	7.7	31/08/2023	07/02/2024		
40	402000345371		VND	2,419,094,554.00	0.00	165D	7.7	10/10/2023	25/03/2024		
41	402000414892		VND	3,102,886,795.00	0.00	164D	7.5	24/10/2023	05/04/2024		
42	402000585190		VND	1,963,696,801.00	0.00	165D	6.9	24/11/2023	07/05/2024		
43	402000641487		VND	2,011,624,463.00	0.00	163D	6.9	06/12/2023	17/05/2024		
44	402000692620		VND	2,575,671,186.00	0.00	165D	6.9	14/12/2023	27/05/2024		
45	403000209342		VND	5,387,047,192.00	0.00	163D	7.7	13/09/2023	23/02/2024		
46	404000294926		VND	5,347,285,650.00	0.00	163D	7.7	28/09/2023	11/03/2024		
47	404000329860		VND	1,004,912,319.00	0.00	165D	7.7	06/10/2023	19/03/2024		
48	404000433419		VND	3,001,560,942.00	0.00	165D	7.5	26/10/2023	08/04/2024		
49	404000600034		VND	2,003,022,969.00	0.00	164D	6.9	28/11/2023	10/05/2024		
50	404000622149		VND	2,314,829,160.00	0.00	165D	6.9	01/12/2023	14/05/2024		
51	405000188255		VND	1,500,000,000.00	0.00	165D	7.7	11/09/2023	23/02/2024		
52	405000256044		VND	1,746,394,721.00	0.00	165D	7.7	21/09/2023	04/03/2024		
53	405000263970		VND	7,002,319,199.00	0.00	165D	7.7	22/09/2023	05/03/2024		
54	405000271920		VND	1,256,922,767.00	0.00	165D	7.7	25/09/2023	08/03/2024		
55	405000303042		VND	2,712,494,398.00	0.00	165D	7.7	29/09/2023	12/03/2024		
56	405000317690		VND	1,500,000,000.00	0.00	163D	7.7	04/10/2023	15/03/2024		
57	405000485415		VND	1,673,336,027.00	0.00	164D	7.3	07/11/2023	19/04/2024		
58	406000174495		VND	7,759,315,850.00	0.00	165D	7.7	07/09/2023	19/02/2024		

59	406000178582	VND	2,999,971,752.00	0.00	165D	7.7	07/09/2023	19/02/2024
60	406000233102	VND	5,336,950,791.00	0.00	165D	7.7	18/09/2023	01/03/2024
61	406000316483	VND	1,509,098,528.00	0.00	164D	7.7	03/10/2023	15/03/2024
62	406000322092	VND	2,363,269,658.00	0.00	163D	7.7	04/10/2023	15/03/2024
63	406000407553	VND	3,123,786,806.00	0.00	165D	7.5	23/10/2023	05/04/2024
64	406000421963	VND	2,503,072,882.00	0.00	163D	7.5	25/10/2023	05/04/2024
65	406000464223	VND	4,000,662,639.00	0.00	165D	7.3	02/11/2023	15/04/2024
66	407000188208	VND	4,595,779,583.00	0.00	165D	7.7	11/09/2023	23/02/2024
67	407000245711	VND	5,730,079,952.00	0.00	163D	7.5	20/09/2023	01/03/2024
68	407000364092	VND	516,000,000.00	0.00	165D	7.7	12/10/2023	25/03/2024
69	407000384334	VND	3,000,197,003.00	0.00	164D	7.5	17/10/2023	29/03/2024
70	407000400804	VND	3,008,821,719.00	0.00	165D	7.5	20/10/2023	02/04/2024
71	407000458217	VND	4,507,729,485.00	0.00	163D	7.3	01/11/2023	12/04/2024
72	407000461692	VND	616,527,960.00	0.00	163D	7.3	01/11/2023	12/04/2024
73	407000503983	VND	1,028,738,018.00	0.00	165D	6.9	09/11/2023	22/04/2024
74	407000571185	VND	2,400,025,647.00	0.00	163D	6.9	22/11/2023	03/05/2024
75	407000670516	VND	2,320,624,816.00	0.00	164D	6.9	12/12/2023	24/05/2024
76	408000477660	VND	6,022,866,406.00	0.00	165D	7.3	06/11/2023	19/04/2024
77	408000534834	VND	1,143,360,775.00	0.00	163D	6.9	15/11/2023	26/04/2024
78	408000617209	VND	2,511,597,686.00	0.00	165D	6.9	01/12/2023	14/05/2024
79	409000282454	VND	5,145,749,668.00	0.00	163D	7.7	27/09/2023	08/03/2024
80	409000287116	VND	4,905,953,794.00	0.00	163D	7.7	27/09/2023	08/03/2024
81	409000534866	VND	1,000,000,000.00	0.00	163D	6.9	15/11/2023	26/04/2024
<b>Tổng</b>		<b>VND</b>	<b>215,674,308,675.00</b>					

**V. Bảo lãnh/Tài trợ thương mại**

82								
<b>Tổng</b>								

**I. Cam kết cấp tín dụng**

83								
<b>Tổng</b>								



Để đảm bảo tính chính xác, đề nghị Quý khách hàng đối chiếu xác nhận và gửi lại cho Ngân hàng chúng tôi 1 bản trước ngày ...../.....theo địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DIEN SAI GON

Địa chỉ: 232 DUONG BA TRAC

Số điện thoại:

**Xác nhận của khách hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*[Handwritten signature]*  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Lê Phương

Chứng thực bản sao đúng với bản chính!

Số chứng thực: **000809** Quyền số: ..... - SCT/B:

Ngày: **12 -01- 2024**

TUQ. CHỦ TỊCH  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



*Nguyễn Thị Thanh Thảo*



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 4454 /QĐ - BIDV

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Bổ nhiệm lại cán bộ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-BIDV ngày 07/09/2017 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về phân cấp, ủy quyền trong công tác tổ chức hoạt động và công tác cán bộ;
- Xét yêu cầu công tác, năng lực và phẩm chất cán bộ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tổ chức nhân sự Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm lại ông **Lê Phương** giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn.

Thời hạn bổ nhiệm lại: **05** (năm) năm.

**Điều 2.** Ông Lê Phương được hưởng lương và các quyền lợi khác theo quy định của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/09/2019**.

**Điều 4.** Giám đốc Ban Tổ chức nhân sự, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn, Giám đốc các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Lê Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: (6)

- Như điều 4;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- PTGD Lê Kim Hòa;
- Lưu VP, TCNS;



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Thị Nguyệt Hoa*



Số: 007A/QĐ-QLRR

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

*Ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản  
liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn*

### GIÁM ĐỐC

#### NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH ĐIỀN SÀI GÒN

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-BIDV ngày 01/11/2021 của Hội đồng quản về việc Ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh;
- Căn cứ Công văn số 6261/BIDV-QLRTH ngày 01/11/2021 của Tổng Giám đốc về việc Đối tượng, nội dung, phạm vi ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại BIDV.
- Căn cứ Quyết định số 0041/QĐ-QLRR ngày 16/07/2018 của Giám đốc Chi nhánh về việc Phân công và ủy quyền điều hành cho các Phó Giám đốc Chi nhánh;
- Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Quản lý rủi ro.

### QUYẾT ĐỊNH

#### Điều 1. Người Ủy Quyền:

- Họ và tên: Hồ Quang Viễn
- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn

#### Điều 2. Người Được Ủy Quyền:

- Phó Giám đốc Chi nhánh.
- Giám đốc/Phó giám đốc Phòng Giao dịch.
- Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Phòng Khách hàng cá nhân.
- Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Phòng Quản trị tín dụng.

#### Điều 3. Nội dung, phạm vi ủy quyền:

Người Được Ủy Quyền được đại diện cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn ký kết các hợp đồng, các văn bản (Trừ hợp đồng mua, bán nợ) liên quan đến hoạt động cấp tín dụng của Chi nhánh với nội dung, phạm vi ủy quyền lại cụ thể như sau:

##### 1. Phó Giám đốc Chi nhánh:

##### 2.1. Được đàm phán, thỏa thuận, ký kết và thực hiện:

- Các Hợp đồng tín dụng (Hạn mức, theo món, cụ thể); Hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn (Hợp đồng đồng tài trợ, đồng cấp bảo lãnh); Hợp đồng cấp bảo lãnh (Hạn mức, từng lần, cụ thể); Cam kết bảo lãnh (Thư bảo lãnh, Hợp đồng bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh khác); Thư tín dụng (L/C); Biên bản ghi nhớ về việc cấp giới hạn tín dụng; Hợp đồng bao thanh toán; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi; Hợp đồng thuê

*[Handwritten signature]*  
1



thẩm định giá, Hợp đồng thuê thẩm định dự án cho vay; và các hợp đồng, văn bản, tài liệu khác liên quan đến hoạt động cấp tín dụng.

- Hợp đồng chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá và các công cụ chuyên nhượng khác; Hợp đồng mua bán giấy tờ có giá có kỳ hạn (*Trong trường hợp chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá có kỳ hạn*).

⇒ **Với điều kiện là:**

- + Trong phạm vi mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ; hoặc
- + Sau khi được các cấp có thẩm quyền tại Trụ sở chính phê duyệt đối với khoản cấp tín dụng vượt mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh; hoặc
- + Theo chấp thuận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền tại Trụ sở chính.

2.2. Được đàm phán, thỏa thuận, ký: Hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ (*Gọi chung là biện pháp bảo đảm*); Phiếu đề nghị công chứng/chứng thực hợp đồng bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa sai sót, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm; Thông báo xử lý tài sản bảo đảm; và các hợp đồng, văn bản, tài liệu khác liên quan đến giao dịch bảo đảm.

2.3. Được đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng, văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm (*Bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng sau: Hợp đồng bán, chuyển nhượng, cho thuê, liên doanh, liên kết để khai thác tài sản bảo đảm; Hợp đồng thuê định giá tài sản bảo đảm trước khi xử lý; Hợp đồng ủy quyền, bán đấu giá tài sản bảo đảm*).

2.4. Được đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng mua, bán nợ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.5. Cấp độ ưu tiên khi ký các Hợp đồng, văn bản,...

- Các Hợp đồng tín dụng cụ thể, Bảng kê rút vốn, Hợp đồng hay Thư bảo lãnh từng lần, cụ thể theo tất cả các Hợp đồng tín dụng hạn mức, Hợp đồng cấp bảo lãnh (*Hạn mức*) đã được ký kết:
  - + Phó Giám đốc Phụ trách tác nghiệp;
  - + Phó Giám đốc Quản lý khách hàng trong trường hợp Giám đốc, Phó Giám đốc Phụ trách tác nghiệp đi vắng;
- Các Hợp đồng, văn bản còn lại:
  - + Phó Giám đốc Quản lý khách hàng;
  - + Phó Giám đốc Phụ trách tác nghiệp trường hợp Giám đốc, Phó giám đốc Quản lý khách hàng đi vắng.

**Lưu ý:** Từng Phó giám đốc Quản lý khách hàng, Phó Giám đốc Phụ trách tác nghiệp được thực hiện các công việc ủy quyền trên theo mảng nghiệp vụ được phân công theo phân công điều hành của Ban Giám đốc Chi nhánh trong từng thời kỳ.

## **2. Giám đốc/Phó giám đốc Phòng Giao dịch:**

2.1. Đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng cụ thể/ Bảng kê rút vốn/Giấy nhận nợ; và các văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng theo các Hợp đồng nêu trên, Biên bản ghi nhớ về việc cấp giới hạn tín dụng trong phạm vi mức thẩm quyền phán quyết của Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng Giao dịch trong từng thời kỳ.

⇒ Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan theo Hợp đồng tín dụng do **Phó Giám đốc Chi nhánh** ký theo ủy quyền.



2.2. Đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng bảo đảm; Phiếu đề nghị công chứng/ chứng thực Hợp đồng bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm đối với khoản cấp tín dụng được ủy quyền ký Hợp đồng tín dụng.

⇒ Việc ký kết Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan theo Hợp đồng bảo đảm do **Phó Giám đốc Chi nhánh** ký theo ủy quyền.

2.3. Đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá và các công cụ chuyển nhượng khác; Hợp đồng mua bán giấy tờ có giá có kỳ hạn (*Trong trường hợp chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá có kỳ hạn*) trong phạm vi mức thẩm quyền phán quyết của Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng Giao dịch theo quy định của BIDV và phân cấp của Giám đốc Chi nhánh trong từng thời kỳ.

### 3. Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Khách hàng cá nhân:

3.1. Đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng cụ thể/Bảng kê rút vốn/Giấy nhận nợ và các văn bản liên quan theo Hợp đồng tín dụng trong phạm vi mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Trưởng phòng/Phó trưởng phòng Phòng Khách hàng cá nhân trong từng thời kỳ.

3.2. Đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản đảm bảo đối với các khoản cấp tín dụng được ủy quyền ký Hợp đồng tín dụng.

### 4. Trưởng phòng Quản trị tín dụng:

Được ký kết Hợp đồng tín dụng cụ thể/Bảng kê rút vốn/Giấy nhận nợ và các văn bản liên quan theo Hợp đồng tín dụng hạn mức/Hợp đồng tín dụng theo món đã được cấp có thẩm quyền tại Chi nhánh ký kết, các Hợp đồng tín dụng do các cấp có thẩm quyền tại Trụ sở chính ký kết và giao cho Chi nhánh thực hiện giải ngân.

### Điều 4. Thời hạn ủy quyền:

Ủy quyền thường xuyên và không giới hạn thời gian đối với việc quyết định các vấn đề theo các điều khoản, điều kiện trong văn bản này trừ khi có văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực.

### Điều 5. Các quy định khác:

1. Người Được Ủy Quyền ký kết hợp đồng, giao dịch, văn bản nào thì có quyền ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung, thanh lý, gia hạn, quay vòng,... đối với giao dịch đó.
2. Người Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện các công việc được ủy quyền khi đang đảm nhiệm chức vụ được giao và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ phạm vi ủy quyền; chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Người Ủy Quyền về thực hiện những vấn đề, nội dung, công việc được ủy quyền.
3. Khi ký các văn bản phát sinh trong các giao dịch được ủy quyền theo Quyết định này, Người Được Ủy Quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy chế, quy định, quy trình và văn bản chế độ nội bộ khác có liên quan của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
4. Khi thực hiện công việc theo ủy quyền quy định tại Quyết định này:
  - Người Được Ủy Quyền nêu tại Điều 2 (*Trừ trường hợp Người Được Ủy Quyền là Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng Giao dịch*) được sử dụng con dấu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn để đóng trên các văn bản do người đó ký kết.
  - Người Được Ủy Quyền là Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng Giao dịch được sử dụng

con dấu của Phòng Giao dịch thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
- Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn để đóng trên các văn bản do người đó ký kết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành:**

1. Quyết định ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01 / 11 / 2021 và thay thế Quyết định số 0071/QĐ-QLRR ngày 23/11/2018 về việc Ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc chấm dứt hiệu lực thi hành Quyết định này do Giám đốc Chi nhánh quyết định.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện:**

Người Được Ủy Quyền tại Điều 2 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận (..... bản):

- Như điều 2
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu P.QLRR.



GIÁM ĐỐC

*Hồ Quang Viên*



CÔNG CHỨNG VIÊN

*Nguyễn Thị Nguyệt Hoa*



AGRIBANK

MS: 07A/HĐTD-PN

(Áp dụng cho vay theo hạn mức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

MSKH: 1606-276844775

Số: 1606 – LAV – 2023.....*00128*.....

Hôm nay, ngày *16* tháng 03 năm 2023, chúng tôi gồm:

### **BÊN CHO VAY:**

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH AN PHÚ (AGRIBANK CHI NHÁNH AN PHÚ)**

Trụ sở tại: 310 – 312 - 314 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM

Mã số thuế: 0100686174-066

Điện thoại: 08.38121227

Fax: 08.38124010

Đại diện là Ông: **LÊ HOÀI NAM**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo Quyết định số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật)

(Sau đây gọi là “Ngân hàng”).

### **BÊN VAY:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ trụ sở chính: 1004A, Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 10/07/2000, thay đổi lần thứ 28 ngày 01/08/2022

Người đại diện theo pháp luật là Ông: **VŨ QUANG CHÍNH** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**.

Căn cước công dân số: 072086002860, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư, ngày cấp: 28/02/2017

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 28/12/2022

Tài khoản đồng Việt Nam số: 1606201046474 tại Ngân hàng Agribank CN An Phú

Tài khoản ngoại tệ USD số: 1606201046792 tại Ngân hàng Agribank CN An Phú

(Sau đây gọi là “**Khách hàng**”).



Ngân hàng và Khách hàng thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng này với các điều khoản sau đây:

**Điều 1. Giải thích từ ngữ và nguyên tắc giải thích hợp đồng**

1. Giải thích từ ngữ: Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Hợp đồng*: là Hợp đồng tín dụng được thỏa thuận và giao kết giữa Ngân hàng và Khách hàng, bao gồm: các Giấy nhận nợ, phụ lục Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến Hợp đồng;

b) *Giấy nhận nợ*: là văn bản thỏa thuận cho vay do Khách hàng và Ngân hàng cùng lập, ký trên cơ sở Hợp đồng nhằm xác nhận những giao dịch cụ thể và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng;

c) *Thời hạn cho vay*: là khoảng thời gian tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay cho đến hết ngày cuối cùng của từng lần giải ngân được ghi trong Giấy nhận nợ; Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo;

d) *Khoản nợ*: là số tiền vay được Ngân hàng giải ngân cho Khách hàng và ghi trong từng Giấy nhận nợ;

đ) *Hạn mức cho vay*: Ngân hàng xác định và thỏa thuận với Khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định;

e) *Hạn mức cấp tín dụng*: bao gồm hạn mức cho vay, hạn mức mở L/C, hạn mức bảo lãnh, .....

g) *Lãi tiền vay*: bao gồm lãi trên dư nợ gốc trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 6 Hợp đồng này;

h) *Ngân hàng chủ động trích tiền*: là việc Ngân hàng chủ động trích tiền trên tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi và các tài khoản khác của Khách hàng và/hoặc đơn vị phụ thuộc của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có);

i) *Thay đổi bất lợi đáng kể*: là bất kỳ sự kiện, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào mà theo xác định của Ngân hàng có thể ảnh hưởng bất lợi đến: Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, khả năng thực hiện nghĩa vụ hoặc tài sản của Khách hàng; Khả năng trả nợ gốc, lãi tiền vay và các loại phí khác của Khách hàng theo Văn bản tín dụng; hoặc hiệu lực và khả năng thi hành của bất kỳ Văn bản tín dụng nào;

k) *Văn bản tín dụng*: bao gồm và không giới hạn các văn bản sau: Hợp đồng này; Hợp đồng bảo đảm; Phương án sử dụng vốn vay và các tài liệu chứng minh Khách hàng đủ điều kiện vay vốn; Thông báo chuyển nợ quá hạn; Các cam kết đơn phương của khách hàng, bên bảo đảm và các văn bản thỏa thuận khác liên quan và/hoặc vì mục đích của Hợp đồng này;

**MS: 07A/HĐTD-PN**

*(Áp dụng cho vay theo hạn mức)*

n) *Sự kiện biến động thị trường*: là sự kiện, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc sự thay đổi mà theo xác định của Ngân hàng có thể dẫn đến:

(i) Ngân hàng không thể giải ngân khoản vay theo yêu cầu của Khách hàng mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp trong khả năng của mình nhưng do nguyên nhân khách quan không thể giải ngân bằng loại tiền tệ tương ứng với loại tiền tệ của khoản vay;

(ii) Mức lãi suất để giải ngân khoản vay theo tính toán của Ngân hàng vượt quá quy định của luật pháp Việt Nam cho phép;

(iii) Ngân hàng không có khả năng giải ngân khoản vay theo yêu cầu của Khách hàng do việc áp dụng các quy định của luật pháp Việt Nam;

m) *Các từ ngữ khác* không được giải thích tại Hợp đồng này mà pháp luật có quy định được hiểu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## 2. Nguyên tắc giải thích hợp đồng

a) Tiêu đề các Điều trong Hợp đồng này chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc theo dõi Hợp đồng, không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung các Điều trong Hợp đồng;

b) Dẫn chiếu tới bất kỳ văn bản hoặc thỏa thuận nào sẽ bao gồm cả bất kỳ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc gia hạn đối với văn bản hoặc thỏa thuận đó;

c) Dẫn chiếu tới bất kỳ bên nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới cả bên kế thừa hoặc bên nhận chuyển nhượng được phép hoặc bên nhận chuyển giao được phép của bên đó;

d) Các trường hợp khác việc giải thích Hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Hạn mức cấp tín dụng, đồng tiền cho vay, đồng tiền trả nợ và mục đích vay vốn**

1. Hạn mức cấp tín dụng: **100.000.000.000 đồng.**

**(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)**

Hạn mức cấp tín dụng trên bao gồm: Hạn mức cho vay; Hạn mức bảo lãnh (trừ bảo lãnh vay vốn, xác nhận bảo lãnh và bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh lãnh đối ứng của tổ chức khác); Hạn mức mở LC thanh toán bằng vốn vay; và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật và của Agribank.

Mức ký quỹ mở LC: **theo quy định của Agribank, mức ký quỹ cụ thể theo từng lần mở LC.**

Khách hàng sử dụng hạn mức bảo lãnh, mở LC theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng tại các Hợp đồng, Văn bản tín dụng cụ thể. Tại hợp đồng này hai bên thỏa thuận chi tiết việc cho vay và cho vay thanh toán LC.

2. Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: **Đồng (VNĐ) và Đô la Mỹ (USD)**

**MS: 07A/HĐTD-PN**

*(Áp dụng cho vay theo hạn mức)*

Việc cho vay bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Agribank trong từng thời kỳ.

3. Mục đích sử dụng vốn vay: **Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh ngành thủy sản, nông sản, thực phẩm và các mặt hàng giá trị gia tăng kỳ 2023 - 2024.**

**Điều 3. Phương thức cho vay; Thời hạn cho vay; Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng;**

1. Phương thức cho vay: **Theo hạn mức tín dụng.**
2. Thời hạn cho vay: **tối đa 06 tháng theo từng giấy nhận nợ cụ thể.**
3. Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng: **đến hết ngày 15/03/2024**

Khách hàng chỉ được rút vốn vay, mở LC thanh toán bằng vốn vay, phát hành bảo lãnh trong thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng. Khi hết thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng, tùy vào tình hình thực tế, nhu cầu, khả năng của mỗi bên thì hai bên có thể thỏa thuận việc cấp hạn mức mới cho kỳ tiếp theo.

**Điều 4. Lãi suất cho vay và phí liên quan tới khoản vay**

1. Lãi suất cho vay:
  - a) Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn:

**Đối với đồng tiền nhận nợ là USD:**

Lãi suất cho vay USD áp dụng với dư nợ gốc trong hạn tại thời điểm hiện tại là **4%/năm**

Agribank Chi nhánh An Phú được quyền chủ động điều chỉnh lãi suất nêu trên theo tần suất tối thiểu 03 tháng/lần căn cứ vào sự biến động của lãi suất trên thị trường, lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và lãi suất cho vay hiện hành của Agribank Chi nhánh An Phú. Lãi suất cho vay sẽ được ghi trên giấy nhận nợ theo từng thời điểm .

**Đối với đồng tiền nhận nợ là VNĐ:**

\* Lãi suất cho vay VNĐ áp dụng đối với dư nợ gốc trong hạn **đối với cho vay ngắn hạn đến 06 tháng:** áp dụng lãi suất cho vay thả nổi. Lãi suất cho vay thả nổi = (bằng) lãi suất niêm yết tiền gửi tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi cuối kỳ + (cộng) biên độ tối thiểu 1,9%/năm và không thấp hơn sản lãi suất cho vay theo quy định của Agribank tại thời điểm cho vay hoặc tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Mức lãi suất áp dụng tại thời điểm hiện tại là **9%/năm**. Agribank Chi nhánh An Phú được quyền chủ động điều chỉnh lãi suất cho vay nêu trên theo định kỳ đến 6 tháng/lần. Lãi suất cho vay sẽ được ghi trên giấy nhận nợ theo từng thời điểm .

b) Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn: **150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.**

c) Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 0%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**Điều 5. Giải ngân vốn cho vay và sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay**

1. Điều kiện giải ngân vốn cho vay: Ngân hàng đồng ý giải ngân vốn cho vay sau khi Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây:

a) Số tiền đề nghị Ngân hàng giải ngân vốn vay không vượt quá hạn mức cho vay và mở LC quy định tại khoản 1 Điều 2 Hợp đồng này và trong thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng quy định tại khoản 4 Điều 3 Hợp đồng này;

b) Cung cấp cho Ngân hàng hồ sơ, tài liệu, văn bản liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay với số lượng, nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng;

c) Hợp đồng bảo đảm có liên quan đã được giao kết và đăng ký biên pháp bảo đảm (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng;

d) Không có bất kỳ Sự kiện vi phạm nào theo quy định tại Hợp đồng này và không có bất kỳ Thay đổi bất lợi đáng kể nào theo quy định tại Hợp đồng này;

đ) Chỉ thực hiện giải ngân trên cơ sở đầy đủ các hồ sơ chứng từ giải ngân hợp pháp, hợp lệ, đúng mục đích vay vốn;

e) Các điều kiện khác trước khi giải ngân (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị giải ngân vốn cho vay:

Mỗi lần đề nghị giải ngân vốn cho vay, Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng hồ sơ đề nghị giải ngân có nội dung, hình thức, số lượng đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng, bao gồm:

a) Bản gốc Giấy nhận nợ;

b) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay;

c) Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Ngân hàng.

3. Nhận nợ bắt buộc đối với bảo lãnh

a) Trường hợp Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho Khách hàng thì Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã trả thay với thời hạn, lãi suất và các nội dung khác theo thông báo của Ngân hàng. Khách hàng phải thực hiện ngay các thủ tục để nhận nợ bắt buộc với Ngân hàng.

b) Hồ sơ nhận nợ bắt buộc gồm:

+) Bản gốc Giấy nhận nợ;

+) Các hồ sơ, tài liệu khác chứng minh việc Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ được bảo lãnh;

c) Trường hợp Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không nhận được các tài liệu, hồ sơ quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này thì Khách hàng chấp thuận việc

Ngân hàng được sử dụng văn bản Thông báo nhận nợ bắt buộc để ghi nợ cho Khách hàng. Thông báo này có giá trị như Giấy nhận nợ.

**4. Nhận nợ đối với trường hợp thanh toán LC**

a) Trường hợp Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán LC thì Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã thanh toán LC với thời hạn, lãi suất và các nội dung khác theo thông báo của Ngân hàng. Khách hàng phải thực hiện ngay các thủ tục để nhận nợ với Ngân hàng.

b) Hồ sơ nhận nợ gồm:

+ Bộ chứng từ theo quy định của Ngân hàng và quy tắc, tập quán quốc tế về thanh toán L/C được Ngân hàng chấp thuận; Giấy báo chứng từ hàng nhập theo LC và các giấy tờ khác theo quy định;

+ Bản gốc Giấy nhận nợ;

+ Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có);

c) Trường hợp Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán LC mà không nhận được bản gốc Giấy nhận nợ thì Khách hàng chấp thuận việc Ngân hàng được sử dụng văn bản Thông báo nhận nợ bắt buộc để ghi nợ cho Khách hàng. Thông báo này có giá trị như Giấy nhận nợ.

5. Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay: Ngân hàng giải ngân vốn cho vay cho Khách hàng bằng tiền mặt hoặc dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Trả nợ gốc, lãi tiền vay, trả nợ trước hạn, phí liên quan tới khoản vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay**

1. Trả nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc cho Ngân hàng vào ngày đến hạn trả nợ ghi trên Giấy nhận nợ hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ không phải là ngày làm việc thì được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

2. Trả lãi tiền vay: **Lãi tiền vay trả định kỳ ngày 20 hàng tháng**, được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ.

a) Trả lãi tiền vay trên dư nợ gốc trong hạn: Khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc trong hạn cho Ngân hàng chậm nhất vào ngày đến hạn trả nợ lãi đã thỏa thuận tại Giấy nhận nợ. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ không phải là ngày làm việc thì được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

(i) Lãi trên dư nợ gốc trong hạn được tính bằng (=) số dư nợ gốc trong hạn nhân (\*) số ngày dư nợ trong hạn nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.



(ii) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết Khoản nợ (tính ngày đầu bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi;

b) Trả lãi tiền vay trên dư nợ gốc bị quá hạn: Khi đến hạn thanh toán mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ thì phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn theo lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Hợp đồng này;

i) Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng (=) dư nợ gốc bị quá hạn nhân (x) số ngày quá hạn nhân (x) mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày;

ii) Dư nợ gốc bị quá hạn bao gồm: dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này và không được Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ khi Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Hợp đồng này;

c) Trả lãi chậm trả: Khi đến hạn trả lãi mà Khách hàng không trả đúng hạn thì phải trả lãi chậm trả tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng này;

Tiền lãi chậm trả bằng (=) số dư nợ lãi chậm trả nhân (x) số ngày chậm trả nhân (x) mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày;

d) Trường hợp Khách hàng trả toàn bộ dư nợ gốc cho Ngân hàng thì Khách hàng phải trả lãi tiền vay cùng ngày với ngày Khách hàng trả toàn bộ dư nợ gốc.

### 3. Trả nợ trước hạn

a) Khách hàng phải trả nợ trước hạn khi Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Hợp đồng này;

b) Trường hợp Khách hàng trả trước hạn toàn bộ dư nợ gốc của các Khoản nợ theo Hợp đồng này thì lãi tiền vay của (các) Khoản nợ mà Khách hàng trả nợ trước hạn cũng đến hạn cùng ngày với ngày Khách hàng trả nợ trước hạn đó và Khách hàng phải trả lãi tiền vay cùng ngày với ngày Khách hàng trả nợ gốc trước hạn.

### 4. Trả các loại phí

a) Trường hợp có phát sinh các loại phí có liên quan đến (các) Khoản nợ, Khách hàng đồng ý trả ngay cho Ngân hàng các loại phí phát sinh theo biểu phí do Ngân hàng công bố tại thời điểm ký Hợp đồng này hoặc tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ có liên quan đến (các) khoản nợ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

b) Khách hàng có nghĩa vụ trả các khoản phí, lệ phí để thực hiện các thủ tục công chứng/ chứng thực /xác nhận, đăng ký giao dịch bảo đảm, định giá/thẩm định giá tài sản bảo đảm và các loại phí, lệ phí khác (nếu có) phát sinh ở thời điểm hiện tại và trong tương

lai liên quan đến việc cho vay theo Hợp đồng này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Trường hợp Ngân hàng trả thay cho Khách hàng các khoản phí, lệ phí này thì Khách hàng phải hoàn trả lại Ngân hàng số tiền Ngân hàng đã tạm ứng trả thay Khách hàng.

5. Nghĩa vụ thuế

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh nghĩa vụ nộp thuế của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế thì thực hiện như sau:

a) Số tiền Khách hàng trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này không bị khấu trừ hoặc giữ lại để nộp bất kỳ khoản thuế, lệ phí hoặc khoản thu nào;

b) Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng chủ động trích tiền theo quy định tại Hợp đồng này trước khi Khách hàng thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

6. Đồng tiền thanh toán

a) Đồng tiền trả nợ gốc và lãi tiền vay là đồng tiền Khách hàng đã nhận nợ tại Ngân hàng. Đồng tiền trả các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) quy định tại Hợp đồng này là đồng Việt Nam;

b) Trường hợp đồng tiền cho vay là ngoại tệ mà Khách hàng có thể trả nợ gốc và lãi tiền vay bằng đồng tiền khác thì việc trả nợ đó phải phù hợp quy định của Ngân hàng tại thời điểm Khách hàng trả nợ gốc và lãi tiền vay và quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;

c) Trong trường hợp Ngân hàng chủ động trích tiền để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này mà đồng tiền trong tài khoản được Ngân hàng chủ động trích tiền khác với đồng tiền Khách hàng phải trả theo quy định tại Hợp đồng này thì Ngân hàng được quyền quy đổi số tiền đó theo tỷ giá do Ngân hàng quyết định tại thời điểm quy đổi và trừ phí quy đổi tiền tệ theo quy định của Ngân hàng.

7. Thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay

a) Khi đến hạn trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này thì thực hiện như sau:

(i) Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng chủ động trích tiền theo quy định tại Hợp đồng này;

(ii) Trường hợp tài khoản được Ngân hàng chủ động trích tiền không có tiền hoặc không đủ tiền để trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), Khách hàng phải nộp ngay tiền mặt và/hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng và/hoặc chuyển tiền vào tài khoản do Ngân hàng chỉ định để Ngân hàng thu nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có);

**MS: 07A/HĐTD-PN**

(Áp dụng cho vay theo hạn mức)

b) Ngân hàng thu nợ đối với Khoản nợ của Khách hàng bị quá hạn theo thứ tự sau: Dư nợ gốc bị quá hạn; Nợ gốc đến hạn; lãi tiền vay trên dư nợ gốc bị quá hạn; lãi tiền vay trên dư nợ gốc trong hạn; Lãi chậm trả; phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

8. Quản lý nguồn trả nợ:

- Doanh thu và các nguồn thu hợp pháp khác của Khách hàng.
- Trong trường hợp nguồn thu từ phương án không đủ để trả nợ, Công ty phải dùng các nguồn thu hợp pháp khác để trả nợ.

### **Điều 7. Chuyển nợ quá hạn**

Đến kỳ hạn trả nợ đã thoả thuận trong Hợp đồng này (không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được Thông báo chuyển nợ quá hạn hay không), nếu Khách hàng không trả nợ và không được Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Khách hàng không trả được nợ đúng hạn. Khách hàng phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Hợp đồng này đối với dư nợ gốc bị quá hạn đó.

### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ**

1. **Cấp tín dụng một phần có bảo đảm bằng tài sản, tỷ lệ cấp tín dụng có bảo đảm tối thiểu 37,5% trên Tổng số dư cấp tín dụng tại mọi thời điểm.**

Tổng giá trị các tài sản bảo đảm: 66.967.235.000 đồng.

Tổng phạm vi bảo đảm: **37.500.000.000 đồng**

Nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này được bảo đảm bằng (các) biện pháp bảo đảm các tài sản tại (các) Hợp đồng bảo đảm cụ thể như sau:

1.1. **Thế chấp:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 736 – 738 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP.HCM của Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1606-LCP-201600800, số công chứng 009707 do Phòng công chứng số 4 – TP.HCM chứng nhận ngày 16/03/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số công chứng số 024066 ngày 14/12/2022;

Giá trị tài sản: 60.295.000.000 đồng

Phạm vi bảo đảm: 32.400.000.000 đồng;

1.2. **Thế chấp:** Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, LANDCRU, biển số đăng ký: 51F-377.29 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1606-LCP-202100020, số công chứng 002321 do Phòng công chứng số 4 TP.HCM chứng nhận ngày 28 tháng 01 năm 2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 09/03/2023

Giá trị tài sản: 657.600.000 đồng;

Phạm vi bảo đảm: 400.000.000 đồng;

**MS: 07A/HĐTD-PN**

(Áp dụng cho vay theo hạn mức).

1.3. Thế chấp: Căn hộ chung C.202 chung cư Hoàng Kim Thế Gia, số 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP.HCM thuộc sở hữu của ông Đoàn Nguyên Việt – bà Trần Thị Diệu Hiền theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản gắn liền với đất số 1606-LCP-202200682, số công chứng 024054 do Phòng công chứng số 4 – TP.HCM chứng nhận ngày 14/12/2022

Giá trị tài sản: 2.427.000.000 đồng

Phạm vi bảo đảm: 1.800.000.000 đồng;

1.4. Thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 398/14/4B Tỉnh lộ 10, khu phố 15, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP.HCM thuộc sở hữu ông Đinh Quyết Tiến – bà H Hà Êban theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1606-LCP-202200683, số công chứng 024055 do Phòng công chứng số 4 – TP.HCM chứng nhận ngày 14/12/2022

Giá trị tài sản: 3.587.000.000 đồng

Phạm vi bảo đảm: 2.900.000.000 đồng;

Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo đảm được giao kết giữa Ngân hàng và Khách hàng hoặc Bên bảo đảm.

2. **Tài sản bảo đảm bổ sung:** Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh hình thành từ vốn vay Agribank.

Hợp đồng thế chấp hàng luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh số 1606 – LCP-2023.....ngày ..... tháng 03 năm 2023

Giá trị tài sản: 100.000.000.000 đồng

Phạm vi bảo đảm: **62.500.000.000 đồng;**

3. Hồ sơ thủ tục bảo đảm, tính pháp lý của tài sản bảo đảm, việc nhận, xác định giá trị tài sản bảo đảm, mức cấp tín dụng so với giá trị tài sản bảo đảm, bổ sung, rút bớt tài sản bảo đảm, kiểm tra, xác định lại giá trị tài sản bảo đảm và theo dõi quản lý tài sản bảo đảm: Giám đốc Chi nhánh thực hiện theo quy định của Pháp luật, của Agribank nhằm đảm bảo an toàn vốn vay.

4. Khách hàng cam kết không sử dụng các tài sản hình thành từ vốn cấp tín dụng của Chi nhánh (bao gồm hàng tồn kho, các khoản phải thu,...) để cho, tặng, thế chấp, cầm cố, ký quỹ, ký cược cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác.

5. Nghĩa vụ của Khách hàng còn được bảo đảm theo (các) Hợp đồng bảo đảm khác được dẫn chiếu đến Hợp đồng này.

6. Trong trường hợp Ngân hàng có yêu cầu bắt buộc về việc mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm, Khách hàng có nghĩa vụ phải thực hiện việc mua bảo hiểm này theo đúng thời hạn và các điều kiện, yêu cầu của Ngân hàng.

7. Khách hàng mua và duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn đối tài sản phải mua bảo hiểm theo quy định của Pháp luật; Tài sản phải mua bảo hiểm theo quy định của Agribank và các tài sản khác được Agribank Chi nhánh An Phú đánh giá có rủi ro cao. Khách hàng cam kết trường hợp được thanh toán bảo hiểm bằng tiền, Agribank Chi nhánh An Phú phải là người thụ hưởng thứ nhất số tiền bồi thường bảo hiểm.

### **Điều 9. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay**

1. Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng thông tin, tài liệu

a) Bộ hồ sơ vay vốn theo quy định của Ngân hàng;

b) Báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Ngân hàng;

c) Định kỳ hoặc khi được yêu cầu: Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Khách hàng, thông tin, tài liệu chứng minh năng lực tài chính của bên bảo lãnh theo các Hợp đồng bảo lãnh;

d) Thông báo bằng văn bản và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Ngân hàng khi Khách hàng phát sinh một trong các trường hợp sau:

(i) Chuẩn bị thực hiện ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể, tổ chức lại, phá sản, chỉ định người quản lý tài sản, chia/ tách/ sáp nhập/ hợp nhất/ cổ phần hóa/ chuyển đổi hình thức pháp lý khác hoặc sự kiện có tính chất tương tự;

(ii) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung điều lệ; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Khách hàng. Trường hợp Khách hàng không thông báo thay đổi địa chỉ với Ngân hàng thì địa chỉ nhận văn bản của khách hàng khi Ngân hàng hoặc các cơ quan có thẩm quyền tổng đạt văn bản là địa chỉ mà Khách hàng đã cung cấp cho Ngân hàng trong Hợp đồng này.

(iii) Thay đổi về tài sản bảo đảm và hình thức pháp lý của bên bảo đảm hoặc bên bảo lãnh có liên quan (nếu có);

(iv) Xây ra bất kỳ Thay đổi bất lợi đáng kể, Sự kiện vi phạm nào và các biện pháp mà Khách hàng đang thực hiện để khắc phục các sự kiện này;

2. Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng thông tin, tài liệu

a) Thông tin về lãi suất cho vay, nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh;

b) Lý do từ chối yêu cầu rút vốn khi Khách hàng không còn đáp ứng đủ điều kiện vay vốn hoặc theo yêu cầu;

c) Thông báo chuyển nợ quá hạn, xử lý tài sản bảo đảm;

d) Ngân hàng được quyền cung cấp mọi thông tin cần thiết liên quan đến Khách hàng theo Hợp đồng này và Văn bản tín dụng cho cán bộ nhân viên, công ty con, chi nhánh/đơn vị trong cùng hệ thống của Ngân hàng, nhà tư vấn, nhà đại diện, đại lý, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, tổ chức kiểm toán, bên nhận chuyển nhượng (hoặc có khả năng sẽ nhận chuyển nhượng) Hợp đồng này và Văn bản tín dụng, tổ chức và/hoặc cá nhân khác liên quan đến mục đích thu hồi nợ, hạn chế rủi ro tín dụng cho Ngân hàng, hoặc tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức cung cấp thông tin: Nhận trực tiếp, qua bưu điện, fax, tin nhắn qua Zalo, SMS qua điện thoại ....., email.....

4. Mọi thông tin, tài liệu sẽ có hiệu lực: vào ngày làm việc tiếp theo của ngày nhận được thông tin, tài liệu.

### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

#### **1. Quyền của Khách hàng**

- a) Được nhận đầy đủ tiền vay theo các điều kiện quy định tại Hợp đồng này;
- b) Từ chối các yêu cầu của Ngân hàng không đúng với thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- c) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng này theo quy định của pháp luật;
- d) Yêu cầu Ngân hàng thông báo lý do không tiếp tục cho vay.

#### **2. Nghĩa vụ của Khách hàng**

a) Cung cấp cho Ngân hàng thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đúng thời hạn đã thỏa thuận với Ngân hàng;

c) Chấp hành các yêu cầu kiểm tra, giám sát của Ngân hàng về sử dụng vốn vay và trả nợ, tình hình tài sản bảo đảm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Khách hàng;

d) Bàn giao tài sản và phối hợp với Ngân hàng để xử lý tài sản bảo đảm khi có căn cứ xử lý theo Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và quy định của pháp luật;

đ) Có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng và bổ sung biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nếu sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ mà Khách hàng vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;

e) Thực hiện nghĩa vụ phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

- g) Không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay của Ngân hàng để bảo đảm cho các nghĩa vụ khác của Khách hàng và của bên thứ 3 tại các tổ chức tín dụng khác (trừ trường hợp được Ngân hàng đồng ý bằng văn bản);
- h) Mua và duy trì bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Ngân hàng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;
- i) Thực hiện đầy đủ các thỏa thuận, cam kết khác nêu trong Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng**

##### **1. Quyền của Ngân hàng**

- a) Yêu cầu Khách hàng cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu và các thông tin khác trước, trong và sau khi cho vay;
  - b) Từ chối các yêu cầu của Khách hàng không đúng quy định của pháp luật, quy định cho vay của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng này;
  - c) Từ chối tiếp tục-giải ngân vốn cho vay, từng lần cho vay cụ thể nếu Khách hàng không đáp ứng được yêu cầu, điều kiện vay vốn, điều kiện rút vốn vay hoặc Ngân hàng bị hạn chế về nguồn vốn do Sự kiện biến động thị trường;
  - d) Kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay, trả nợ của Khách hàng;
  - đ) Tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật;
  - e) Khi đến hạn mà Khách hàng không trả được nợ, Ngân hàng có quyền xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm, quy định của pháp luật hoặc yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để thu hồi nợ;
  - g) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng;
  - h) Vào ngày đến hạn thanh toán, Ngân hàng được chủ động bù trừ nghĩa vụ thông qua việc trích bất kỳ Khoản tiền nào theo Hợp đồng tiền gửi của khách hàng ký kết với Ngân hàng, bất kỳ giấy tờ có giá nào do Ngân hàng phát hành thuộc sở hữu của Khách hàng, bất kỳ khoản tiền, quyền và quyền lợi đối với bất kỳ tài sản nào khác của Khách hàng đang được Ngân hàng lưu giữ, quản lý, kiểm soát. Sau khi thực hiện xong việc bù trừ nghĩa vụ của Khách hàng, Ngân hàng thông báo cho Khách hàng biết;
  - i) Yêu cầu Khách hàng thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục Sự kiện vi phạm, Thay đổi bất lợi đáng kể;
  - k) Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.
- ##### **2. Nghĩa vụ của Ngân hàng**
- a) Cung cấp thông tin, tài liệu cho khách hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

- b) Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- c) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 12. Sự kiện vi phạm, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, xử lý nợ**

**1. Sự kiện vi phạm:** Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là sự kiện vi phạm

- a) Khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo Hợp đồng này và Văn bản tín dụng;
- b) Khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích;
- c) Tài sản đảm bảo phát sinh tranh chấp đe dọa làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ được bảo đảm tại Hợp đồng này; Giá trị tài sản bảo đảm bị giảm vì bất kỳ lý do nào và không còn đủ giá trị để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả nợ vay mà Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm không bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Ngân hàng quy định tại Hợp đồng này và Văn bản tín dụng;
- d) Bên bảo lãnh, Bên bảo đảm bị phá sản, giải thể hoặc theo ý kiến của Ngân hàng không còn khả năng đảm bảo thực hiện nghĩa vụ mà Khách hàng không có Bên bảo lãnh hoặc biện pháp bảo đảm khác thay thế;
- đ) Khách hàng không mua bảo hiểm theo yêu cầu của Ngân hàng quy định tại khoản 4 Điều 8 Hợp đồng này và Văn bản tín dụng;
- e) Ngân hàng có cơ sở xác định bất kỳ thông tin, cam kết, cam đoan nào do Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm và/hoặc Bên bảo lãnh đưa ra trong Hợp đồng này và Văn bản tín dụng là không chính xác, không trung thực và không hợp lý;
- g) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm và/hoặc Bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ đã thỏa thuận với Ngân hàng trong Hợp đồng này và Văn bản tín dụng;
- h) Khách hàng được Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục phá sản, ngừng hoạt động hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể theo quy định của pháp luật;
- i) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm và/hoặc Bên bảo lãnh bị Tòa án hoặc Trọng tài có thẩm quyền ra phán quyết mà Ngân hàng có cơ sở xác định phán quyết này có khả năng dẫn đến Thay đổi bất lợi đáng kể;
- k) Xảy ra bất kỳ một Thay đổi bất lợi đáng kể nào theo ý kiến của Ngân hàng;
- l) Khách hàng và/hoặc Bên bảo đảm và/hoặc Bên bảo lãnh vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào quy định tại Hợp đồng này và/hoặc Văn bản tín dụng hoặc thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các bên;
- m) Bất kỳ hành vi nào dẫn tới tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tiền đã trả nợ Ngân hàng bị phong tỏa, tịch thu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;



n) Khách hàng không tuân thủ cam kết quản lý nguồn trả nợ theo quy định tại Khoản 8 Điều 6 Hợp đồng này (nếu có thỏa thuận).

## 2. Chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn

a) Khi xảy ra một, một số hoặc tất cả Sự kiện vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này Ngân hàng được quyền xem xét chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản vay và thông báo cho khách hàng bằng văn bản.

b) Khách hàng phải trả số nợ gốc bị thu hồi trước hạn và tiền lãi, phí theo thông báo bằng văn bản của Ngân hàng tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp Khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc bị thu hồi trước hạn thì Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với số nợ gốc mà Khách hàng không trả được nợ trước hạn và áp dụng lãi suất đối với nợ gốc bị quá hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Hợp đồng này.

## 3. Xử lý nợ vay

Khi xảy ra bất kỳ Sự kiện vi phạm nào quy định tại Hợp đồng này, Ngân hàng được chủ động áp dụng một, một số hoặc tất cả biện pháp dưới đây để xử lý nợ vay:

a) Chủ động trích tiền hoặc yêu cầu Khách hàng trả nợ gốc, lãi tiền vay và tất cả các nghĩa vụ khác phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc Văn bản tín dụng;

b) Yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm để bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc Văn bản tín dụng;

c) Yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh và theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng bảo đảm, tài sản hình thành từ vốn vay xử lý tất cả các biện pháp bảo đảm có liên theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật;

đ) Khởi kiện hoặc đề nghị Tòa án mở thủ tục phá sản đối với Khách hàng theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật;

Khi Ngân hàng áp dụng các biện pháp xử lý nợ vay để thu hồi nợ, Khách hàng phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan.

## Điều 13. Phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại

### 1. Phạt vi phạm

a) Ngân hàng và Khách hàng đồng ý trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bất kỳ bên nào có hành vi vi phạm Hợp đồng này thì phải chịu khoản tiền phạt bằng .....%/số tiền vi phạm;

b) Việc phạt vi phạm quy định tại Điều này không áp dụng đối với trường hợp Khách hàng không trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng hạn và phải trả lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả quy định tại Hợp đồng này.

## 2. Bồi thường thiệt hại

Bất kỳ bên nào (Ngân hàng và Khách hàng) có hành vi vi phạm Hợp đồng này gây thiệt hại cho bên kia thì ngoài việc chịu phạt vi phạm theo khoản 1 Điều này còn phải bồi thường toàn bộ các chi phí và thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp không thương lượng được, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp bằng hình thức trọng tài tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) hoặc Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại nơi đóng trụ sở của Chi nhánh An Phú.

### **Điều 15. Cam kết của các Bên**

#### 1. Cam kết của Khách hàng

a) Trong tất cả các nghĩa vụ của khách hàng thì nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của Khách hàng theo Hợp đồng này và Văn bản tín dụng có thứ tự ưu tiên trả nợ thứ nhất, trừ các nghĩa vụ bắt buộc ưu tiên thanh toán theo quy định của pháp luật;

b) Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của Khách hàng;

c) Không có bất kỳ thủ tục nội bộ hoặc thủ tục pháp lý nào liên quan đến việc tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể, tổ chức lại, phá sản.

d) Đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông tin về: thẩm quyền, lãi suất cho vay; lãi suất áp dụng đối với nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay; các thông tin khác có liên quan đến toàn bộ nội dung Hợp đồng này;

đ) Tỷ lệ vốn đối ứng tham gia phương án sử dụng vốn tối thiểu là 10% tổng nhu cầu vốn;

e) Các cam kết khác:

2. Cam kết của Ngân hàng: Đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ để được phép ký kết, thực hiện Hợp đồng này.

### **Điều 16. Các thỏa thuận khác**

#### 1. Chuyển giao quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ, chuyển giao nghĩa vụ

a) Ngân hàng được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của Ngân hàng phát sinh theo Hợp đồng này và Văn bản tín dụng. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng, Ngân hàng có nghĩa vụ thông báo cho Khách hàng biết;

b) Khách hàng không được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của Khách hàng phát sinh theo Hợp đồng này và Văn bản tín

dụng, trừ trường hợp được Ngân hàng đồng ý trước bằng văn bản. Mọi trường hợp chuyển giao, chuyển nhượng khi chưa có chấp thuận của Ngân hàng đều là trái luật và không có giá trị pháp lý.

2. Không từ bỏ quyền: Việc Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này không được coi là từ bỏ các quyền đó.

3. Bằng chứng về nghĩa vụ nợ: Ngân hàng duy trì hệ thống sổ sách và/hoặc máy tính để hạch toán Khoản nợ của Khách hàng tại từng thời điểm phù hợp với quy định tại Hợp đồng này. Khách hàng chấp nhận nội dung của các bút toán trong sổ sách, chương trình hạch toán của Ngân hàng thể hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng, trừ trường hợp Khách hàng chứng minh được các bút toán đó bị sai.

4. Khôi phục nghĩa vụ nợ: Trường hợp các khoản nợ gốc, lãi, phí (nếu có) của Khách hàng được thanh toán bằng các khoản tiền có nguồn gốc do vi phạm pháp luật mà có, hoặc là vật chứng của vụ án hình sự hoặc do nguyên nhân khác dẫn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phong tỏa, thu hồi (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đã tất toán, tài sản bảo đảm đã giải chấp) thì Khách hàng chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đó. Hợp đồng tín dụng đã ký và hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp là bằng chứng pháp lý để Ngân hàng tiếp tục ghi nợ cho Khách hàng.

5. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được đại diện hợp pháp của các bên ký, đóng dấu.

6. Hiệu lực từng phần: Từng điều khoản của Hợp đồng này có hiệu lực riêng biệt và độc lập nhau. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp đồng này không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

7. Toàn bộ dư nợ cấp tín dụng của **Hợp đồng tín dụng số 1606 – LAV – 202200045 ngày 27 tháng 01 năm 2022** và các Phụ lục kèm theo ký kết giữa NHNo & PTNT VN - Chi nhánh An Phú và Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu được chuyển sang theo dõi tại Hợp đồng này.

#### 8. Thỏa thuận khác:

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Quản lý dòng tiền và hàng hóa tồn kho	<p>- Về quản lý hàng tồn kho: Hàng quý khách hàng có báo cáo gửi Chi nhánh về tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa (số lượng, giá trị). Chi nhánh chịu trách nhiệm theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa, tình hình công nợ phải thu đảm bảo cân đối giữa số dư cấp tín dụng với hàng hóa, công nợ phải thu.</p> <p>- Về quản lý dòng tiền: Khách hàng cam kết và thực hiện</p>

MS: 07A/HĐTD-PN

(Áp dụng cho vay theo hạn mức)

STT	Nội dung	Chi tiết
		chuyên doanh thu trực tiếp từ hoạt động kinh doanh về tài khoản tiền gửi mở tại Chi nhánh tối thiểu bằng doanh số cho vay cộng với các khoản lãi và phí khách hàng phải trả cho Agribank, tương ứng với tỷ lệ cấp tín dụng của chi nhánh so với các tổ chức tín dụng khác.
2	Sử dụng dịch vụ	- Khách hàng ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ khác do Agribank cung cấp.
3	Báo cáo tài chính năm	- Khách hàng cung cấp kịp thời cho Agribank Chi nhánh An Phú báo cáo tài chính hàng năm theo quy định.
4	Các thỏa thuận khác	- Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Agribank chi nhánh An Phú tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Agribank chi nhánh An Phú để thu phí đăng ký sms banking đối với nợ vay đến hạn của Hợp đồng tín dụng này

### Điều 17. Hiệu lực Hợp đồng

1. Hợp đồng này và các tài liệu kèm theo là một thể thống nhất, xác lập toàn bộ quyền và nghĩa vụ của các bên.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Các bên thống nhất Hợp đồng này được khôi phục lại thời hạn hiệu lực mà không gián đoạn trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 16 Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau. Ngân hàng giữ 02 (hai) bản và Khách hàng giữ 01 (một) bản.

Hai bên đã đọc kỹ, hiểu rõ đầy đủ các điều khoản, điều kiện, không bị nhầm lẫn, lừa dối hay đe dọa và hoàn toàn tự nguyện đồng ý tham gia ký kết, thực hiện Hợp đồng này và Văn bản tín dụng.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong Hợp đồng này, đại diện hợp pháp của Khách hàng và Ngân hàng cùng ký Hợp đồng này làm căn cứ thực hiện.

Số chứng thực: ..... Quyền số: ..... - SCT/BS

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)



16-05-2023

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Hoài Nam 18

Nguyễn Thị Thanh Thảo

VŨ QUANG CHÍNH

Tp. HCM, ngày 16 tháng 01 năm 2024

### THÔNG BÁO XÁC NHẬN DƯ NỢ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

- Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 1606-LAV-202300128 ngày 16/03/2023 đã ký giữa Agribank chi nhánh An Phú và Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu.

- Căn cứ đề nghị của Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu.

Agribank chi nhánh An Phú xác nhận số dư nợ gốc của Công ty tại Ngân hàng thời điểm ngày 31/12/2023 như sau:

Tổng dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1606-LAV-202300128 là:

+ Dư nợ vay: USD 2,452,540.00 và 36.582.000.000 đồng

+ Số dư mở LC: USD 150,908.40

Bảng kê chi tiết số dư mở LC:

Đvt: USD

Số L/C	Ngày hiệu lực	Ngày hết hạn	Giá trị LC	Ký quỹ	Số dư mở LC
1606ILU231200018	15/12/2023	31/01/2024	83,106.00	9,141.66	73,964.34
1606ILU231100016	17/11/2023	15/01/2024	86,454.00	9,509.94	76,944.06

Bảng kê chi tiết dư nợ vay:

Số Giải ngân	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Loại tiền	Dư nợ
1606LDS202300625	04/07/2023	04/01/2024	USD	81,200
1606LDS202300629	06/07/2023	06/01/2024	USD	63,900
1606LDS202300631	06/07/2023	06/01/2024	VND	1,100,000,000
1606LDS202300672	14/07/2023	14/01/2024	USD	172,000
1606LDS202300685	21/07/2023	21/01/2024	USD	197,000
1606LDS202300688	24/07/2023	24/01/2024	USD	82,800
1606LDS202300689	24/07/2023	24/01/2024	VND	3,000,000,000
1606LDS202300705	28/07/2023	28/01/2024	VND	700,000,000
1606LDS202300730	08/08/2023	08/02/2024	USD	80,200
1606LDS202300791	30/08/2023	28/02/2024	USD	83,800
1606LDS202300809	08/09/2023	08/03/2024	VND	1,200,000,000
1606LDS202300816	11/09/2023	11/03/2024	VND	1,600,000,000
1606LDS202300852	19/09/2023	19/03/2024	USD	148,600



CHI NHÁNH AN PHÚ  
Q. TÂN BÌNH - TP.

Số Giải ngân	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Loại tiền	Dư nợ
1606LDS202300871	25/09/2023	25/03/2024	USD	76,200
1606LDS202300872	25/09/2023	25/03/2024	VND	3,700,000,000
1606LDS202300887	29/09/2023	29/03/2024	USD	91,500
1606LDS202300902	06/10/2023	06/04/2024	VND	3,100,000,000
1606LDS202300931	17/10/2023	17/04/2024	VND	3,513,000,000
1606LDS202300942	24/10/2023	24/04/2024	VND	4,750,000,000
1606LDS202300975	02/11/2023	02/05/2024	VND	2,150,000,000
1606LDS202300988	07/11/2023	07/05/2024	VND	5,000,000,000
1606LDS202301004	10/11/2023	10/05/2024	USD	134,200
1606LDS202301009	13/11/2023	13/05/2024	USD	85,500
1606LDS202301025	17/11/2023	17/05/2024	VND	1,863,000,000
1606LDS202301038	22/11/2023	22/05/2024	VND	2,520,000,000
1606LDS202301056	28/11/2023	28/05/2024	VND	2,386,000,000
1606LDS202301078	01/12/2023	01/06/2024	USD	38,000
1606LDS202301085	05/12/2023	05/06/2024	USD	27,500
1606LDS202301090	06/12/2023	06/06/2024	USD	56,000
1606LDS202301115	11/12/2023	11/06/2024	USD	133,700
1606LDS202301122	12/12/2023	12/06/2024	USD	112,300
1606LDS202301136	14/12/2023	14/06/2024	USD	86,940
1606LDS202301147	15/12/2023	15/06/2024	USD	70,500
1606LDS202301221	19/12/2023	19/06/2024	USD	188,500
1606LDS202301274	27/12/2023	27/06/2024	USD	213,700
1606LDS202301340	28/12/2023	28/06/2024	USD	228,500

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu P.KHDN

**Chứng thực bản sao đúng với bản chính**

Số chứng thực **989** Quyển số 01 SCT/BS

Ngày **16-01-2024**

Phó Trưởng phòng Tư pháp quận Tân Phú



**Bùi Thị Trang**

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG  
AGRIBANK CN AN PHÚ**

**GIÁM ĐỐC**



*Lê Hoài Nam*



